

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2026

Hanoi, May 19, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: *State Securities Commission*
Vietnam Exchange
Hochiminh Stock Exchange
Hanoi Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT/
VNDIRECT SECURITIES CORPORATION

- Mã chứng khoán/*Stock code*: VND
- Địa chỉ trụ sở chính/*Address*: Số 01, Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội/ *No. 1, Nguyen Thuong Hien street, Hai Ba Trung ward, Hanoi*
- Điện thoại/*Tel*: 024.39724568 Fax: 024.39724600
- Email: *Cbtt@vndirect.com.vn*

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure* (*):

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT ("VNDIRECT") công bố thông tin về (i) Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và (ii) Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Ngày 18/5/2026 Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ về các nội dung/vấn đề sau:

VNDIRECT Securities Corporation ("VNDIRECT") hereby discloses information regarding (i) the Minutes and Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders, and (ii) the amendments and supplements to the Company's Charter.

On May 18, 2026, the General Meeting of Shareholders of the Company approved the Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders concerning the following issues:

- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và của từng thành viên Hội đồng quản trị;
Approval of the Report on the governance and performance results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors in 2025;
- Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty;

Approval of the Report of the Board of Management on the Company's Results of operation in 2025 and Business plan for 2026;

- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, đánh giá kết quả hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;

Approval of Report of the Board of Supervisors on the Company's business results, the performance results of the Board of Directors and the Board of Management, the operation results in 2025 of the Board of Supervisors and its members;

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán;

Approval the 2025 Audited Financial Statements;

- Thông qua mức cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2025;

Approval the dividend rate and profit distribution in 2025;

- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét BCTC năm 2026;

Approval of the selection firm for auditing the financial statements for 2026;

- Thông qua việc chi trả thù lao/phụ cấp của HĐQT, BKS, tiền lương của Ban điều hành;

Approval of Remuneration/Allowances for the Board of Directors, Supervisory Board, and Salaries of the Board of Management;

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

Approval of the Amendments and Supplementation to the Company's Charter;

- Thông qua việc niêm yết trái phiếu của Công ty trên hệ thống giao dịch chứng khoán;

Approval of the Listing of the Company's Bonds on the Securities Trading System;

- Thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ;

Approval of the private placement of shares;

- Thông qua việc chào bán cổ phiếu ra công chúng;

Approval of the public offering of shares;

- Thông qua việc chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động;

Approval of the share issuance under the employee stock ownership plan (ESOP)

Điều lệ của Công ty đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết nêu trên của Đại hội đồng cổ đông. Điều lệ mới (sau khi sửa đổi, bổ sung) đã được Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký ban hành và có hiệu lực kể từ ngày ký.

The Company's Charter has been amended and supplemented pursuant to the above-mentioned Resolution of the General Meeting of Shareholders. The amended and supplemented Charter has been duly signed and issued by the Company's legal representative and takes effect as of the date of signing.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 19/05/2026 tại đường dẫn: https://www.vndirect.com.vn/danh_muc_quan_he_co_dong/cong-bo-thong-tin/

This information was published on the company's website on May 19, 2026 as in the link https://www.vndirect.com.vn/danh_muc_quan_he_co_dong/cong-bo-thong-tin/

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached document:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

Meeting minutes of the Annual general meeting of shareholders 2026;

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Resolution of the Annual general meeting of shareholders 2026

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật

Legal representative

Giám đốc Quản trị

Chief Governance Officer



Điền Ngọc Tuấn



BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/11/2006.

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0102065366

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM HỌP

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT được tổ chức từ 14h00 ngày 18/05/2026 tại Trụ sở chính của Công ty, Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, Việt Nam.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ("Đại hội") gồm các nội dung chính sau đây:

- Trình ĐHĐCĐ báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và của từng thành viên Hội đồng quản trị;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, kết quả hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên;
- Trình ĐHĐCĐ các nội dung về: Báo cáo tài chính ("BCTC") năm 2025 đã kiểm toán; Mức cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2025; Lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét BCTC năm 2026; Chi trả thù lao/phụ cấp cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và lương của Ban Điều hành; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Niêm yết trái phiếu của Công ty trên hệ thống giao dịch chứng khoán.
- Trình ĐHĐCĐ về việc phát hành cổ phiếu của Công ty.
- Đại hội thảo luận đóng góp ý kiến và thực hiện biểu quyết;

- Công bố kết quả kiểm phiếu;
- Thông qua Biên bản họp Đại hội.

IV. DIỄN BIẾN VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA CUỘC HỌP

1. Báo cáo kết quả đăng ký cổ đông dự họp:

Ông Vũ Xuân Minh thay mặt Ban tổ chức Đại hội báo cáo kết quả kiểm tra và đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty diễn ra vào ngày 18/05/2026 như sau:

- Tổng số cổ đông tham dự họp Đại hội tính đến thời điểm khai mạc đại hội đại diện cho 793.569.317 cổ phần, chiếm tỷ lệ 52,13% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tính đến ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội là **1.522.299.908** cổ phần).

Căn cứ theo Điều 145 của Luật Doanh nghiệp 2020, sửa đổi bổ sung năm 2025 và Điều 19 Điều lệ Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT đã đủ điều kiện tiến hành.

2. Chủ tọa và thành viên đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội gồm:

- Bà Phạm Minh Hương - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
- Ông Nguyễn Vũ Long - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

3. Thư ký Đại hội:

Chủ tọa Đại hội đã chỉ định Bà Hoàng Thị Minh Phương làm Thư ký Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Thư ký đại hội như nêu trên với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 92,71% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Ban kiểm phiếu của Đại hội:

Ban kiểm phiếu của Đại hội bao gồm các thành viên:

- Ông Vũ Xuân Minh - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo - Thành viên
- Bà Trần Quỳnh Hương - Thành viên

Đại hội đã biểu quyết thông qua thành phần Ban kiểm phiếu nêu trên với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 92,68% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

5. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội (Phụ lục đính kèm Biên bản này) với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 92,74% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

6. Thông qua nội dung Chương trình họp Đại hội:

Đại hội đã biểu quyết thông qua nội dung Chương trình họp ĐHĐCĐ (Phụ lục đính kèm Biên bản này) với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 92,71% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự

hợp.

7. Trình bày các Báo cáo và Tờ trình về các vấn đề xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội:

Các báo cáo, tờ trình đã được trình bày tại Đại hội theo trình tự như sau:

- Báo cáo của HĐQT và kết quả hoạt động năm 2025 của HĐQT và từng thành viên HĐQT.
- Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty.
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành, kết quả hoạt động năm 2025 của BKS và Kiểm soát viên.
- Trình các nội dung về: Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán; Mức cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2025; Lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét BCTC năm 2026; Chi trả thù lao/phụ cấp cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và lương của Ban Điều hành; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Niêm yết trái phiếu của Công ty trên hệ thống giao dịch chứng khoán.
- Tờ trình ĐHĐCĐ về việc phát hành cổ phiếu của Công ty

8. Các ý kiến phát biểu tại Đại hội

Tại Đại hội, các cổ đông đã tham gia ý kiến, trao đổi và thảo luận về các nội dung liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty Trung Nam, về định hướng chiến lược phát triển dài hạn của VNDIRECT, các rủi ro trong bối cảnh AI, về hoạt động cho vay margin và thị trường vốn, thị phần, dịch vụ chứng khoán, khả năng tiếp cận nhà đầu tư nước ngoài, danh mục và hoạt động tự doanh của VNDIRECT.

Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Công ty đã trao đổi và giải đáp các câu hỏi và ý kiến của các cổ đông về các vấn đề nêu trên và các nội dung liên quan đến hoạt động của Công ty. Các ý kiến phát biểu, thảo luận cụ thể tại ĐHĐCĐ đã được ghi chép/ghi âm lại đầy đủ.

V. TỔNG SỐ PHIẾU BIỂU QUYẾT ĐỐI VỚI TỪNG VẤN ĐỀ

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và của từng thành viên Hội đồng quản trị

Tổng số phiếu biểu quyết: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu hợp lệ: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 736.096.193 phiếu, chiếm tỷ lệ 92,60% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 423.000 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,05% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 58.419.594 phiếu, chiếm tỷ lệ 7,35% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

2. Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty

Tổng số phiếu biểu quyết: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu hợp lệ: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 735.812.879 phiếu, chiếm tỷ lệ 92,56% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 568.199 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,07% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 58.557.709 phiếu, chiếm tỷ lệ 7,37% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, kết quả hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên

Tổng số phiếu biểu quyết: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu hợp lệ: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 735.839.994 phiếu, chiếm tỷ lệ 92,57% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 503.616 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,06% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 58.595.177 phiếu, chiếm tỷ lệ 7,37% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

4. Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán

Tổng số phiếu biểu quyết: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu hợp lệ: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ

đồng dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 736.584.817 phiếu, chiếm tỷ lệ 92,66% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 252.917 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,03% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 58.101.053 phiếu, chiếm tỷ lệ 7,31% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

5. Mức cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2025

Tổng số phiếu biểu quyết: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu hợp lệ: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 733.032.297 phiếu, chiếm tỷ lệ 92,21% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 1.279.811 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,16% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 60.626.679 phiếu, chiếm tỷ lệ 7,63% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét BCTC năm 2026

Tổng số phiếu biểu quyết: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu hợp lệ: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 711.614.323 phiếu, chiếm tỷ lệ 89,52% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 272.217 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,03% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 83.052.247 phiếu, chiếm tỷ lệ 10,45% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

7. Chi trả thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT, BKS, tiền lương của Ban Điều hành

Tổng số phiếu biểu quyết: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu hợp lệ: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 724.187.073 phiếu, chiếm tỷ lệ 91,10% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 874.202 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,11% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 69.877.512 phiếu, chiếm tỷ lệ 8,79% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

8. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Tổng số phiếu biểu quyết: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu hợp lệ: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 732.715.667 phiếu, chiếm tỷ lệ 92,17% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 1.265.201 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,16% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 60.957.919 phiếu, chiếm tỷ lệ 7,67% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

9. Niêm yết trái phiếu của Công ty trên hệ thống giao dịch chứng khoán

Tổng số phiếu biểu quyết: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu hợp lệ: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 726.284.367 phiếu, chiếm tỷ lệ 91,36% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 1.742.501 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,22% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 66.911.919 phiếu, chiếm tỷ lệ 8,42% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

10. Thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Tổng số phiếu biểu quyết: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu hợp lệ: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 695.343.562 phiếu, chiếm tỷ lệ 87,47% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 34.880.047 phiếu, chiếm tỷ lệ 4,39% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 64.715.178 phiếu, chiếm tỷ lệ 8,14% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

11. Thông qua việc chào bán cổ phiếu ra công chúng

Tổng số phiếu biểu quyết: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu hợp lệ: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 702.137.613 phiếu, chiếm tỷ lệ 88,33% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 4.884.460 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,61% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 87.916.714 phiếu, chiếm tỷ lệ 11,06% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

12. Thông qua việc chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Tổng số phiếu biểu quyết: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu hợp lệ: 794.938.787 phiếu, chiếm tỷ lệ 100% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu tán thành: 693.654.103 phiếu, chiếm tỷ lệ 87,26% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không tán thành: 35.628.831 phiếu, chiếm tỷ lệ 4,48% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số phiếu không có ý kiến: 65.655.853 phiếu, chiếm tỷ lệ 8,26% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

VI. CÁC QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và của từng thành viên HĐQT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“Đại hội”) đã thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động năm 2025 của HĐQT và của từng thành viên HĐQT. Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm Biên bản này.

Quyết định này được Đại hội thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 736.096.193 phiếu, chiếm tỷ lệ 92,60% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết.

2. Thông qua báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty

Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty. Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm Biên bản này.

Quyết định này được Đại hội thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 735.812.879 phiếu, chiếm tỷ lệ 92,56% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết.

3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, kết quả hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên

Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, đánh giá kết quả hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên. Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm Biên bản này.

Quyết định này được Đại hội thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 735.839.994 phiếu, chiếm tỷ lệ 92,57% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết.

4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán

Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty do Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán. Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm Biên bản này.

Quyết định này được Đại hội thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 736.584.817 phiếu,

chiếm tỷ lệ 92,66% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết.

5. Thông qua mức cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2025

Đại hội đã thông qua phương án trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị ¹	Đơn vị
1.	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	2.022	tỷ đồng
2.	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (5% lợi nhuận sau thuế* tỷ lệ hoàn thành kế hoạch)	138	tỷ đồng
3.	Lợi nhuận còn lại năm 2025 để phân phối cho cổ đông	1.884	tỷ đồng
4.	Lợi nhuận còn lại cộng dồn các năm trước	5.542	tỷ đồng
5.	Trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền ²	5	%

Quyết định này được Đại hội thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 733.032.297 phiếu, chiếm tỷ lệ 92,21% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết.

6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét BCTC năm 2026

Đại hội thông qua việc lựa chọn thuê một trong các công ty kiểm toán có tên dưới đây là tổ chức kiểm toán được chấp thuận để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty năm 2026: (i) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, (ii) Công ty TNHH KPMG; (iii) Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam; (iv) Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC; (v) Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISG; (vi) Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS).

Đây là các tổ chức kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán đối với các công ty niêm yết, hoàn toàn độc lập với Công ty và các cán bộ quản lý của Công ty. Đồng thời, HĐQT ủy quyền cho HĐQT thẩm tra, đàm phán, quyết định lựa chọn một trong các Công ty nêu trên để ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2026 của Công ty.

Quyết định này được Đại hội thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 711.614.323 phiếu, chiếm tỷ lệ 89,52% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết.

7. Thông qua việc chi trả thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT, BKS, tiền lương của Ban Điều hành

Đại hội đã thông qua việc chi trả thù lao/phụ cấp của thành viên HĐQT, BKS, tiền lương của Ban Điều hành và những người quản lý khác theo Tờ trình HĐQT được trình bày tại Đại hội. Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm Biên bản này.

Quyết định này được Đại hội thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 724.187.073 phiếu,

¹ Số làm tròn, số cụ thể đến hàng đơn vị được nêu trong báo cáo tài chính.

² Cổ tức dự kiến chi trả được cân cả dựa trên số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm chốt quyền nhận cổ tức của Công ty.

chiếm tỷ lệ 91,10% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết.

8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Đại hội đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty với các nội dung như nêu tại Phụ lục đính kèm Biên bản này.

Điều lệ mới (sau khi sửa đổi, bổ sung) được nêu tại Phụ lục kèm theo Biên bản này. Điều lệ mới (sau khi được sửa đổi, bổ sung) được ký bởi Người đại diện theo pháp luật của Công ty, có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành.

Quyết định này được Đại hội thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 732.715.667 phiếu, chiếm tỷ lệ 92,17% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết.

9. Thông qua việc niêm yết Trái phiếu của Công ty trên hệ thống giao dịch chứng khoán

Đại hội đã thông qua việc niêm yết Trái phiếu phát hành ra công chúng của Công ty trên hệ thống giao dịch chứng khoán theo Tờ trình HĐQT được trình bày tại Đại hội. Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm Biên bản này.

Quyết định này được Đại hội thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 726.284.367 phiếu, chiếm tỷ lệ 91,36% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết.

10. Thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Đại hội đã thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Tờ trình của HĐQT tại Đại hội. Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm Biên bản này.

Quyết định này được Đại hội thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 695.343.562 phiếu, chiếm tỷ lệ 87,47% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết.

11. Thông qua việc chào bán cổ phiếu ra công chúng

Đại hội đã thông qua việc chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Tờ trình của HĐQT tại Đại hội. Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm Biên bản này.

Quyết định này được Đại hội thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 702.137.613 phiếu, chiếm tỷ lệ 88,33% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết.

12. Thông qua việc chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Đại hội đã thông qua phương án chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Tờ trình của HĐQT tại Đại hội. Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm Biên bản này.

Quyết định này được Đại hội thông qua với số phiếu biểu quyết tán thành là 693.654.103 phiếu, chiếm tỷ lệ 87,26% trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết.

VII. THÔNG QUA BIÊN BẢN HỌP VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT thông qua toàn văn tại cuộc họp ĐHCĐ.

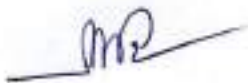
Căn cứ vào Biên bản này, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thay mặt Đại hội đồng cổ

đồng ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty và thông báo tới các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội cam kết liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản này.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty kết thúc vào 16h 35' cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



HOÀNG THỊ MINH PHƯƠNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



PHẠM MINH HƯƠNG

PHỤ LỤC 1



**CÁC TÀI LIỆU, BÁO CÁO, TỜ TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI CUỘC HỌP ĐẠI
HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

*(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Chứng
khoán VNDIRECT)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2026

**QUY CHẾ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT, việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“ĐHĐCĐ”) của Công ty được tiến hành theo các quy định cụ thể sau đây:

Điều 1. Dự họp ĐHĐCĐ

1. Cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ là cổ đông có tên trong danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.
2. Hình thức dự họp:
Cổ đông có thể tham dự họp theo một trong các hình thức sau đây:
 - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp (mẫu giấy ủy quyền tải về từ địa chỉ <https://www.vndirect.com.vn/dai-hoi-co-dong/>);
 - Tham dự và biểu quyết trực tuyến hoặc bỏ phiếu điện tử;
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử
3. Cổ đông hoặc người được cổ đông ủy quyền (sau đây gọi chung là Cổ đông) có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết các vấn đề trong chương trình họp ĐHĐCĐ.
4. Khi tham dự họp ĐHĐCĐ, Cổ đông sẽ có số phiếu biểu quyết, phiếu bầu tương ứng với số cổ phần mà Cổ đông sở hữu.
5. Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền tham gia và quyền biểu quyết ngay sau khi được xác nhận tham dự họp. Trường hợp này Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp ĐHĐCĐ để cho Cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi và không bị ảnh hưởng.
6. Cổ đông phải nghiêm túc chấp hành quy chế và nội quy tại cuộc họp ĐHĐCĐ, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ và sự điều hành của Chủ tọa ĐHĐCĐ.

Điều 2. Ban Tổ chức ĐHĐCĐ

1. Ban Tổ chức ĐHĐCĐ do HĐQT Công ty chỉ định. Ban Tổ chức ĐHĐCĐ có trách nhiệm thực hiện các công việc cần thiết cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ.
2. Ban Tổ chức ĐHĐCĐ có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp và báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả đăng ký các cổ đông dự họp ĐHĐCĐ. Trường hợp người đến dự họp không đủ tư cách tham dự họp ĐHĐCĐ thì Ban tổ chức có quyền từ chối việc đăng ký dự họp của cổ đông đó.

Điều 3. Chủ tọa, Thư ký ĐHĐCĐ

1. Chủ tọa ĐHĐCĐ là Chủ tịch HĐQT. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua



và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông dự họp.

2. Thư ký ĐHĐCĐ do Chủ tọa đề cử. Thư ký ĐHĐCĐ thực hiện các công việc hỗ trợ Chủ tọa trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ và lập Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 4. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ bầu/biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.
2. Ban kiểm phiếu có quyền và nhiệm vụ: (i) hướng dẫn và giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, (ii) tổ chức thực hiện kiểm phiếu theo quy định, (iii) lập Biên bản kiểm phiếu.
3. Mọi công việc kiểm phiếu, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành một cách trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 5. Thể thức tiến hành họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
2. Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ lần lượt được tiến hành theo nội dung chương trình của ĐHĐCĐ.
3. Việc thảo luận sẽ được thực hiện sau khi các báo cáo, tờ trình đã được trình bày tại ĐHĐCĐ.
4. Việc biểu quyết thông qua các nội dung trong ĐHĐCĐ được thực hiện theo Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 6. Biểu quyết

1. ĐHĐCĐ biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp ĐHĐCĐ.
2. Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến đối với từng nội dung lấy ý kiến biểu quyết.
3. Biểu quyết:
 - Cổ đông sẽ thực hiện việc biểu quyết các vấn đề của cuộc họp ĐHĐCĐ theo hình thức bỏ phiếu biểu quyết bằng biểu quyết trực tiếp, gửi phiếu biểu quyết từ xa hoặc bỏ phiếu điện tử.
 - Cổ đông dự họp trực tuyến có thể biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử ngay sau khi đăng nhập thành công vào hệ thống biểu quyết của Công ty.
Tài khoản đăng nhập để thực hiện bỏ phiếu điện tử được Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thông báo/gửi cho cổ đông sau khi Công ty thông báo triệu tập họp ĐHĐCĐ.
 - Cổ đông có trách nhiệm bảo mật Tài khoản đăng nhập để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu biểu quyết. Mọi kết quả bỏ phiếu biểu quyết bằng Tài khoản đăng nhập của cổ đông sẽ được mặc nhiên ghi nhận là ý chí biểu quyết của cổ đông.
 - Trong trường hợp cổ đông đã đăng nhập vào hệ thống để dự họp trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử nhưng chưa hoàn tất việc bỏ phiếu vì bất kỳ lý do nào, thì kết quả biểu quyết vẫn ghi nhận đối với các vấn đề mà Cổ đông đã bỏ phiếu. Các vấn đề chưa bỏ phiếu sẽ ghi nhận là Cổ đông Không có ý kiến với vấn đề đó khi kết thúc thời gian biểu quyết. Cổ đông có thể liên hệ trực tiếp đến Công ty để được hỗ trợ bỏ phiếu bổ sung.
 - Thời gian bắt đầu và kết thúc việc biểu quyết được thực hiện theo sự điều hành của Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ.
4. Phiếu biểu quyết
 - Phiếu biểu quyết hợp lệ mới có giá trị để tính tỷ lệ biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
 - Phiếu biểu quyết hợp lệ là: (i) Phiếu theo mẫu do Ban Tổ chức ĐHĐCĐ gửi/phát cho các cổ đông có đầy đủ nội dung quy định; và (ii) Được cổ đông điền thông tin biểu quyết theo đúng quy định; (iii) Được cổ đông bỏ phiếu đúng nơi và đúng thời gian quy định.

- Đối với việc biểu quyết điện tử thì Phiếu biểu quyết hợp lệ là Phiếu trên hệ thống biểu quyết điện tử của Công ty.
 - Các Phiếu biểu quyết được gửi đến Ban Tổ chức ĐHĐCĐ sau khi kết thúc thời gian biểu quyết đều được coi là Phiếu biểu quyết không hợp lệ.
5. Ban kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ và phiếu biểu quyết điện tử để tiến hành kiểm phiếu, thống kê kết quả biểu quyết và lập Biên bản kiểm phiếu.
6. Các nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông dự họp biểu quyết tán thành, trừ trường hợp sau đây: Các nghị quyết của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp biểu quyết tán thành: việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ; loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty.

Điều 7. Phát biểu tại ĐHĐCĐ

1. Việc phát biểu tại ĐHĐCĐ phải thực hiện theo nguyên tắc sau:
 - Cổ đông chỉ được tham gia phát biểu trong phần thảo luận của ĐHĐCĐ và/hoặc sau khi được Chủ tọa chấp thuận.
 - Chủ tọa có quyền từ chối hoặc cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.
 - Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự sau.
2. Các đề xuất của cổ đông phải đảm bảo các điều kiện sau:
 - Ngắn gọn và rõ ràng;
 - Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước đó;
 - Không đề xuất các vấn đề không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
 - Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, mang tính cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của ĐHĐCĐ.

Điều 8. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ

Các nội dung chủ yếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ phải được Thư ký ĐHĐCĐ tổng hợp vào biên bản của ĐHĐCĐ. Biên bản ĐHĐCĐ và các nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua phải được công bố trước khi bế mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.

Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT sau khi được ĐHĐCĐ thông qua thì sẽ có giá trị áp dụng đối với tất cả các hoạt động liên quan đến việc tổ chức họp ĐHĐCĐ năm 2026.



CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT



Thời gian họp: Từ 14h00, ngày 18 tháng 05 năm 2026

Địa điểm họp: Trụ sở chính của Công ty, Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

STT	Nội dung	Thời gian
1	Đăng ký cổ đông dự họp ĐHĐCĐ	14h00-14h20
2	Khai mạc ĐHĐCĐ	14h20-14h30
-	Báo cáo kết quả đăng ký cổ đông dự họp ĐHĐCĐ	
-	Giới thiệu Chủ tọa, Đoàn chủ tịch, Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ	
-	Bầu Ban kiểm phiếu của ĐHĐCĐ	
-	Giới thiệu Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ	
-	Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ	
3	Trình ĐHĐCĐ báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị	14h30-14h40
4	Trình ĐHĐCĐ báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026	14h40-14h50
5	Trình ĐHĐCĐ báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, đánh giá kết quả hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên	14h50-15h00
6	Trình ĐHĐCĐ các nội dung về: BCTC năm 2025 đã kiểm toán; Mức cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2025; Lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét BCTC năm 2026; Chi trả thù lao/phụ cấp cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và lương của Ban điều hành; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; Niêm yết trái phiếu	15h00-15h10
7	Trình ĐHĐCĐ về việc phát hành cổ phiếu của Công ty	15h10-15h20
8	ĐHĐCĐ thảo luận	15h20-15h50
9	ĐHĐCĐ thực hiện biểu quyết	15h50-16h00
10	Kiểm phiếu biểu quyết và công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết	16h00-16h15
11	Công bố nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ	16h15-16h20

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT) được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, HĐQT Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT xin báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động năm 2025 của HĐQT và từng thành viên HĐQT như sau:

1. Báo cáo chung về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025

Năm 2025, nền kinh tế thế giới và Việt Nam chuyển sang giai đoạn phục hồi nhưng vẫn đầy biến động do sự phân hóa trong chính sách tiền tệ toàn cầu và các rủi ro địa chính trị phức tạp. GDP Việt Nam tăng trưởng 8,0% năm 2025 - mức cao thứ hai trong giai đoạn 2011-2025. VN-Index kết thúc năm 2025 ở mức 1.784,49 điểm, tăng 40,8% so với cuối năm 2024 - mức tăng trưởng kỷ lục trong 8 năm. Hệ thống giao dịch KRX chính thức đi vào vận hành trong năm 2025 - sự kiện quan trọng đối với toàn thị trường và hoạt động của Công ty.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị Công ty đã phát huy vai trò định hướng chiến lược, trọng tâm vào việc tối ưu hóa nguồn lực từ quy mô vốn điều lệ 15.223 tỷ đồng và kiên định mục tiêu kiến tạo toàn mô hình kinh doanh lấy khách hàng làm trung tâm. Sau giai đoạn đặt nền móng số hóa, năm 2025 đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ của Công ty trong việc nâng cấp tiêu chuẩn an toàn hệ thống và chiều sâu quản trị, nhằm bảo vệ lợi ích tối đa cho khách hàng và cổ đông. Hệ sinh thái sản phẩm – dịch vụ tài chính không chỉ dừng lại ở sự đa dạng mà đã được tinh chỉnh theo hướng chuyên sâu, bền vững, sẵn sàng cho những vận hội mới của thị trường chứng khoán. HĐQT Công ty trong năm 2025 vẫn duy trì số lượng 05 thành viên, trong đó đảm bảo cơ cấu có ít nhất 01 thành viên độc lập và 01 thành viên không điều hành, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất để kịp thời đưa ra các quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền, bao gồm hoạt động quản trị, tái cấu trúc mạng lưới chi nhánh, nâng cấp hành lang pháp lý về quản trị rủi ro hệ thống, chiến lược và kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty. Các quyết sách này không chỉ giúp Công ty thích ứng linh hoạt trước những biến động phức tạp của thị trường tài chính mà còn tạo nền tảng vững chắc để Công ty kiến tạo toàn bộ máy nhân sự chủ chốt, chuẩn hóa quy trình kiểm toán nội bộ và bảo vệ an toàn hệ thống thông tin ở cấp độ cao nhất. Cụ thể, HĐQT đã tổ chức 20 cuộc họp theo quý/đột xuất theo các hình thức trực tiếp và họp từ xa/trực tuyến. HĐQT đã ban hành tổng cộng 25 nghị quyết, quyết định liên quan đến các vấn đề về tổ chức, hoạt động kinh doanh và đầu tư.

Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được các thành viên HĐQT nhất trí tán thành thông qua với sự đồng thuận cao và đã được trình bày đầy đủ trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025.

Về kết quả kinh doanh: Vượt qua những thử thách về công nghệ và biến động thị trường, dưới

sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, năm 2025 Công ty đã ghi nhận sự hồi phục mạnh mẽ về hiệu quả kinh doanh. Năm 2025, Tổng doanh thu ròng của Công ty đạt 5.091 tỷ đồng (tăng 24,7% so với năm 2024), Lợi nhuận trước thuế đạt 2.508 tỷ đồng (tăng 20,1% so với năm 2024), Lợi nhuận sau thuế đạt 2.022 tỷ đồng (tăng 17,7% so với năm 2024). Những kết quả đó đã khẳng định năng lực và vị thế của Công ty là một trong những định chế tài chính có khả năng sinh lời dẫn đầu thị trường chứng khoán.

Trong năm 2025, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy tối đa năng lực, kinh nghiệm của các thành viên HĐQT vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty. Từng thành viên HĐQT cũng đã thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được HĐQT phân công. Trong đó: (i) Chủ tịch HĐQT đã thực hiện đúng các quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế, ủy quyền của HĐQT (gồm tổ chức các cuộc họp, thay mặt HĐQT ban hành nghị quyết/quyết định của HĐQT, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của HĐQT, xây dựng và ban hành các quy chế hoạt động của các tiểu ban và các quy chế quản lý nội bộ Công ty); (ii) các thành viên HĐQT độc lập và thành viên HĐQT không điều hành đã có đóng góp tích cực trong việc tham mưu, góp ý cho Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty và các hoạt động công nghệ, kiểm toán nội bộ; (iii) các thành viên HĐQT tham gia điều hành đã cùng với Ban điều hành thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan đến điều hành Công ty trong phạm vi được giao, góp phần kiện toàn và nâng cao năng lực quản trị, kinh doanh của Công ty.

Hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc HĐQT trong năm qua cũng tiếp tục được kiện toàn theo hướng nâng cao hiệu quả hỗ trợ cho HĐQT trong việc đưa ra các quyết định đối với các lĩnh vực được giao. Trong năm 2025 Tiểu ban/Hội đồng đầu tư của Công ty đã rất tích cực và cẩn thận thực hiện các nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao/ủy nhiệm nhằm quản lý và xử lý đối với các khoản đầu tư của Công ty để đem lại hiệu quả tốt nhất cho Công ty.

2. Kết quả hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện đầy đủ việc giám sát đối với hoạt động của Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành Công ty, đặc biệt trong các vấn đề liên quan đến triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và HĐQT, bảo đảm tuân thủ đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp. Cụ thể:

- HĐQT thường xuyên giám sát công tác điều hành của Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành đối với hoạt động điều hành, vận hành, kinh doanh của Công ty;
- Giám sát việc Tổng giám đốc và Ban điều hành triển khai thực hiện các công việc, nhiệm vụ theo Nghị quyết của HĐQT, Quyết định của HĐQT và/hoặc Chủ tịch HĐQT cũng như Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Tổ chức, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện các chế độ báo cáo, công bố thông tin của Công ty;
- Chủ trì, chỉ đạo Ban điều hành triển khai các hoạt động chào bán cổ phiếu, trái phiếu của Công ty;
- Giám sát và ngăn ngừa các xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác.

HQĐT đánh giá Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành tại Công ty. Các công việc do Tổng giám đốc và mỗi thành viên Ban điều hành thực

hiện đều đảm bảo tuân thủ đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, quy định/quy chế nội bộ, Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật. Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành đã điều hành hoạt động của Công ty với tinh thần trách nhiệm cao, luôn giữ vững chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và hành xử một cách chính trực trong mọi công việc.

3. Thù lao, phụ cấp, chi phí hoạt động và lợi ích khác của HĐQT

Trong năm 2025, các thành viên HĐQT căn cứ theo vị trí công việc của mình tại Công ty đã được nhận các khoản thù lao, phụ cấp và/hoặc tiền lương, thưởng (đối với thành viên HĐQT tham gia điều hành). Tổng các khoản thù lao, phụ cấp Công ty chi trả cho các thành viên HĐQT trong năm 2025 là 960 triệu đồng. Tổng các khoản tiền lương, thưởng Công ty chi trả cho các thành viên HĐQT tham gia điều hành/làm việc theo hợp đồng lao động với Công ty trong năm 2025 là gần 8,9 tỷ đồng. Các khoản thù lao, phụ cấp của từng thành viên HĐQT năm 2025 cũng được trình bày cụ thể trong Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty và được nêu tại phần “Thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT, BKS, tiền lương của Ban điều hành” trong Tờ trình của HĐQT trình bày tại cuộc họp này. Ngoài các khoản thù lao, phụ cấp, lương, thưởng nêu trên thì các thành viên HĐQT không nhận thêm lợi ích nào khác từ Công ty.

4. Hoạt động của các thành viên độc lập HĐQT và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

4.1. Hoạt động của các thành viên độc lập HĐQT

HĐQT luôn đảm bảo có ít nhất là 01 thành viên độc lập. Thành viên độc lập HĐQT có năng lực chuyên môn và có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty nên đã có những đóng góp quan trọng trong các quyết sách của HĐQT. Trong năm 2025, thành viên độc lập HĐQT đã tham gia đầy đủ vào cuộc họp và đóng góp ý kiến đối với các quyết định, vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT để đảm bảo tính minh bạch, đảm bảo tối ưu lợi ích của Công ty và của cổ đông. Thành viên độc lập HĐQT đã tích cực tham gia vào các hoạt động quản trị công ty.

4.2. Đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

Thành viên độc lập HĐQT đã có văn bản đánh giá riêng về hoạt động của HĐQT trong năm 2025. Theo đánh giá của thành viên độc lập HĐQT, trong năm 2025, HĐQT đã hoàn thành tốt việc thiết lập cơ cấu tổ chức quản trị, đưa ra những quyết sách linh hoạt, kịp thời giúp giải quyết được những vấn đề phát sinh trước biến động của thị trường và sự thay đổi của chính sách pháp luật. Những quyết sách, chỉ đạo kịp thời của HĐQT đã góp phần nâng cao hiệu quả quản trị hoạt động, kiểm soát rủi ro, hạn chế tổn thất trong hoạt động đầu tư, kinh doanh và góp phần giữ vững năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

HĐQT đã phê duyệt, ban hành kịp thời các quyết định đối với các vấn đề trọng yếu thuộc thẩm quyền để điều chỉnh các hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Các cuộc họp HĐQT được tổ chức họp, lấy ý kiến theo đúng quy định tại Điều lệ và quy định của Luật Doanh nghiệp.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành cũng được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo hoạt động của Công ty đi đúng định hướng, ổn định và phát triển bền vững.

5. Giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan

Trong năm 2025, để phục vụ cho các hoạt động vận hành và kinh doanh, Công ty có các giao dịch

với các bên liên quan. Trình tự, thủ tục phê duyệt và thực hiện các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan được thực hiện tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

Các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan đều đảm bảo phù hợp với Nghị quyết đã được HĐQT phê duyệt. Thông tin về các giao dịch (nếu có) giữa Công ty với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó, giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đều đã được trình bày tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025. Hội đồng quản trị đánh giá rằng giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan đã được thực hiện đảm bảo tuân thủ pháp luật, không có xung đột lợi ích.

6. Báo cáo về việc phát hành trái phiếu

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 606/2025/NQ-HĐQT ngày 24/06/2025 về việc phát hành trái phiếu ra công chúng. Theo đó, HĐQT đã phê duyệt phương án phát hành trái phiếu ra công chúng, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu, thông qua việc niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán ("Phương án phát hành"). Theo Phương án phát hành, Công ty phát hành tối đa 02 nghìn tỷ đồng trong 01 đợt phát hành. Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán vào ngày 17/11/2025, Công ty đã hoàn tất đợt phát hành trong tháng 12/2025 với kết quả huy động thành công 1.998,4 tỷ đồng. Công ty cũng đã thực hiện niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch theo đúng quy định.

Năm 2025, HĐQT Công ty cũng đã ban hành Nghị quyết số 803/2025/NQ-HĐQT ngày 22/08/2025 thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị phát hành tối đa 250 tỷ đồng, kỳ hạn 01 năm. Công ty đã triển khai thành công đợt phát hành trái phiếu này vào ngày 27/08/2025.

Toàn bộ tài liệu, hồ sơ về đợt phát hành trái phiếu ra công chúng và trái phiếu riêng lẻ trong năm 2025 của Công ty được công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn <https://www.vndirect.com.vn>.

7. Báo cáo về việc sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán

Trong năm 2025, Công ty đã phát hành thành công 01 đợt chào bán trái phiếu ra công chúng và 01 đợt chào bán trái phiếu riêng lẻ. HĐQT đã công bố báo cáo sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán ra công chúng và chào bán riêng lẻ được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Toàn văn báo cáo kiểm toán báo cáo tình hình sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng và trái phiếu riêng lẻ đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ www.vndirect.com.vn.

8. Các phương án phát hành cổ phiếu đã thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2025 nhưng chưa thực hiện

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty đã thông qua việc Công ty tiếp tục thực hiện các phương án phát hành cổ phiếu (trong đó bao gồm việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp) đã được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 566/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2024, thời gian thực hiện của phương án trên là đến hết năm 2026.

Tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 10/10/2025, ĐHĐCĐ đã thông qua việc sửa đổi Phương án chào

bán cổ phiếu riêng lẻ và nội dung chào bán cổ phiếu riêng lẻ (sau khi sửa đổi), đồng thời thông qua việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Thời gian thực hiện là trong năm 2025 hoặc 2026, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn chưa tiến hành các thủ tục chào bán/phát hành cổ phiếu theo các Nghị quyết ĐHĐCĐ nêu trên. Một trong các lý do mà Công ty chưa thực hiện các phương án phát hành cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ nêu trên là HĐQT thấy rằng việc phát hành trong năm 2025 chưa thực sự phù hợp với các điều kiện của thị trường và điều kiện của Công ty. Trong thời gian tới, căn cứ theo các diễn biến của thị trường và nhu cầu huy động vốn của Công ty, HĐQT sẽ chủ động quyết định thời điểm thực hiện việc phát hành dựa trên nguyên tắc đảm bảo tối ưu và hài hòa lợi ích của Công ty, cổ đông, nhà đầu tư và phù hợp với quy định của pháp luật. Tại ĐHĐCĐ năm 2026, HĐQT sẽ tiếp tục trình ĐHĐCĐ thông qua việc tiếp tục triển khai phương án chào bán, phát hành cổ phiếu với nội dung tương tự như đã được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua. Nội dung chi tiết về việc thực hiện các phương án chào bán, phát hành cổ phiếu được trình bày cụ thể trong Tờ trình về vấn đề này.

9. Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Thực hiện quyền hạn được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT nhằm đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ với các nội dung mới của Điều lệ Công ty (được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/05/2025). Cụ thể, HĐQT đã cập nhật các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện thành viên; quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT; cũng như bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT sao cho tương thích hoàn toàn với các điều khoản tương ứng tại Điều lệ hiện hành. Đồng thời, các nội dung về thời gian ban hành và hiệu lực thi hành của Quy chế cũng đã được điều chỉnh phù hợp với thực tế triển khai. Toàn văn Quy chế hoạt động sau sửa đổi đã được công bố minh bạch trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <https://www.vndirect.com.vn/>.

10. Mục tiêu và kế hoạch hoạt động của Công ty trong năm 2026

Năm 2026 được dự báo là năm bản lề đối với thị trường vốn Việt Nam, khi tiến trình nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên nhóm Thị trường Mới nổi Thứ cấp theo xác nhận của FTSE Russell dự kiến có hiệu lực từ tháng 09/2026. Đây không chỉ là cơ hội thu hút thêm dòng vốn quốc tế, mà còn là bước chuyển quan trọng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với chất lượng hạ tầng thị trường, tiêu chuẩn dịch vụ, năng lực quản trị, minh bạch thông tin và khả năng kết nối với các nhà đầu tư tổ chức toàn cầu.

Cùng với cơ hội đó, bối cảnh vĩ mô trong và ngoài nước vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, bao gồm diễn biến lãi suất và chính sách tiền tệ toàn cầu, cạnh tranh thương mại, rủi ro địa chính trị, tốc độ phục hồi không đồng đều giữa các khu vực kinh tế, cũng như yêu cầu tiếp tục thúc đẩy đầu tư công, cải cách thể chế và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam. Trong bối cảnh này, HĐQT xác định định hướng phát triển của Công ty không chỉ là thích ứng với diễn biến thị trường, mà là chủ động tái định vị năng lực cạnh tranh để nắm bắt các cơ hội tăng trưởng dài hạn của thị trường vốn Việt Nam.

Năm 2026 mở ra giai đoạn đầu tiên của hành trình VNDNEXT - tầm nhìn chuyển đổi toàn diện của Công ty, hướng tới xây dựng Công ty trở thành một hệ sinh thái đầu tư đầy đủ, hiện đại và có khả năng phục vụ khách hàng xuyên suốt vòng đời tài chính. Trên cơ sở định hướng chiến lược này, HĐQT xác lập các trọng tâm định hướng và giám sát thực thi trong năm 2026 như sau:

- Sẵn sàng cho giai đoạn thị trường chứng khoán Việt Nam bước vào vị thế mới sau nâng hạng. HĐQT định hướng Công ty tiếp tục củng cố năng lực hạ tầng giao dịch, chất lượng vận hành, chuẩn mực dịch vụ và mạng lưới kết nối với nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước. Việc chuẩn bị cho nâng hạng không chỉ nhằm đón dòng vốn ngoại, mà còn là cơ hội để Công ty nâng cấp toàn diện năng lực phục vụ khách hàng tổ chức, khách hàng định chế tài chính và khách hàng doanh nghiệp, qua đó khẳng định vai trò cầu nối hiệu quả giữa thị trường vốn Việt Nam và vốn quốc tế.
- Phát triển mô hình phục vụ khách hàng theo hướng toàn diện, cá nhân hóa và gắn với vòng đời tài chính của khách hàng. Đối với khách hàng cá nhân, Công ty tiếp tục chuyển dịch từ mô hình môi giới truyền thống sang mô hình nền tảng giao dịch và quản lý tài sản chuyên nghiệp, trong đó VNDTRADE phục vụ nhu cầu giao dịch chủ động và VNDGO đồng hành với khách hàng trong hành trình tích lũy, bảo toàn và tăng trưởng tài sản dài hạn. Công ty sẽ tiếp tục phát triển danh mục sản phẩm theo định hướng tài chính an sinh, đầu tư tích sản và đầu tư tăng trưởng, kết hợp dữ liệu, công nghệ và AI để nâng cao chất lượng tư vấn, cá nhân hóa trải nghiệm và gia tăng giá trị vòng đời khách hàng.
- Củng cố hai trụ cột kinh doanh cốt lõi là Hoạt động Thị trường vốn và Dịch vụ chứng khoán, hướng tới phục vụ toàn diện các nhóm khách hàng trọng tâm. Đối với khách hàng doanh nghiệp, Công ty tiếp tục phát huy vai trò đối tác tài chính dài hạn, cung cấp các giải pháp về tư vấn phát hành, tái cấu trúc tài chính, tư vấn vốn, quan hệ nhà đầu tư và các sản phẩm quản lý dòng tiền. Đối với khách hàng tổ chức và định chế tài chính, Công ty tập trung nâng cao tiêu chuẩn dịch vụ, mở rộng kết nối quốc tế, phát triển năng lực giao dịch, phân tích, ngân hàng đầu tư và các giải pháp thị trường vốn, qua đó tận dụng tốt hơn cơ hội từ tiến trình nâng hạng và sự phát triển của thị trường vốn Việt Nam.
- Xác định công nghệ, dữ liệu và an toàn hệ thống là nền tảng chiến lược của năng lực cạnh tranh dài hạn. HĐQT xác định an toàn dữ liệu, bảo mật hệ thống và khả năng vận hành liên tục là cam kết quản trị ở cấp cao nhất, gắn trực tiếp với việc bảo vệ tài sản, quyền lợi và niềm tin của khách hàng, cổ đông và đối tác. Trong năm 2026, Công ty tiếp tục đầu tư vào hạ tầng công nghệ có khả năng mở rộng, năng lực an ninh mạng, quản trị dữ liệu và ứng dụng AI có chọn lọc trong hoạt động kinh doanh, vận hành và quản trị, nhằm nâng cao hiệu quả ra quyết định và mức độ cá nhân hóa ở quy mô lớn.
- Phát triển con người và văn hóa tổ chức theo tinh thần làm chủ, thích ứng và cộng hưởng với AI. HĐQT xác định con người là năng lực lõi để thực thi thành công VNDNEXT. Công ty tiếp tục phát triển đội ngũ theo tinh thần EPIC, chú trọng nhận diện đúng tiềm năng, định vị đúng vai trò, trao quyền thực chất và gắn trách nhiệm với kết quả đầu ra. Mô hình "Con người + AI" được định hướng triển khai như một lớp năng lực mới, trong đó AI không thay thế con người mà mở rộng năng lực chuyên môn, năng lực phục vụ khách hàng và năng lực vận hành của từng cá nhân. HĐQT cũng định hướng chuyển dịch văn hóa tổ chức từ tư duy hoàn thành công việc sang tư duy làm chủ nhiệm vụ, trong đó mỗi cá nhân và đơn vị chịu trách nhiệm rõ ràng đối với kết quả, tác động và hiệu quả thực thi trong toàn bộ chuỗi giá trị.
- Tiếp tục hoàn thiện nền tảng quản trị, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và tuân thủ chuẩn mực. Trong bối cảnh quy mô hoạt động mở rộng, tiêu chuẩn thị trường ngày càng cao và mức độ biến động của môi trường kinh doanh gia tăng, HĐQT định hướng Công ty tiếp tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, tuân thủ và bảo vệ dữ liệu. Đây là điều kiện nền tảng để Công ty phát triển an toàn, minh bạch, bền vững

và phù hợp với kỳ vọng của cổ đông, khách hàng, cơ quan quản lý và thị trường.

Trên cơ sở định hướng chiến lược nêu trên, HĐQT thống nhất với Ban Điều hành về kế hoạch kinh doanh năm 2026 với các mục tiêu tài chính chủ yếu như sau: Lợi nhuận trước thuế: 3.018 tỷ đồng (+20%); Lợi nhuận sau thuế: 2.414 tỷ đồng (+19%); ROA: 4,6%; ROE: 11,1%. Các chỉ tiêu này được xây dựng trên cơ sở tăng trưởng đồng thời từ hoạt động môi giới, dịch vụ tài chính, ngân hàng đầu tư và hiệu quả sử dụng vốn.

Trong năm 2026, HĐQT sẽ tập trung giám sát các ưu tiên chiến lược và hoạt động trọng yếu sau:

- Tiến trình nâng hạng thị trường theo FTSE Russell, các yêu cầu hoàn thiện khả năng tiếp cận thị trường và tác động đến dòng vốn quốc tế;
- Việc thực hiện các phương án huy động vốn nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực cho vay, năng lực đầu tư và khả năng phục vụ khách hàng;
- Tiến độ triển khai các nền tảng công nghệ, dữ liệu và AI trong hoạt động kinh doanh, vận hành và quản trị;
- Việc mở rộng và nâng cao chất lượng cơ sở khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp, khách hàng tổ chức và định chế tài chính trong và ngoài nước;
- Hiệu quả phát triển các sản phẩm, dịch vụ theo hướng cá nhân hóa, tích hợp và gia tăng giá trị vòng đời khách hàng;
- Năng lực bảo mật hệ thống, an toàn dữ liệu, quản trị rủi ro công nghệ và khả năng vận hành liên tục;
- Việc tăng cường quản trị rủi ro, tuân thủ, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ trong bối cảnh thị trường biến động;
- Tiến trình chuyển dịch văn hóa tổ chức sang tư duy làm chủ nhiệm vụ, sở hữu kết quả và cộng hưởng hiệu quả giữa con người với công nghệ.

Với các định hướng trên, HĐQT tin tưởng rằng năm 2026 sẽ là năm Công ty bước vào một chu kỳ phát triển mới, dựa trên nền tảng tài chính vững chắc, năng lực công nghệ ngày càng hoàn thiện, đội ngũ nhân sự được trao quyền và một mô hình kinh doanh hướng tới giá trị bền vững cho khách hàng, cổ đông và thị trường vốn Việt Nam.

Kính thưa Quý vị Cổ đông, trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung được HĐQT báo cáo và trình cụ thể nêu trên.

Thay mặt HĐQT, tôi xin kính chúc Đại hội thành công, chúc các Quý Cổ đông dồi dào sức khỏe và hạnh phúc.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Minh Hương

CICPA
IQA
VIA

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

I. Kết quả hoạt động năm 2025

1.1. Điều kiện kinh doanh năm 2025

❖ Kinh tế Việt Nam năm 2025: Vững vàng trước thách thức

Theo Tổng cục Thống kê (GSO), tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 8,0% so với cùng kỳ (SVCK) trong năm 2025, đánh dấu mức tăng trưởng hàng năm cao thứ hai trong giai đoạn 2011-2025 (chỉ đứng sau năm 2022 khi nền kinh tế mở cửa trở lại sau đại dịch COVID-19). Kết quả tăng trưởng này càng đáng khích lệ khi Việt Nam phải vượt qua những thách thức to lớn từ bên ngoài, đặc biệt là chính sách thuế đối ứng của Mỹ đã gây rủi ro lớn cho thương mại toàn cầu trong suốt năm vừa qua.

Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2025 được thúc đẩy bởi: 1) Chính sách tài khóa mở rộng có trọng tâm và trọng điểm, đầu tư công bứt phá với giá trị giải ngân vốn đầu tư công tăng gần 37,5% SVCK trong năm 2025; (2) Chính sách tiền tệ được điều hành linh hoạt, ưu tiên hỗ trợ tăng trưởng nhưng vẫn đảm bảo giữ vững ổn định vĩ mô; (3) Ngành công nghiệp phục hồi mạnh mẽ trong nửa cuối năm, đưa mức tăng trưởng cả năm lên cao nhất kể từ 2019; (4) Xuất khẩu vượt kỳ vọng, tăng trưởng 17% SVCK trong năm 2025 bất chấp những thách thức lớn từ bên ngoài.

❖ Thị trường chứng khoán Việt Nam (TTCK) năm 2025: Vươn mình sau giông tố

Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam năm 2025 trải qua nhiều biến động với hai nửa tương phản rõ rệt: Trầm lắng trong nửa đầu năm và bùng nổ trong nửa cuối năm. Diễn biến theo từng quý có thể tóm lược như sau:

Quý 1 Khởi động (+2,93%): VN-Index khởi đầu 2025 với diễn biến ổn định từ các chính sách thúc đẩy tăng trưởng và những nỗ lực hoàn thiện các tiêu chí nâng hạng thị trường. Tuy nhiên, rủi ro từ chính sách thuế quan Trump 2.0 chớm xuất hiện, tác động gián tiếp đến dòng vốn và tâm lý NĐT.

Quý 2 Biến động (+4,46%): VN-Index và TTCK toàn cầu chịu tác động tiêu cực từ cú sốc thuế quan Trump 2.0. Tâm lý thị trường hoảng loạn sau thông tin thuế quan được công bố đã khiến VN-Index giảm gần 20% chỉ sau 4 phiên giao dịch. Tuy nhiên, nhờ tiến triển đàm phán thương mại, VN-Index nhanh chóng phục hồi và lấy lại toàn bộ điểm số đã mất trong vòng chưa đầy hai tháng.

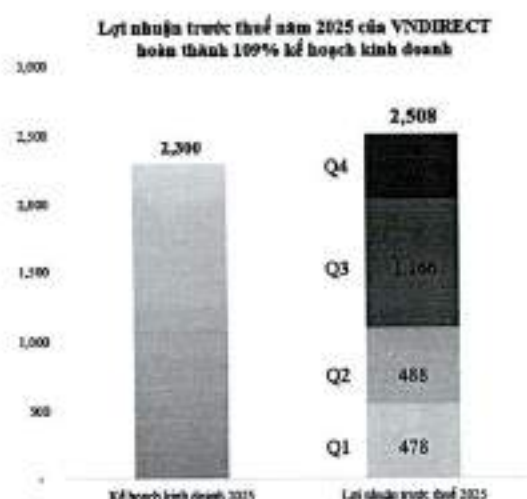
Quý 3 Bùng nổ (+20,6% vượt mốc 1.600 điểm): VN-Index ghi nhận giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ nhất trong năm nhờ hỗ trợ từ cả nội lực và ngoại lực: 1) hạ nhiệt căng thẳng thương mại toàn cầu; 2) khả năng thích ứng của doanh nghiệp với tình hình mới để duy trì lợi nhuận; 3) các kỳ vọng về kết quả nâng hạng TTCK Việt Nam nói riêng cùng kỳ vọng bứt phá của nền kinh tế tư nhân.

Quý 4 Bứt phá (+7,4%): Dù xuất hiện một số nhịp rung lắc do áp lực chốt lời ngắn hạn, thị trường vẫn duy trì xu hướng tăng nhờ kỳ vọng kết quả kinh doanh Q4/2025 tích cực của doanh nghiệp niêm yết. Bên cạnh đó, thông tin Việt Nam đáp ứng đủ các tiêu chí để được FTSE nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp tiếp tục củng cố tâm lý tích cực của nhà đầu tư.

Nhìn chung, TTCK Việt Nam đã vượt qua nhiều “con gió ngược” trong năm 2025 để ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng. VN-Index khép lại năm ở mức 1.784,49 điểm, tương ứng tăng 40,8%, cao hơn đáng kể so với mức tăng 12,1% của năm 2024. Năm 2025 cũng ghi nhận nhiều bước tiến quan trọng trong quá trình phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Thứ nhất, hệ thống KRX chính thức đi vào vận hành sau nhiều năm chuẩn bị, tạo nền tảng quan trọng cho việc nâng cấp hạ tầng và phát triển các sản phẩm giao dịch mới. Thứ hai, FTSE Russell xác nhận Việt Nam đã đáp ứng toàn bộ các tiêu chí của thị trường mới nổi thứ cấp. Tuy nhiên, để chính thức được FTSE nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp vào tháng 9/2026, Việt Nam vẫn cần tiếp tục cải thiện khả năng tiếp cận thị trường của các nhà môi giới toàn cầu (global brokers), vốn vẫn còn là một điểm hạn chế hiện nay.

1.2. Tổng quan kết quả kinh doanh VNDIRECT năm 2025

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2025 với lợi nhuận trước thuế đạt 2.508 tỷ đồng, tăng 20% so với năm trước và hoàn thành 109% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông đạt 2.022 tỷ đồng, tăng 18%, phản ánh hiệu quả vận hành ổn định trong bối cảnh thị trường cạnh tranh cao.



Tình hình tài sản: Tại ngày 31/12/2025, tổng tài sản của VNDIRECT đạt 51.629 tỷ đồng, tăng 17% so với cuối năm 2024, phản ánh đà tăng trưởng ổn định của Công ty. Cơ cấu tài sản tiếp tục được điều chỉnh theo hướng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo an toàn thanh khoản, trong đó tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng áp đảo ở mức 98% tổng tài sản. Các khoản cho vay tăng 38% lên 14.319 tỷ đồng, trở thành kênh tài sản có lợi suất cao nhất trong cơ cấu, trong khi chất lượng dư nợ cho vay được kiểm soát chặt chẽ. Danh mục HTM tăng 54% lên 8.558 tỷ đồng, góp phần tạo nguồn thu ổn định và giảm thiểu rủi ro biến động thị trường. Danh mục FVTPL được điều chỉnh giảm 8% xuống 22.537 tỷ đồng nhằm cân đối giữa mục tiêu sinh lời và kiểm soát rủi ro. Tài sản dài hạn được duy trì ở mức thấp, chủ yếu là các khoản đầu tư mang tính chiến lược.

Tình hình nợ phải trả: Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2025 đạt 30.726 tỷ đồng, tăng 25% so với cuối năm 2024, chủ yếu phản ánh nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh. Vay

ngắn hạn tại các ngân hàng lớn tiếp tục là nguồn vốn chủ đạo, chiếm 51% tổng nguồn vốn, đảm bảo tính linh hoạt trong vận hành và tối ưu chi phí tài chính. Trong năm 2025, Công ty thực hiện đa dạng hóa cơ cấu nguồn vốn thông qua 02 đợt phát hành trái phiếu với tổng quy mô 2.248 tỷ đồng và tỷ lệ hấp thụ trên 99%, nâng tỷ trọng trái phiếu từ 1% lên 4% trong cơ cấu nguồn vốn, qua đó nâng cao tính chủ động trong huy động vốn trung – dài hạn. Vốn chủ sở hữu đạt 20.903 tỷ đồng, duy trì nền tảng tài chính vững chắc. Trong kỳ, Công ty không phát sinh nợ phải trả quá hạn trọng yếu, không có rủi ro đáng kể từ biến động tỷ giá do cơ cấu tài sản và nguồn vốn chủ yếu được định danh bằng đồng Việt Nam.

1.3. Kết quả hoạt động các mảng kinh doanh 2025 của VNDIRECT

1.3.1. Kết quả kinh doanh Hoạt động Thị trường vốn

- ❖ Duy trì hiệu quả danh mục, linh hoạt ứng biến để cân bằng giữa an toàn và tối ưu hiệu quả trong bối cảnh thị trường biến động

Đơn vị: Tỷ đồng

Kết quả kinh doanh	2024	2025
Doanh thu ròng Thị trường vốn từ Tài sản tài chính ¹	1.918	2.438
Chi phí tài chính (đã phân bổ) ²	500	826
Hiệu quả Hoạt động Thị trường vốn	1.418	1.612

Nguồn: Báo cáo tài chính VNDIRECT năm 2025 đã kiểm toán

Năm 2025, hoạt động Thị trường vốn của VNDIRECT ghi nhận sự cải thiện trong bối cảnh thị trường giấy tờ có giá sôi động và lợi suất đầu tư trở nên hấp dẫn hơn giai đoạn trước. Doanh thu ròng từ tài sản tài chính đạt 2.438 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2024, trong khi chi phí tài chính phân bổ cho hoạt động này đạt 826 tỷ đồng, tăng 65% so với cùng kỳ (SVCK), chủ yếu do quy mô huy động vốn gia tăng và mặt bằng lãi suất có xu hướng nhích lên so với vùng đáy năm trước.

Kết quả, hiệu quả hoạt động Thị trường vốn đạt 1.612 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2024, cho thấy khả năng cân đối giữa mục tiêu an toàn và tối ưu hiệu quả danh mục, Công ty không chỉ kiểm soát chi phí vốn một cách hiệu quả mà còn tối ưu hóa giá trị các tài sản tài chính, biến những thách thức thị trường thành động lực để nâng cao hiệu quả hoạt động và củng cố nền tảng bền vững.

- ❖ Khẳng định vị thế uy tín trong hoạt động bảo lãnh phát hành và tạo lập thị trường trái phiếu

Đơn vị: Tỷ đồng

Kết quả kinh doanh	2024	2025
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	54	44

Nguồn: Báo cáo tài chính VNDIRECT năm 2025 đã kiểm toán

Trong năm 2025, VNDIRECT tiếp tục được các định chế tài chính và doanh nghiệp tin tưởng

¹ Doanh thu ròng Thị trường vốn từ Tài sản tài chính bao gồm Lỗ từ Tài sản tài chính FVTPL.

² Chi phí tài chính được phân bổ theo quy mô sử dụng vốn của các chỉ tiêu tài sản sinh lời.

lựa chọn là đơn vị tư vấn phát hành trái phiếu, đạt thị phần đứng đầu trên thị trường với tổng giá trị tư vấn phát hành đạt hơn 94 nghìn tỷ đồng, tăng 32% so với cùng kỳ. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán năm 2025 đạt 44 tỷ đồng.

1.3.2. Kết quả kinh doanh Dịch vụ chứng khoán

Đơn vị: Tỷ đồng

Kết quả kinh doanh	2024	2025
Doanh thu Môi giới chứng khoán	720	972
Doanh thu Cho vay ký quỹ	1.255	1.394

Nguồn: Báo cáo tài chính VNDIRECT năm 2025 đã kiểm toán

Kết thúc năm 2025, VNDIRECT có số lượng tài khoản mở mới đạt 65 nghìn tài khoản, tăng 6% SVCK năm 2024. Tính đến 31/12/2025, số lượng khách hàng do VNDIRECT quản lý thời điểm cuối năm 2025 cũng tăng 6% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 1 triệu khách hàng. Tổng giá trị tài sản Công ty quản lý (NAV) trung bình trong năm tăng từ 180 nghìn tỷ đồng năm 2024 lên 200 nghìn tỷ đồng năm 2025.

Mảng dịch vụ chứng khoán của VNDIRECT trong năm 2025 tiếp tục ghi nhận đà tăng trưởng tích cực và ổn định, thể hiện qua sự gia tăng đồng đều về quy mô doanh thu và dư nợ. Doanh thu môi giới đạt 972 tỷ đồng, tăng khoảng 35% so với cùng kỳ ("SVCK"), trong khi doanh thu từ cho vay giao dịch ký quỹ đạt 1.394 tỷ đồng, tăng 11% SVCK. Tính đến hết 31/12/2025, dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ tăng mạnh lên 14.319 tỷ đồng, tăng 38% từ 10.344 tỷ đồng cuối năm 2024, phản ánh nhu cầu giao dịch gia tăng và niềm tin của khách hàng đối với hệ sinh thái dịch vụ của Công ty.

1.4. Kết quả hoạt động theo khách hàng

1.4.1. Khách hàng cá nhân

Năm 2025, VNDIRECT tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi từ mô hình môi giới truyền thống sang mô hình phục vụ tài chính toàn diện, vận hành theo hai trụ kinh doanh bổ sung cho nhau: VNDTRADE — nền tảng giao dịch thông minh dành cho nhà đầu tư chủ động, và VNDGO — nền tảng tư vấn tài sản đồng hành cùng khách hàng trên hành trình tích lũy và bảo toàn tài sản dài hạn.

Dựa trên hệ sinh thái của Tập đoàn IPA, danh mục sản phẩm được cấu trúc theo mô hình Tháp tài sản HWG gồm ba tầng:

- **Health (Tài chính an sinh):** Xây nền tảng tài chính vững chắc — bảo hiểm, quỹ khẩn cấp, các sản phẩm có tính thanh khoản cao. NAV đạt 98 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ (SVCK), với 2.221 khách hàng sử dụng sản phẩm.
- **Wealth (Đầu tư tích sản):** Tích lũy tài sản bền vững thông qua phân bổ linh hoạt giữa thị trường tiền tệ và thị trường vốn. NAV đạt 6.378 tỷ đồng, tăng 3% SVCK; 15.358 khách hàng sử dụng sản phẩm, tăng 8%.
- **Growth (Đầu tư tăng trưởng):** Giao dịch chứng khoán chuyên nghiệp — cổ phiếu, phái sinh, chứng quyền, giao dịch ký quỹ. NAV đạt 113.537 tỷ đồng, tăng 13% SVCK, chiếm 90% tổng NAV, với 116.928 khách hàng, tăng 23%.

Tổng quan số liệu KHCN năm 2025

Tăng HWG	NAV (tỷ đồng)	Tăng trưởng	Số Khách hàng sử dụng sản phẩm	Tỷ trọng NAV
Health	98	+15%	2.221	<1%
Wealth	6.378	+3%	15.358	5%
Growth	113.537	+13%	116.928	90%
Tổng KHCN	126.177	+13%	134.507	100%

Trong năm, Công ty triển khai:

- **Chính sách ưu đãi lãi suất margin** cho khách hàng mở mới tham gia thị trường chứng khoán với quy mô vốn nhỏ.
- **Chính sách miễn phí giao dịch** để kích hoạt lại khách hàng không hoạt động quay lại giao dịch.
- **Ra mắt sản phẩm Phái sinh Pro** cho nhà đầu tư chuyên nghiệp tần suất cao, sau khi hệ thống KRX vận hành chính thức.
- **Ra mắt Trái phiếu Dbond Plus** — phát hành bởi các doanh nghiệp có nền tảng vững chắc, phục vụ nhu cầu tối ưu vốn ngắn hạn của nhà đầu tư chuyên nghiệp.
- **Bổ sung thêm các mã quỹ** từ VinaCapital và VCBF, mở rộng lựa chọn đầu tư cho khách hàng.

1.4.2. Khách hàng doanh nghiệp

Năm 2025, nhu cầu vốn của doanh nghiệp duy trì ở mức cao nhằm phục vụ mở rộng sản xuất kinh doanh và tái cấu trúc nguồn vốn. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp tăng trưởng mạnh với tổng giá trị phát hành mới đạt khoảng 624 nghìn tỷ đồng (+32% YoY), tập trung ở nhóm ngân hàng, bất động sản và các tập đoàn lớn. Kênh vốn cổ phần cũng phục hồi rõ nét: giá trị IPO và phát hành mới tăng 75% YoY, nổi bật là các thương vụ IPO trong lĩnh vực tài chính với tổng giá trị trên 30 nghìn tỷ đồng.

Chỉ tiêu	Kết quả 2025
Tư vấn phát hành trái phiếu	94.000+ tỷ đồng (+32% YoY) — #1 thị phần
Trái phiếu Xanh (GSS Bonds)	3 thương vụ, 1.200 tỷ đồng — >35% thị phần
Hợp đồng tư vấn mới ký (chờ triển khai 2026)	6 hợp đồng — tập trung dầu khí, hàng không, vốn nhà nước
Tài khoản KHDN quản lý	+13% YoY
NAV trung bình sản phẩm quản lý dòng tiền KHDN	31.000+ tỷ đồng (-2% YoY)
Doanh thu dịch vụ KHDN	+30% YoY

Về cơ cấu sản phẩm KHDN: rõ sản phẩm tập trung vào hai nhóm chính — dịch vụ ngân hàng đầu tư (tư vấn phát hành, tái cấu trúc, M&A) và sản phẩm quản lý tối ưu dòng tiền doanh nghiệp. NAV nhóm sản phẩm dòng tiền giảm nhẹ 2% do mặt bằng lãi suất thấp chưa đủ hấp dẫn, tuy nhiên quy mô khách hàng tiếp tục mở rộng (+13%), cho thấy nhu cầu sử dụng dịch vụ vẫn tăng

trường tích cực.

1.4.3. Khách hàng Định chế tài chính

Năm 2025, mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp, lạm phát được kiểm soát trong mục tiêu, tạo điều kiện cho chính sách tiền tệ hỗ trợ tăng trưởng. Áp lực tỷ giá dần hạ nhiệt vào cuối năm, góp phần củng cố sự ổn định của thị trường tiền tệ.

Chỉ tiêu	Kết quả 2025
Tổng hạn mức tín dụng	60.330 tỷ đồng (+20% YoY)
Hạn mức tín chấp	12.780 tỷ đồng (+16% YoY)
Mạng lưới đối tác	100+ định chế tài chính
Tư vấn phát hành cho ĐCTC	85.000+ tỷ đồng — nhóm dẫn đầu thị trường vốn nợ

Sự gia tăng đồng thời cả quy mô và tỷ trọng tín chấp phản ánh mức độ tin cậy ngày càng cao từ các tổ chức tài chính đối với VNDIRECT. Công ty tiếp tục củng cố quan hệ hợp tác với các ngân hàng quốc doanh và ngân hàng quy mô lớn, đồng thời chủ động mở rộng kết nối với các định chế tài chính quốc tế nhằm đa dạng hóa nguồn vốn và cơ hội kinh doanh.

1.4.4. Khách hàng Tổ chức

Năm 2025 đánh dấu cột mốc lịch sử khi FTSE Russell chính thức nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên Thị trường Mới nổi Thứ cấp (hiệu lực từ tháng 09/2026), mở ra triển vọng thu hút dòng vốn quốc tế ước tính lên tới 6 tỷ USD. Thanh khoản thị trường thiết lập mặt bằng mới với giá trị giao dịch bình quân đạt 28,9 nghìn tỷ đồng/phiên (+34% YoY). VN-Index tăng 41%, chinh phục ngưỡng 1.784 điểm vào cuối năm.

Kết quả hoạt động

Chỉ tiêu	Kết quả 2025
Tổng giá trị giao dịch tổ chức	+56% YoY
Doanh thu phí môi giới	+43% YoY — đạt 123% kế hoạch năm
Thị phần tổ chức trên HOSE	+17% YoY
Thị phần tổ chức nước ngoài	+8% YoY
Hạn mức NPF	Top 5 toàn thị trường Việt Nam
Lỗi giao dịch / bồi thường	0 trường hợp trong cả năm

Đầu tư hạ tầng và mở rộng mạng lưới

Trong năm, Khối KHTC tập trung đầu tư vào hai trụ cột:

- **Hạ tầng giao dịch:** Thiết lập kết nối giao thức FIX với các đối tác tổ chức lớn tại châu Á, triển khai đường truyền riêng chuyên dụng cho khách hàng trọng yếu, đảm bảo chất lượng truy cập thị trường đạt chuẩn quốc tế.
- **Mở rộng địa lý:** Bên cạnh mạng lưới đã thiết lập tại Thái Lan, Singapore và Đài Loan, chủ động tiếp cận nhà đầu tư tại Úc, Ấn Độ, Dubai và Trung Quốc/Hồng Kông.

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

2.1. Kịch bản cơ sở thị trường

Vĩ mô Việt Nam: nội lực dẫn dắt trong bối cảnh rủi ro gia tăng

Năm 2026 đánh dấu năm đầu tiên của Kế hoạch phát triển Kinh tế – Xã hội 5 năm (2026–2030), đồng thời là chu kỳ chính sách tham vọng nhất trong lịch sử của Việt Nam. Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 10%, thể hiện quyết tâm rút ngắn khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực và tiến gần hơn đến nhóm quốc gia thu nhập trung bình cao trong thập kỷ tới. VNDIRECT tin rằng năm 2026 sẽ mở ra một chương mới đầy kỳ vọng cho Việt Nam, khi nền kinh tế bước vào giai đoạn tăng trưởng bền vững, được dẫn dắt bởi những cải cách thể chế sâu rộng và sự dịch chuyển chiến lược của dòng vốn toàn cầu.

Bối cảnh kinh tế toàn cầu năm 2026 mang đến cả cơ hội và thách thức cho Việt Nam:

- Tăng trưởng kinh tế thế giới được dự báo giảm tốc dưới tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, song chúng tôi cho rằng giai đoạn bất ổn nhất đã qua, khi Mỹ tiến tới đàm phán và thỏa thuận, mở ra lợi thế cho Việt Nam trong chuỗi cung ứng mới.
- Lạm phát toàn cầu hạ nhiệt nhờ giá năng lượng ổn định, tạo môi trường cho chính sách tiền tệ nới lỏng, dù tốc độ cắt giảm lãi suất sẽ phân hóa, ngoại trừ Nhật Bản.
- Tuy nhiên, rủi ro địa chính trị và thương mại vẫn hiện hữu, tiếp tục gây áp lực lên chuỗi cung ứng và triển vọng tăng trưởng toàn cầu.

Dự báo tăng trưởng GDP năm 2026 đạt 8,8% trong kịch bản cơ sở

Tăng trưởng trong năm 2026 sẽ phụ thuộc vào động lực đầu tư. VNDIRECT dự báo tăng trưởng GDP theo kịch bản cơ sở đạt 8,8%, với động lực chủ yếu đến từ 1) chính sách tài khóa mở rộng, 2) khả năng kích hoạt lan tỏa đầu tư tư nhân thông qua các cải cách thể chế, 3) giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài dự kiến duy trì mức tăng ổn định, (4) tiêu dùng nội địa được kỳ vọng cải thiện nhờ tăng trưởng kinh tế tích cực và sự thay đổi của chính sách thuế khóa, tiền lương trong cả khu vực nhà nước và ngoài nhà nước. Tuy nhiên, hoạt động xuất nhập khẩu nhiều khả năng giảm tốc do tác động của thuế quan.

Dự báo VN-Index năm 2026: Vững vàng trên vị thế mới

VNDIRECT kỳ vọng năm 2026 sẽ là năm bước ngoặt của thị trường chứng khoán Việt Nam. Việc nằm trong lộ trình nâng hạng của FTSE vào tháng 9/2026 cùng các thay đổi mạnh mẽ về hạ tầng và những cải cách lớn sẽ đưa thị trường Việt Nam tiệm cận các thị trường phát triển trong khu vực. Các yếu tố này sẽ tạo thêm niềm tin và thu hút thêm nhiều nhà đầu tư lớn. Bên cạnh đó, các yếu tố tăng trưởng kinh tế nội địa vững chắc và dự báo lợi nhuận thị trường tăng trưởng tích cực sẽ giúp thị trường tăng trưởng vững vàng trong năm 2026.

2.2. Định hướng chiến lược kinh doanh của VNDIRECT năm 2026

Bước sang năm 2026, trong bối cảnh kinh tế vĩ mô Việt Nam tiếp tục ổn định và thị trường chứng khoán được kỳ vọng cải thiện về thanh khoản cùng triển vọng nâng hạng, VNDIRECT kiên định với định hướng chiến lược phát triển xoay quanh hai trụ cột cốt lõi là Hoạt động Thị trường vốn và Dịch vụ chứng khoán, hướng tới phục vụ toàn diện bốn nhóm khách hàng trọng tâm. Trên nền tảng công nghệ vững chắc và hệ sinh thái sản phẩm ngày càng hoàn thiện, Công

ty đặt mục tiêu gia tăng giá trị bền vững cho khách hàng, đồng thời củng cố vị thế như một hệ sinh thái đầu tư đầy đủ và toàn diện trên thị trường.

2.2.1. Khách hàng cá nhân: nền tảng giao dịch và quản lý tài sản chuyên nghiệp

Trong bối cảnh các ngân hàng và định chế tài chính lớn đều đang đẩy mạnh xây dựng hệ sinh thái khép kín để giữ chân khách hàng, VNDIRECT lựa chọn một hướng đi khác biệt. Thay vì cạnh tranh đơn thuần bằng sản phẩm tài chính, Công ty tận dụng vị thế trong **hệ sinh thái Tập đoàn IPA** — nơi nếp sống tài chính, nếp sống sức khỏe và nếp sống bảo an được tích hợp trong một hành trình liền mạch. Sự tích hợp này giúp VNDIRECT hiểu khách hàng sâu hơn, không chỉ qua hành vi giao dịch mà còn qua các nhu cầu và nếp sống khác, từ đó cá nhân hóa và đưa ra gói giải pháp phù hợp để giúp khách hàng hiện thực hóa mục tiêu của mình.

Trọng tâm năm 2026:

- **Hoàn thiện nền tảng số:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn để cá nhân hóa trải nghiệm đầu tư, nâng cao chất lượng công cụ giao dịch và phân tích thị trường, đồng thời phát triển các công cụ tư vấn số hỗ trợ khách hàng lập kế hoạch tài chính cá nhân.
- **Mở rộng danh mục sản phẩm theo Tháp tài sản HWG:** Ưu tiên phát triển tầng Tài chính an sinh (Health) và Đầu tư tích sản (Wealth) — đặc biệt là các sản phẩm tích lũy đều đặn và giải pháp bảo vệ tài chính, nhằm xây dựng nền tảng vững chắc cho khách hàng trước khi hướng tới đầu tư tăng trưởng.
- **Nâng cao chất lượng đội ngũ tư vấn:** Triển khai chương trình đào tạo và chứng nhận chuyên viên tư vấn tài sản, chuyển đổi đội ngũ môi giới theo hướng chuyên nghiệp hóa với nhiều lộ trình phát triển nghề nghiệp phù hợp năng lực và định hướng của từng cá nhân.
- **Gia tăng giá trị cho khách hàng hiện hữu:** Tập trung chuyển đổi khách hàng từ sử dụng đơn sản phẩm sang đa sản phẩm, kết hợp giữa giao dịch chứng khoán với các giải pháp tài chính an sinh và tích sản — tận dụng sức mạnh tích hợp từ hệ sinh thái IPA Living để đồng hành trọn vẹn trên hành trình tài chính của khách hàng

2.2.2. Khách hàng doanh nghiệp – Cung cấp giải pháp tài chính toàn diện

Với Khách hàng doanh nghiệp, Công ty đóng vai trò **đối tác tài chính đồng hành dài hạn**, đặc biệt trong quá trình tái cấu trúc tài chính, từ tái cơ cấu nợ, tối ưu cấu trúc vốn đến chuẩn bị cho các kế hoạch huy động vốn mới. Trong giai đoạn thị trường còn nhiều thách thức, sự sẵn sàng đồng hành cùng doanh nghiệp vượt qua khó khăn chính là yếu tố tạo nên sự khác biệt và xây dựng niềm tin bền vững.

Bên cạnh các giải pháp tài chính, VNDIRECT phát huy lợi thế **tích hợp trong hệ sinh thái Tập đoàn IPA** để cung cấp cho doanh nghiệp các giải pháp đồng bộ vượt ra ngoài phạm vi tài chính truyền thống: nền tảng quản trị doanh nghiệp, giải pháp chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong vận hành — giúp VNDIRECT trở thành đối tác toàn diện, đồng hành cùng doanh nghiệp không chỉ trong huy động vốn mà còn trong nâng cao năng lực quản trị.

Trọng tâm năm 2026:

- **Tiếp tục dẫn đầu thị phần tư vấn phát hành trái phiếu**, đồng thời mở rộng danh mục dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp — bao gồm tư vấn vốn cổ phần và các dịch vụ tư vấn khác — sang nhóm khách hàng có vốn nhà nước và các ngành trọng yếu, với 6 hợp đồng đã ký kết đang chờ triển khai.
- **Đẩy mạnh Trái phiếu Xanh** — củng cố vị thế dẫn đầu với mục tiêu chiếm trên 30% thị phần, đồng hành cùng các tổ chức phát hành lớn trong chiến lược tài chính bền vững.
- **Mở rộng dịch vụ tư vấn quản trị** và tư vấn quan hệ nhà đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình chuẩn bị IPO và các kế hoạch chiến lược dài hạn.

2.2.3. Khách hàng tổ chức/ICG – Mở rộng kết nối và nâng cao tiêu chuẩn dịch vụ

Năm 2026 cũng là năm FTSE Russell chính thức nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam, mở ra cơ hội lịch sử để đón dòng vốn quốc tế. Trên nền tảng kết quả kinh doanh kỷ lục năm 2025, Khối Môi giới Khách hàng Tổ chức tập trung chuẩn bị:

- **Đa dạng hóa cơ cấu doanh thu tổ chức** và xây dựng khung phí dịch vụ theo phân khúc khách hàng, hướng tới nguồn thu bền vững hơn.
- **Triển khai hệ thống quản lý lệnh thế hệ mới**, nâng cao năng lực phục vụ giao dịch tần suất cao và mở rộng kết nối trực tiếp với các nhà đầu tư tổ chức quốc tế.
- **Mở rộng mạng lưới nhà đầu tư quốc tế** tại các thị trường Úc, Ấn Độ, Dubai, Trung Quốc/Hồng Kông — chuẩn bị đón các dòng vốn cơ cấu tiềm năng khi việc nâng hạng có hiệu lực từ tháng 09/2026.
- **Tăng cường phối hợp liên khối** với Research và Ngân hàng Đầu tư, tận dụng nền tảng phân tích và báo cáo chuyên sâu để củng cố gắn kết với khách hàng tổ chức trong và ngoài nước.

2.3. Chiến lược phát triển về con người và công nghệ năm 2026

Con người và công nghệ luôn được VNDIRECT xác định là năng lực cốt lõi và quan trọng nhất, là nền tảng để định vị chiến lược cạnh tranh dài hạn. Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo dự kiến sẽ tạo ra thay đổi sâu sắc cách ngành dịch vụ tài chính vận hành, VNDIRECT nhìn nhận AI không phải là thứ thay thế con người, mà là lớp năng lực mới mở rộng khả năng của mỗi cá nhân. Định hướng xây dựng đội ngũ của Công ty vì vậy xoay quanh mô hình "Con người + AI" — nơi mỗi nhân viên được trang bị tư duy và công cụ để khai thác AI như một phần mở rộng tự nhiên của năng lực chuyên môn. Con người được đánh giá toàn diện không chỉ qua kết quả kinh doanh, mà qua cả phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và mục tiêu phát triển cá nhân.

Chiến lược công nghệ tập trung vào ba mục tiêu:

- **Tính ổn định và an toàn:** đảm bảo hệ thống vận hành liên tục, năng lực an ninh mạng đạt chuẩn, bảo vệ toàn diện dữ liệu và tài sản khách hàng trong mọi điều kiện.
- **Khả năng mở rộng:** hạ tầng linh hoạt, có thể đáp ứng các giai đoạn tăng trưởng nóng của thị trường và phục vụ hàng triệu người dùng với chất lượng dịch vụ tốt.
- **Trí tuệ nhân tạo và dữ liệu:** ứng dụng AI có chọn lọc vào các lớp vận hành nhằm nâng cao khả năng ra quyết định và mức độ cá nhân hóa ở quy mô lớn.

Đây có thể nói là một giai đoạn chuyển đổi năng lực quan trọng của tổ chức để từng bước xây dựng lại nền tảng toàn bộ năng lực cốt lõi của đội ngũ để sẵn sàng cho hướng đi của tổ chức trong chu kỳ tiếp theo.

2.4. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

(Đơn vị: tỷ đồng, trừ các mục tỷ lệ)

Chỉ tiêu	2025	2026	% tăng/giảm
Tổng doanh thu ròng	5.091	5.569	9%
Tổng chi phí	(2.583)	(2.551)	-1%
Lợi nhuận trước thuế	2.508	3.018	20%
Lợi nhuận sau thuế	2.022	2.414	19%
ROA	4,2%	4,6%	8%
ROE	10,0%	11,1%	12%

2.5. Kế hoạch phát hành trái phiếu

Căn cứ vào tình hình thị trường, Ban Điều hành sẽ trình Hội đồng quản trị về phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền ra thị trường quốc tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về phương án và hồ sơ phát hành.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Ban Điều hành kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Thay mặt Ban Điều hành, tôi gửi lời cảm ơn đến các Quý cổ đông, kính chúc các Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VŨ LONG

Số: 420. /2026/BC-BKS

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Báo cáo đánh giá về thành viên và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

Trong năm 2025, Ban kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT gồm 03 thành viên tại mọi thời điểm, các thành viên đều đủ điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên BKS không phải cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

BKS đã duy trì nghiêm túc chế độ họp định kỳ ít nhất 02 lần/năm, đảm bảo 100% thành viên tham dự và đóng góp ý kiến chuyên môn. Ban kiểm soát đã tổ chức 02 kỳ làm việc để xem xét, đánh giá hoạt động quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và đánh giá các báo cáo, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Ban kiểm soát cũng tổ chức 02 cuộc họp nội bộ để thống nhất định hướng hoạt động, bầu Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới, thông qua sửa đổi bổ sung quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Trong năm, thành viên của Ban kiểm soát có sự thay đổi cơ cấu nhân sự (một thành viên từ nhiệm và một thành viên được bầu bổ sung), cụ thể:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số cuộc họp tham dự trong năm	Ghi chú
1	Bà Hoàng Thúy Nga	Trưởng ban	01/04	Ngày từ nhiệm: 28/05/2025
2	Bà Lê Phương Hạnh	Trưởng ban	03/04	Ngày bổ nhiệm: 28/05/2025
3	Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên	04/04	
4	Bà Nguyễn Ngọc Mai	Thành viên	04/04	

Thực hiện quyền hạn được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tiến hành sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS nhằm đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ với các nội dung mới của Điều lệ Công ty (được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/05/2025).

Cụ thể, BKS đã cập nhật sửa đổi quy định về Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát. Nội dung sau khi sửa đổi như sau: *"Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 38 của Điều lệ Công ty"*. Đồng thời, các nội dung về thời gian ban hành và hiệu lực thi hành của Quy chế cũng đã được điều chỉnh phù hợp với thực tế triển khai. Toàn văn Quy chế hoạt động sau sửa đổi đã được công bố minh bạch trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <https://www.vndirect.com.vn/>.

Phù hợp với nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua, tổng thù lao của các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2025 là 360.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Bà Hoàng Thúy Nga: 50.909.091 đồng.
- Bà Lê Phương Hạnh: 69.090.909 đồng.
- Bà Huỳnh Thanh Bình Minh: 120.000.000 đồng.
- Bà Nguyễn Ngọc Mai: 120.000.000 đồng.

Trong năm qua, Ban Kiểm soát đã nỗ lực thực hiện vai trò là cơ quan giám sát độc lập, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Cổ đông. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát các vấn đề sau:

- Giám sát việc thực thi chiến lược, thực hiện các nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HDQT) trong năm 2025 định kỳ;
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị để giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh của Công ty, tham gia ý kiến trao đổi đối với các vấn đề tại cuộc họp;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh bán niên và cả năm của Công ty; BKS đã thực hiện thẩm định chi tiết các báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi đơn vị độc lập, tập trung soát xét các khoản dự phòng rủi ro tài chính và các khoản phải thu, đảm bảo số liệu trình cổ đông là chính xác và minh bạch;
- BKS đã chủ động giám sát tỷ lệ vốn khả dụng hàng tháng của Công ty, đảm bảo VNDIRECT luôn vận hành trong ngưỡng an toàn cao (>200%), tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Giám sát tình hình tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, các quy chế, quy trình nội bộ của Công ty cũng như tính hợp lý trong việc điều hành kinh doanh và phân bổ nguồn lực để triển khai các kế hoạch kinh doanh của Công ty;
- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời và kiểm chứng tính xác thực của các thông tin công bố tới các cổ đông của Công ty;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro, hệ thống quy trình/quy chế nội bộ và cảnh báo các lỗ hổng, rủi ro, các hoạt động đầu tư về công nghệ của Công ty;
- BKS đã thực hiện giám sát chuyên đề đối với quy trình đầu tư, kỷ luật trong hoạt động sử dụng nguồn vốn. Chúng tôi ghi nhận sự hiện hữu, đầy đủ của các bước trong quy trình đầu tư cùng các chốt kiểm soát rủi ro trong quá trình đầu tư;
- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban điều hành cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu để thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, các thành viên Ban kiểm soát cũng có sự phân công rõ ràng, phối hợp tốt với nhau để thực hiện công việc đạt được hiệu quả cao nhất. Các thành viên trong Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

Các thành viên BKS luôn duy trì sự độc lập hoàn toàn với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Mọi nhận định về sai sót trong hệ thống hoặc rủi ro vận hành đều được trình bày thẳng thắn tại các biên bản làm việc. Sau mỗi cuộc họp làm việc, Ban kiểm soát đều gửi biên bản tổng kết các vấn đề được kiểm soát nêu trên đến Hội đồng quản trị và Ban điều hành để góp ý cũng như đưa ra các kiến nghị để đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, tối ưu hóa lợi ích cho Công ty và cổ đông.

2. Báo cáo kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công ty

2.1 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Năm 2025 ghi nhận những chuyển biến trọng yếu của thị trường chứng khoán Việt Nam. FTSE Russell đã xác nhận Việt Nam đáp ứng đầy đủ các tiêu chí để được nâng hạng lên Thị trường Mới nổi Thứ cấp (dự kiến có hiệu lực từ tháng 09/2026). Đây là cột mốc quan trọng, mở ra triển vọng đón nhận dòng vốn đầu tư nước ngoài ước tính lên đến 6 tỷ USD khi việc nâng hạng chính thức có hiệu lực. Bên cạnh đó, hệ thống giao dịch mới vận hành thông suốt, giúp giá trị giao dịch bình quân phiên đạt mức kỷ lục mới, phản ánh sự kỳ vọng tích cực từ phía nhà đầu tư.

VN-Index kết thúc năm ở mức 1.784,5 điểm, tăng trưởng hơn 40% so với cuối năm 2024; đây là mức tăng trưởng kỷ lục trong vòng 8 năm trở lại đây. Diễn biến này được hỗ trợ bởi các nền tảng vĩ mô ổn định, bao gồm: lạm phát trong tầm kiểm soát, tỷ giá biến động thấp và mặt bằng lãi suất duy trì ở mức hợp lý. Sự tăng trưởng về cả điểm số và thanh khoản đã tác động tích cực đến kết quả kinh doanh của các Công ty chứng khoán (CTCK) trên hầu hết các mảng hoạt động chính.

Trong bối cảnh thị trường tăng trưởng mạnh, VNDIRECT đã tận dụng điều kiện thị trường thuận lợi để ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể về quy mô và hiệu quả hoạt động. So sánh với kế hoạch được ĐHDCĐ thông qua và kết quả cùng kỳ năm ngoái:

(Đơn vị: tỷ đồng, trừ các mục tỷ lệ)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện 2024	% Hoàn thành KH 2025	Tăng trưởng
Tổng doanh thu ròng	4.412	5.091	4.084	115,4%	24,7%
Tổng chi phí	2.112	2.583	1.996	122,3%	29,4%
Lợi nhuận trước thuế	2.300	2.508	2.088	109,0%	20,1%
Lợi nhuận sau thuế	1.840	2.022	1.718	109,9%	17,7%
ROAA	3,9%	4,2%	4,0%	107,7%	5,0%
ROAE	8,9%	10,0%	9,5%	112,4%	5,3%

(Nguồn: Ban kiểm soát tổng hợp)

Trong năm, tổng doanh thu và tổng chi phí đều vượt kế hoạch lần lượt xấp xỉ 25% và 29%, lợi nhuận sau thuế ghi nhận mức 2.022 tỷ đồng, vượt kế hoạch 10% và tăng trưởng 18% (làm tròn) so

với cùng kỳ năm trước. Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả hoạt động như tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân (ROAA) và vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE) đều đạt mức tích cực, bám sát kế hoạch đề ra và có sự cải thiện so với năm 2024.

Báo cáo tài chính cho thấy VNDIRECT có sự tăng trưởng đồng đều ở các mảng nghiệp vụ cốt lõi, là minh chứng cho chiến lược kinh doanh được thực thi hiệu quả kết hợp với diễn biến thuận lợi của thị trường chứng khoán trong năm vừa qua.

Hoạt động kinh doanh nguồn vốn ghi nhận doanh thu ròng 2.725 tỷ đồng, tăng trưởng 29%. Các hoạt động kinh doanh nguồn vốn bao gồm tự doanh, treasury, IB vẫn là hoạt động chủ đạo của VNDIRECT trong năm 2025, đóng góp ~54% tổng doanh thu.

Trong năm, mảng môi giới chứng khoán và cho vay ký quỹ tiếp tục là động lực tăng trưởng quan trọng. Mảng môi giới ghi nhận sự phục hồi và tăng trưởng rất ấn tượng theo đà tăng trưởng tích cực của thị trường chung: Doanh thu đạt 972 tỷ đồng, tăng 35%, lợi nhuận đạt 344 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ. Riêng Quý IV/2025, doanh thu môi giới đạt 231 tỷ đồng, tăng 63% so với cùng kỳ năm trước (142 tỷ đồng). VNDIRECT duy trì biên lợi nhuận mảng môi giới ở mức 35%, đây là mức biên lợi nhuận khá quan trọng bối cảnh cạnh tranh gay gắt trên toàn thị trường.

Hoạt động cho vay ký quỹ ghi nhận doanh thu 1.394 tỷ đồng, tăng 11% trong năm. Dư nợ margin cuối năm đạt 14.319 tỷ đồng, tăng 38% so với đầu năm, cho thấy sự gia tăng quy mô phục vụ khách hàng. Bên cạnh kết quả hiện tại, Công ty cho biết đã và đang tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực cho đội ngũ tư vấn khách hàng cá nhân.

Tổng chi phí kỳ này của Công ty ghi nhận ở mức 2.583 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ, biến động tăng của chi phí phù hợp với sự tăng trưởng của doanh thu. Chi phí vay vốn là chi phí chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng chi phí, tăng 57% so với cùng kỳ. Tốc độ tăng của chi phí lãi vay nhanh hơn so với mức tăng của doanh thu tự doanh, chủ yếu do mặt bằng lãi suất liên tục tăng lên trong năm. Chi phí trích lập dự phòng phải thu tài sản tài chính và dự phòng phải thu dịch vụ Công ty cung cấp tăng mạnh lên mức 291 tỷ đồng, chiếm 11% tổng chi phí. Nguyên nhân chủ yếu do một số trái phiếu Công ty đang nắm giữ đến hạn thanh toán gốc nhưng tổ chức phát hành chưa thanh toán được hoặc thực hiện gia hạn thời gian đáo hạn, các trái phiếu này tiềm ẩn rủi ro thanh toán nên cần trích lập dự phòng. Chi phí lương thưởng nhân viên, chi phí hoa hồng môi giới và chi phí giao dịch chứng khoán đều tăng 32%-38% so với cùng kỳ, phù hợp với sự tăng trưởng của doanh thu môi giới chứng khoán trong điều kiện thị trường sôi động trong năm.

Bên cạnh yếu tố doanh thu và lợi nhuận, quy mô về tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của VNDIRECT cũng đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2025, khẳng định vị thế vốn và quy mô hoạt động ngày càng mở rộng. Tổng tài sản cuối năm đạt mức 51.629 tỷ đồng, tăng 16,6% so với đầu năm (44.295 tỷ đồng). Trong đó, các khoản cho vay (chủ yếu là Margin) đạt 14.319 tỷ đồng tăng trưởng mạnh so với đầu năm (10.344 tỷ đồng) và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) tăng vọt lên 8.558 tỷ đồng (so với 5.561 tỷ đồng đầu năm). Tài sản FVTPL (tự doanh) vẫn duy trì ở mức cao 22.537 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng tài sản (43,65%), mặc dù có giảm nhẹ so với con số 24.519 tỷ đồng hồi đầu năm. Vốn chủ sở hữu cuối năm của Công ty đạt 20.903 tỷ đồng, tăng 6% so với đầu năm.

2.2 Về việc giám sát kết quả tài chính, thẩm định báo cáo tài chính

Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm tra việc thực hiện chế độ kế toán, tuân thủ của Công ty trong năm 2025 như sau:

- Công ty đã tuân thủ việc lập và trình bày Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh tại các thời điểm, thời kỳ. Tỷ lệ vốn khả dụng (an toàn tài chính) luôn được duy trì ở mức cao, an toàn. Các khoản trích lập dự phòng rủi ro cũng đã được trích lập đầy đủ theo quy định. Việc công bố báo cáo tài chính cũng được Công ty thực hiện đầy đủ, đúng kỳ, phù hợp với các quy định hiện hành đối với công ty niêm yết.
- Ban kiểm soát không có bất cứ sự phản đối nào về các số liệu đã được trình bày trong Báo cáo tài chính năm 2025 và Báo cáo tài chính bán niên của Công ty đã được tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán/soát xét.

2.3 Đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty khác trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Các giao dịch này đã được Công ty công bố đầy đủ trong Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 lập ngày 29/01/2026. Các giao dịch đã được chấp thuận và công bố thông tin đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty.

3. Báo cáo kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

3.1 Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua năm 2025.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, cuộc họp bất thường trong năm 2025. Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành tuân thủ theo đúng quy định về thẩm quyền, số lượng thành viên dự họp, và các cuộc họp đều được ghi chép, lập biên bản, công bố thông tin đầy đủ.
- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết phù hợp với định hướng chiến lược của ĐHĐCĐ. Các quyết định đầu tư lớn đều được thông qua bằng văn bản đúng quy định.
- Hội đồng quản trị thực hiện tốt công tác giám sát, chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các hoạt động kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình kinh doanh thực tế của Công ty để đưa ra các quyết định về chiến lược kinh doanh kịp thời.
- Tích cực triển khai các nhóm giải pháp thúc đẩy thị phần, số hóa hoạt động vận hành, quản trị rủi ro theo đúng kế hoạch, nâng cấp và cải tiến liên tục các tính năng của các hệ thống theo chính sách kinh doanh linh hoạt.
- Tăng cường các giải pháp nâng cấp, ổn định, bảo mật hệ thống an ninh mạng của Công ty

với sự hỗ trợ của các đối tác chiến lược.

3.2 Ban điều hành

- Ban điều hành đã kịp thời triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT.

Ban điều hành đã xây dựng chiến lược kinh doanh và liên tục điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với diễn biến của thị trường, giao kế hoạch đến từng đơn vị, thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên theo chuyên môn, thường xuyên tổ chức họp giao ban rà soát đánh giá tình hình thực hiện chiến lược kinh doanh.

- Công tác kiểm soát tuân thủ tại các bộ phận nghiệp vụ được duy trì tốt, không phát hiện vi phạm trọng yếu về quy chế giao dịch chứng khoán.
- Ban điều hành triển khai nâng cấp mạnh mẽ hệ thống bảo mật đa lớp trên tất cả các khía cạnh, đảm bảo hệ thống an ninh được kiểm tra và cập nhật thường xuyên tránh rủi ro rò rỉ thông tin.
- Đồng thời, Ban điều hành đã nghiêm túc kiểm soát việc tuân thủ các quy định về lập báo cáo, công bố thông tin đối với công ty chứng khoán, tổ chức niêm yết đại chúng, khắc phục các lỗi vi phạm trong hoạt động kinh doanh.
- Trong năm Công ty không phát sinh tranh chấp liên quan đến hoạt động kinh doanh, không phát sinh mâu thuẫn, xung đột lợi ích với những người có liên quan.

3.3 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông

- Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, Ban điều hành đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định và tài liệu khác cho BKS, đảm bảo BKS có đầy đủ thông tin để thực hiện nhiệm vụ của mình. Ban điều hành đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, đồng thời BKS đã có ý kiến phản hồi và trao đổi nhằm đảm bảo Công ty vận hành theo đúng định hướng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Đối với cổ đông, năm 2025 BKS không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

4. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phương hướng hoạt động của Công ty trong năm 2026, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2026 như sau:

- Kiểm tra, giám sát tại đơn vị theo hướng chuyên nghiệp, phù hợp với định hướng và hoạt động của Hội đồng quản trị/Ban điều hành, chiến lược của Công ty trong giai đoạn mới;
- Xem xét kế hoạch, báo cáo của Công ty về: Tình hình tài chính, tình hình kinh doanh, tỷ lệ an toàn tài chính, báo cáo nhân sự, báo cáo đánh giá đối thủ, báo cáo quản lý rủi ro...
- Kiện toàn tổ chức đội ngũ và năng lực các thành viên BKS, đảm bảo nguồn lực triển khai công tác giám sát, kiểm soát;
- Trong bối cảnh công nghệ số, BKS sẽ tập trung giám sát chặt chẽ tiến độ và hiệu quả của việc nâng cấp hạ tầng công nghệ, hệ thống bảo mật đa lớp và các kịch bản ứng phó sự cố;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, kiểm soát chi phí của Công ty ít nhất 02 lần trong năm;

- Giám sát chặt chẽ việc Công ty tuân thủ các quy định về chế độ báo cáo, công bố thông tin;
- Tập trung rà soát theo chuyên đề tại mỗi kỳ làm việc để đánh giá chuyên sâu vào những hoạt động/những quy trình làm việc tiềm ẩn rủi ro về hệ thống cũng như con người;
- Thực hiện các công việc khác theo đúng chức năng, nhiệm vụ của BKS.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cho hoạt động năm 2025 và phương hướng năm 2026, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026.

Xin trân trọng cảm ơn và chúc Quý Cổ đông nhiều sức khỏe!

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



LÊ PHƯƠNG HẠNH



Số: *431*/2026/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Về việc thông qua các nội dung về BCTC năm 2025 đã kiểm toán; Mức cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2025; Lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét BCTC năm 2026; Thù lao/phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và lương của Ban điều hành; Niêm yết trái phiếu và Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“Đại hội”) xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung sau:

I. Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán

HĐQT kính trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty do Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán với một số chỉ tiêu cơ bản (theo báo cáo tài chính riêng) như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ VNĐ) ¹
1.	Tổng tài sản	51.629
2.	Nguồn vốn chủ sở hữu	20.903
3.	Tổng doanh thu ròng	5.091
4.	Lợi nhuận trước thuế	2.508
5.	Lợi nhuận sau thuế	2.022
6.	Tổng lợi nhuận chưa phân phối	5.680

Theo ý kiến của Kiểm toán viên tại Báo cáo kiểm toán độc lập thì báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Toàn văn nội dung của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ www.vndirect.com.vn.

II. Mức cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2025

Căn cứ vào kết quả kinh doanh 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, HĐQT kính trình Đại hội thông qua phương án trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2025

¹ Số làm tròn, số cụ thể đến hàng đơn vị được nêu trong báo cáo tài chính.

như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị ²	Đơn vị
1.	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	2.022	tỷ đồng
2.	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (5% lợi nhuận sau thuế* tỷ lệ hoàn thành kế hoạch)	138	tỷ đồng
3.	Lợi nhuận còn lại năm 2025 để phân phối cho cổ đông	1.884	tỷ đồng
4.	Lợi nhuận còn lại cộng dồn các năm trước	5.542	tỷ đồng
5.	Trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền ³	5	%

III. Lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2026

HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn thuê một trong các công ty kiểm toán có tên dưới đây là tổ chức kiểm toán được chấp thuận để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty năm 2026: (i) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, (ii) Công ty TNHH KPMG; (iii) Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam; (iv) Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC; (v) Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISCS; (vi) Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS). Đây là các tổ chức kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán đối với các công ty niêm yết, hoàn toàn độc lập với Công ty và các cán bộ quản lý của Công ty.

Để việc lựa chọn đơn vị kiểm toán được hiệu quả, kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thẩm tra, đàm phán, quyết định lựa chọn một trong các công ty nêu trên để ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2026 của Công ty.

IV. Thù lao/phụ cấp của thành viên HĐQT, BKS, tiền lương của Ban điều hành

HĐQT Công ty xin được báo cáo và trình Đại hội thông qua các nội dung về việc trả thù lao, phụ cấp cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Ban điều hành và những người quản lý khác như sau:

* Tổng số tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2025 là 1,320 tỷ đồng, trong đó: Số tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho mỗi thành viên HĐQT là 16 triệu đồng/người/tháng; Số tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho mỗi thành viên BKS là 10 triệu đồng/người/tháng.

Tiền lương, thưởng của Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành/người quản lý khác của Công ty trong năm 2025 là 18,57 tỷ đồng. Tiền lương, thưởng của Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành/người quản lý khác được Công ty chi trả trên cơ sở hợp đồng lao động và căn cứ theo thời gian đảm nhiệm chức vụ thực tế của từng thành viên.

Chi tiết tiền lương, thù lao/phụ cấp, thưởng của từng thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành/người quản lý khác được nêu tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 mục 32.1 (trang 63) và được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty tại

² Số làm tròn, số cụ thể đến hàng đơn vị được nêu trong báo cáo tài chính.

³ Cổ tức dự kiến chi trả được căn cứ dựa trên số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm chốt quyền nhận cổ tức của Công ty

pháp luật mới nhất. Đồng thời, giúp Điều lệ Công ty tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành, tránh xảy ra mâu thuẫn với các quy định mới được ban hành, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động quản trị, điều hành của Công ty.

2. Sửa đổi Khoản 3 Điều 2 của Điều lệ quy định về Trụ sở đăng ký của Công ty như sau:

“Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.”

Việc cập nhật địa chỉ trụ sở chính của Công ty nêu trên nhằm đảm bảo phù hợp với thay đổi về địa giới hành chính, đồng thời đảm bảo tính chính xác và tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

3. Bổ sung nội dung tại Điểm s khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty quy định về Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông như sau:

“s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bởi Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025;”

Việc bổ sung nội dung nêu trên nhằm cập nhật quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP, đảm bảo Điều lệ Công ty phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

4. Sửa đổi bổ sung Điểm d Khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty quy định về Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị như sau:

“4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, pháp luật chứng khoán, Điều lệ này và các quy định cụ thể sau đây:

d) Không đang là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của trên 05 công ty khác”

Việc sửa đổi bổ sung nêu trên đảm bảo phù hợp với Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán), có hiệu lực từ ngày 11/09/2025.

5. Sửa đổi Khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty quy định về Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị như sau:

“3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

- Tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập.”

Việc sửa đổi bổ sung nêu trên đảm bảo phù hợp với Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán), có hiệu lực từ ngày 11/09/2025.

đường dẫn www.vndirect.com.vn.

* Tiền thù lao/phụ cấp sẽ chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2026 (và trong thời gian đến khi họp ĐHĐCĐ thường niên năm tiếp theo) là như sau: Số tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho mỗi thành viên HĐQT là 16 triệu đồng/người/tháng; Số tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho mỗi thành viên BKS là 10 triệu đồng/người/tháng.

Thù lao trả cho các thành viên HĐQT, BKS được Công ty chi trả theo thời gian đảm nhiệm chức vụ thực tế của từng thành viên, chi trả định kỳ hàng tháng.

V. Thông qua việc niêm yết trái phiếu của Công ty trên hệ thống giao dịch chứng khoán

Trong năm 2026 và năm 2027, căn cứ theo thực tế hoạt động của Công ty và thị trường chứng khoán, VNDIRECT có thể thực hiện việc chào bán Trái phiếu ra công chúng để huy động vốn cho Công ty. Để đảm bảo lợi ích cho người sở hữu trái phiếu và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Quý Cổ đông thông qua việc niêm yết Trái phiếu phát hành ra công chúng của Công ty trên hệ thống giao dịch chứng khoán. Cụ thể như sau: Thông qua việc niêm yết toàn bộ trái phiếu mà VNDIRECT phát hành ra công chúng trong năm 2026 và năm 2027. Toàn bộ số lượng trái phiếu được VNDIRECT phát hành ra công chúng sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết Trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (hoặc sở Giao dịch chứng khoán khác của Việt Nam, nếu pháp luật có quy định) sau khi VNDIRECT hoàn thành việc chào bán Trái phiếu ra công chúng. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty: (i) quyết định cụ thể việc niêm yết Trái phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (hoặc sở Giao dịch chứng khoán khác của Việt Nam, nếu pháp luật có quy định); (ii) quyết định tất cả các vấn đề và tổ chức thực hiện tất cả các công việc liên quan đến việc niêm yết Trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán.

VI. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Căn cứ vào yêu cầu thực tế trong công tác quản trị, điều hành Công ty, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Điều lệ Công ty như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điểm c, d Khoản 1 Điều 1 Điều lệ quy định về giải thích thuật ngữ như sau:

"c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025;

d) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024, có hiệu lực ngày 01/01/2025".

Việc sửa đổi, bổ sung nêu trên nhằm đảm bảo sự phù hợp của Điều lệ Công ty với các quy định

6. Bổ sung khoản 5a vào sau Khoản 5 Điều 43 Điều lệ Công ty Quy định về Trách nhiệm trung thực và ngăn ngừa xung đột lợi ích như sau:

"5a. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán."

Việc bổ sung nêu trên đảm bảo phù hợp với Khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán), có hiệu lực từ ngày 11/09/2025.

7. Sửa đổi, bổ sung các nội dung về căn cứ ban hành và hiệu lực tại phần mở đầu và Khoản 1 Điều 60 của Điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty theo các nội dung trình trên đây. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung với các nội dung nêu trên. Điều lệ sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trên đây là các nội dung Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Số: 432.../2026/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2026

**TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC CHÀO BÁN, PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY**

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (“Công ty”) trong năm 2025 đã thông qua: i) tiếp tục triển khai phương án chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 500/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2025; ii) tiếp tục triển khai phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 500/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2025; iii) tiếp tục triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 500/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2025 và sửa đổi phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Điều 1 Nghị quyết số 1016/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/10/2025; và iv) chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, theo Nghị quyết số 1016/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/10/2025.

Đến thời điểm hiện tại, bởi nhiều lý do khách quan và chủ quan khác nhau nên đến nay Công ty vẫn chưa thực hiện được các hoạt động chào bán/phát hành nêu trên. Do đó, tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần này, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc tiếp tục thực hiện việc chào bán/phát hành chứng khoán theo các nội dung tương tự như đã được thông qua tại các cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2025 (có sự điều chỉnh về thời gian thực hiện) và nguyên tắc xác định giá chào bán (đối với việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ). Cụ thể như sau:

A. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

I. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

1. Tên Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
2. Tên cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
3. Loại cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán là 106.560.993 cổ phiếu.
6. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá : 1.065.609.930.000 đồng (*Bằng chữ: Một nghìn không trăm sáu mươi lăm tỷ, sáu trăm linh chín triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng*)
7. Giá chào bán/ nguyên tắc xác định giá chào bán : Giá chào bán cổ phiếu riêng lẻ phải đảm bảo đồng thời 02 nguyên tắc: 1) Không thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phiếu VND theo báo cáo tài chính kiểm toán/ soát xét tại thời điểm gần nhất; 2) Không thấp hơn 80% giá đóng cửa bình quân của

- 10 ngày giao dịch liên tiếp liền trước ngày HĐQT thông qua Nghị quyết triển khai phương án phát hành chi tiết. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá chào bán cụ thể đảm bảo nguyên tắc trên.
8. Phương thức chào bán : Chào bán riêng lẻ và trực tiếp cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
9. Đối tượng chào bán : Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm, lựa chọn, xác định cụ thể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
10. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chào bán : Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được lựa chọn để chào bán cổ phiếu riêng lẻ: Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo đúng quy định của pháp luật, xác định danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
11. Số lượng nhà đầu tư chào bán : Ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng nhà đầu tư được mua cổ phần phù hợp với tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư.
12. Hạn chế chuyển nhượng : Việc chuyển nhượng cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế trong thời hạn là 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán (là ngày kết thúc đợt chào bán), trừ trường hợp giao dịch, chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
13. Thời gian thực hiện : Trong thời gian từ năm 2026 đến hết năm 2028, sau khi có chấp thuận của UBCKNN.
14. Mục đích chào bán : Nhằm bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và hoạt động đầu tư.
15. Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
16. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành : Khi phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu; (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết. Ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực

hiện việc phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành.

17. Phương án xử lý số cổ phiếu từ chối mua : Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp từ chối mua một phần hoặc toàn bộ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các nhà đầu tư khác đáp ứng tiêu chí lựa chọn là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo các điều kiện chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Phương án phát hành này và phù hợp với quy định của pháp luật.
18. Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành : Trường hợp kết thúc đợt chào bán theo quy định và số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán không được phân phối hết sẽ bị hủy bỏ. Giao HĐQT thực hiện điều chỉnh ghi nhận tổng số lượng cổ phiếu phát hành theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối trong đợt phát hành.

II. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:

- (i) Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán: 60% số tiền thu được từ đợt chào bán;
- (ii) Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư vào các giấy tờ có giá, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi trên thị trường: 40% số tiền thu được từ đợt chào bán;

Nguồn vốn phân bổ nêu trên có thể được luân chuyển linh động trong các hoạt động nêu trên của Công ty để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc của Công ty căn cứ theo tình hình hoạt động của Công ty trong từng thời kỳ có quyền chủ động quyết định việc sử dụng vốn để đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể thời gian và việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty khi thực hiện phát hành cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

III. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

IV. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho Hội đồng quản trị được nêu cụ thể tại Phương án phát hành cổ phiếu và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trên đây, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị các nội dung sau đây:

- Quy định cụ thể phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung phương án phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Quyết định thời điểm thực hiện việc phát hành cổ phiếu sau khi nhận được sự chấp thuận của UBCKNN, căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu huy động vốn và hoạt động

kinh doanh thực tế của Công ty;

- Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (ii) sửa đổi bổ sung Giấy phép hoạt động kinh doanh của Công ty tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; và (iii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dăng ký kinh doanh của Công ty; và (iv) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (v) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Quy định cụ thể phương án sử dụng vốn khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu; Cân đối và phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để sử dụng theo đúng mục đích được ĐHĐCĐ thông qua nhưng phải đảm bảo tiêu chí hoạt động của công ty chứng khoán, và chủ động điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với thực tế của Công ty và báo cáo ĐHĐCĐ kỹ gần nhất về các điều chỉnh/thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu.

Phương án chào bán cổ phiếu nêu trên sau khi được ĐHĐCĐ thông qua sẽ thay thế cho Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 500/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2025 và nội dung sửa đổi tại Điều 1 Nghị quyết số 1016/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/10/2025.

B. CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

I. Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

1. Tên tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
2. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
3. Loại cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ dự kiến trước chào bán : 16.288.609.010.000 đồng.
Vốn điều lệ dự kiến trước chào bán được xác định căn cứ trên tổng vốn điều lệ hiện tại và giá trị theo mệnh giá của số cổ phiếu chào bán riêng lẻ, với giá định số cổ phiếu chào bán riêng lẻ được chào bán hết. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua vốn điều lệ cụ thể căn cứ trên kết quả chào bán riêng lẻ thực tế.
6. Số lượng cổ phiếu dự kiến trước chào bán : 1.628.860.901 cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu dự kiến trước chào bán được xác định căn cứ trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành hiện tại và số lượng cổ phiếu chào bán riêng lẻ, với giá định số cổ phiếu chào bán riêng lẻ được chào bán hết. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua số lượng cổ phiếu trước chào bán cụ thể căn cứ trên kết quả chào bán riêng lẻ thực tế.
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : Tối đa 325.772.180 cổ phiếu
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua số lượng cổ phiếu chào bán cụ thể, trên nguyên tắc số lượng cổ phiếu chào bán bằng 20% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện chào bán.
8. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm dự kiến theo mệnh giá : Tối đa 3.257.721.800.000 đồng.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua tổng giá trị cổ phiếu chào bán thêm theo mệnh giá cụ thể, tương ứng với số lượng cổ phiếu chào bán thêm.
9. Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến : 5:1
Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, cứ mỗi 05 quyền được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm.
10. Giá chào bán : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
11. Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền mua cổ phiếu mới.

12. Phương thức chào bán : Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
13. Thời gian thực hiện : Trong thời gian từ năm 2026 đến hết năm 2028, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
14. Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng lại cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.
- Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 200 cổ phiếu, sẽ được hưởng 200 quyền mua. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư B và chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư C. Nhà đầu tư B và C không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cho bên thứ ba.
15. Xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ cổ phần (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
- Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 102 cổ phần, sẽ được hưởng 102 quyền mua. Khi đó, số cổ phần chào bán thêm Cổ đông A được mua như sau: $(102 \times 1) / 5 = 20,4$ cổ phần. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần mà Cổ đông A được quyền mua là 20 cổ phần. Phần lẻ cổ phần là 0,4 sẽ được hủy bỏ.
16. Xử lý số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua : Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chào bán số cổ phiếu không chào bán hết do làm tròn, số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua/ đăng ký mua nhưng không thực hiện quyền mua cho nhà đầu tư/cổ đông khác trên nguyên tắc giá chào bán cho nhà đầu tư khác không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
17. Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
18. Mục đích chào bán : Nhằm bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và hoạt động đầu tư.
19. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành : Khi phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu; (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành

thêm. Ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện việc phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành.

20. Hạn chế chuyển nhượng : Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu mua theo quyền mua hoặc cổ phiếu của nhà đầu tư mua do thực hiện quyền mua được mua lại từ cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Các cổ đông hiện hữu sở hữu cổ phần đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phần. Số lượng cổ phần mua thêm từ quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật.

II. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để bổ sung vốn cho các hoạt động

(i) Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán: 60% số tiền thu được từ đợt chào bán;

(ii) Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư vào các giấy tờ có giá, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi trên thị trường: 40% số tiền thu được từ đợt chào bán;

Tiến độ sử dụng vốn cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với tiến độ triển khai phương án.

ĐHDCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty khi thực hiện phát hành cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

III. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

IV. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại Phương án phát hành cổ phiếu và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trên đây, ĐHDCĐ ủy quyền cho HĐQT các nội dung sau đây:

- Quy định cụ thể phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán thêm cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Quyết định thời điểm thực hiện việc phát hành cổ phiếu căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu huy động vốn và hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (ii) sửa đổi bổ sung Giấy phép hoạt động kinh doanh của Công ty tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước; và (iii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dăng ký kinh doanh của Công ty; và (iv) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (v) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Quy định cụ thể phương án sử dụng vốn khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu; Cân đối và phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để sử dụng theo đúng mục đích được ĐHĐCD thông qua nhưng phải đảm bảo tiêu chí hoạt động của công ty chứng khoán, và chủ động điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với thực tế của Công ty và báo cáo ĐHĐCD kỳ gần nhất về các điều chỉnh /thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu.

Phương án chào bán cổ phiếu nêu trên sau khi được ĐHĐCD thông qua sẽ thay thế cho Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 1016/2025/NQ-ĐHĐCD ngày 10/10/2025.

C. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
4. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán/phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động tối đa là 30.000.000 cổ phiếu. Ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể trong từng đợt chào bán.
5. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá : 300.000.000.000 đồng¹
6. Số đợt chào bán : Thực hiện phát hành theo một hoặc nhiều đợt. Ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể số lượng đợt phát hành và thời gian thực hiện phát hành từng đợt căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty.
7. Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu
8. Đối tượng chào bán : Người lao động của Công ty theo danh sách do HĐQT phê duyệt trước khi thực hiện chào bán.
9. Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình : Người lao động đủ điều kiện tham gia chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP) được xác định tại ngày HĐQT ban hành Nghị quyết triển khai ("Ngày triển khai") là người lao động đáp ứng đồng thời tất cả các tiêu chuẩn sau: Đang có hợp đồng lao động còn hiệu lực với Công ty và có thời gian làm việc liên tục tối thiểu 12 tháng tính đến Ngày triển khai; Cấp độ nhân sự từ Ilead (nhân sự làm chủ nhiệm vụ) trở lên; Có nguyện vọng/cam kết gắn bó lâu dài với Công ty; Tích cực tham gia xây dựng, phát triển nguồn lực dài hạn cho Công ty và/hoặc hoạt động chuyển đổi Công ty; Luôn thể hiện và góp phần xây dựng, lan tỏa các giá trị cốt lõi và văn hóa của Công ty.

Căn cứ các tiêu chuẩn nêu trên, HĐQT đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn, phê duyệt danh sách người lao động được mua cổ phiếu, xác định số lượng cổ phiếu và nguyên tắc phân bổ cho từng đối tượng trong từng đợt phát hành ESOP, đảm bảo phù hợp với Phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định pháp luật hiện hành. Nguyên tắc phân bổ số cổ phiếu chào bán cho từng người lao động sẽ do HĐQT quyết định cụ thể.

¹ Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán sẽ được điều chỉnh tương ứng với số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tại thời điểm triển khai chào bán.

10. Phương thức chào bán : Phát hành trực tiếp cho người lao động của Công ty theo danh sách do HĐQT phê duyệt.
11. Hạn chế chuyển nhượng : Tối thiểu là 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể về việc hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu trên nguyên tắc (i) chỉ được chuyển nhượng tối đa là 50% sau 01 năm và trước 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, và (ii) số còn lại chỉ được chuyển nhượng sau 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
Việc mua lại cổ phiếu do người lao động vi phạm quy định về hạn chế chuyển nhượng và phương án bán ra số cổ phiếu được Công ty mua lại sẽ được thực hiện theo Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động do HĐQT ban hành.
12. Thời gian thực hiện : Trong thời gian từ năm 2026 đến hết năm 2028, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
13. Mục đích chào bán : Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm gia tăng gắn kết đội ngũ các nhân sự chủ chốt của Công ty và bổ sung vốn cho hoạt động của Công ty.
14. Phương án sử dụng vốn : Nguồn vốn thu được từ phát hành cổ phiếu dự kiến sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty. Giao cho HĐQT căn cứ theo tình hình cụ thể của Công ty để cân đối sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán chứng khoán để thực hiện những mục đích nêu trên và đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty.
15. Giá, nguyên tắc xác định giá phát hành và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành : Giá chào bán cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu (giá chào bán được xác định trên cơ sở tri ân dành cho người lao động tham chiếu với với giá trị sổ sách và giá thị trường).
Trong từng đợt chào bán cổ phiếu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phần dự kiến sau phát hành, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần; (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết. ĐHCĐ giao cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện việc phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.
16. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 100% (một trăm phần trăm). Vì vậy, người lao động là nhà đầu tư nước ngoài (nếu có) không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu được mua cổ phần theo Chương trình ESOP.

II. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

III. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại Phương án phát hành cổ phiếu và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trên đây, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau đây:

- Quy định cụ thể phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;

- Quyết định nội dung và ban hành Quy chế về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động phù hợp với Phương án phát hành nêu trên;
 - Xác định danh sách người lao động được quyền mua cổ phiếu, quyết định nguyên tắc phân bổ cổ phiếu bán cho người lao động, quyết định số lượng cổ phiếu bán cho người lao động;
 - Quyết định thời điểm thực hiện việc phát hành cổ phiếu căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu huy động vốn và hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
 - Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (ii) sửa đổi bổ sung Giấy phép hoạt động kinh doanh của Công ty tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước; và (iii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dăng ký kinh doanh của Công ty; và (iv) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (v) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán;
 - Quy định cụ thể phương án sử dụng vốn khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu; Cân đối và phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để sử dụng theo đúng mục đích được ĐHĐCĐ thông qua nhưng phải đảm bảo tiêu chí hoạt động của công ty chứng khoán, và chủ động điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với thực tế của Công ty và báo cáo ĐHĐCĐ kỳ gần nhất về các điều chỉnh /thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu.

Phương án chào bán cổ phiếu nêu trên sau khi được ĐHĐCĐ thông qua sẽ thay thế cho Phương án chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết số 500/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2025.

Trên đây là các nội dung về việc chào bán, phát hành cổ phiếu của Công ty, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT





PHỤ LỤC 2

ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA CÔNG TY

(Đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT



Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2026

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 445/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/6/2023; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 638/2024/NQ-HĐQT ngày 15/07/2024 của Hội đồng quản trị; sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết số 500/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/05/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết số 435/ 2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/05/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024, có hiệu lực ngày 01/01/2025;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính và thành viên khác thuộc Ban điều hành Công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc quản trị và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

p) Công ty là Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 16/11/2006.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

ILTÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, PHÒNG GIAO DỊCH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VNDIRECT SECURITIES CORPORATION

- Tên Công ty viết tắt: VNDIRECT

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 07/11/2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 16/11/2006.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Điện thoại: 024.39724568

Fax: 024.39724600

- E-mail: support@vndirect.com.vn

Website: www.vndirect.com.vn

4. Mạng lưới hoạt động:

Công ty có thể thành lập chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh (kể cả ở nước ngoài) để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Mạng lưới hoạt động của Công ty bao gồm Trụ sở chính, các chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện được thành lập theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều 56, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có ba (03) người đại diện theo pháp luật, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Giám đốc quản trị.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền hạn và nghĩa vụ quy định tại các Điều 29 của Điều lệ này. Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện đầy đủ thẩm quyền của Công ty trước bên thứ ba và không bị hạn chế trong bất kỳ bất giao dịch hoặc lĩnh vực nào.

- Tổng giám đốc có các quyền hạn và nghĩa vụ quy định tại Điều 35 của Điều lệ này. Tổng giám đốc là đại diện của Công ty trước bên thứ ba đối với các công việc, hoạt động, giao dịch của Công ty trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc.

- Giám đốc quản trị có các quyền hạn và nghĩa vụ phù hợp với quy định tại Điều 36 của Điều lệ này. Giám đốc quản trị là đại diện của Công ty trước bên thứ ba đối với các công việc, hoạt động, giao dịch của Công ty trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Giám đốc quản trị.

3. Cơ chế chuyển giao quyền và nghĩa vụ giữa những người đại diện theo pháp luật trong trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam, từ nhiệm/từ chức, bị miễn nhiệm/bãi nhiệm, trốn khỏi nơi cư trú, bị tạm giam, phạt tù, bị mất hoặc hạn chế, mất năng lực hành vi hoặc bị tước quyền hành nghề:

- Trường hợp người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị rơi vào trường hợp nêu trên thì Tổng Giám đốc sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- Trường hợp người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc rơi vào trường hợp nêu trên thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh và Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

a) Các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.

b) Dịch vụ nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân; thực hiện phân phối hoặc làm đại lý phân phối chứng khoán; quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán; cung ứng dịch vụ quản lý danh sách người sở hữu chứng khoán cho các doanh nghiệp khác;

c) Cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán hoặc cung cấp dịch vụ cho vay chứng khoán; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán; lưu ký chứng khoán; bù trừ và thanh toán chứng khoán; các dịch vụ trên thị trường chứng khoán phái sinh.

d) Giao dịch chứng khoán trên tài khoản tự doanh chứng khoán và được đầu tư, góp vốn, phát hành, chào bán các sản phẩm tài chính.

e) Dịch vụ tư vấn hỗ trợ chào bán chứng khoán, thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán; đại lý lưu ký, thanh toán, chuyển nhượng chứng khoán; tư vấn tái cơ cấu, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, mua bán doanh nghiệp; tư vấn quản trị, tư vấn chiến lược doanh nghiệp; tư vấn chào bán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán; tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp.

f) Cung cấp dịch vụ tài chính và các dịch vụ chứng khoán khác phù hợp với quy định của pháp luật sau khi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước

và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi hoạt động kinh doanh và nguyên tắc hoạt động

1. Phạm vi hoạt động kinh doanh

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh đối với tất cả các ngành, nghề thuộc nghiệp vụ kinh doanh của công ty chứng khoán và được thực hiện các hoạt động, cung cấp các dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty là bao gồm tất cả các hoạt động kinh doanh (bao gồm các ngành, nghề kinh doanh, các nghiệp vụ kinh doanh, các sản phẩm, dịch vụ và các hoạt động khác) mà công ty chứng khoán được phép hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc hoạt động

a). Nguyên tắc hoạt động quản trị, điều hành Công ty

- Công ty phải tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan về quản trị công ty.
- Công ty phải phân định rõ trách nhiệm giữa Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành/Ban Giám đốc phù hợp với Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
- Công ty phải thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các cổ đông, thành viên để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông, giữa các thành viên, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, của thành viên.
- Công ty phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ công ty và trong giao dịch với người có liên quan.
- Công ty phải bảo đảm nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

b). Nguyên tắc hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán

Công ty khi thực hiện hoạt động nghiệp vụ phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Công ty phải ban hành các quy trình hoạt động cho các nghiệp vụ;
- Công ty phải ban hành quy tắc đạo đức hành nghề;
- Công ty và nhân viên công ty không được thực hiện đầu tư thay cho khách hàng trừ trường hợp ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân phù hợp với quy định của pháp luật;
- Công ty có trách nhiệm trung thực với khách hàng, không được xâm phạm tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng;
- Công ty thực hiện quản lý tách biệt tài sản của từng khách hàng, tách biệt tài sản của khách hàng với tài sản của công ty chứng khoán;
- Công ty có trách nhiệm giao kết hợp đồng với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng;
- Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Công ty khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng không được trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện các hành vi sau: Quyết định đầu tư chứng khoán thay cho

khách hàng; Thỏa thuận với khách hàng để chia sẻ lợi nhuận hoặc lỗ; Quảng cáo, tuyên bố rằng nội dung, hiệu quả, hoặc các phương pháp phân tích chứng khoán của mình có giá trị cao hơn của công ty chứng khoán khác; Có hành vi cung cấp thông tin sai sự thật để dụ dỗ hay mời gọi khách hàng mua bán một loại chứng khoán nào đó; Cung cấp thông tin sai lệch, gian lận, hoặc gây hiểu nhầm cho khách hàng; Các hành vi khác trái với quy định của pháp luật.

- Công ty thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

- Công ty thực hiện công bố thông tin và báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật.

- Công ty xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu dự phòng để bảo đảm hoạt động an toàn và liên tục.

- Công ty thực hiện giám sát giao dịch chứng khoán theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Phải thiết lập một bộ phận chuyên trách chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng.

- Công ty thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của luật chứng khoán và pháp luật có liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 15.222.999.080.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm nghìn, hai trăm hai mươi hai tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng).

Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.522.299.908 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần

sở hữu, trừ khi Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. Quy định này không áp dụng trong trường hợp Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Trừ trường hợp cổ phiếu của Công ty đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông có thể được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Mua cổ phần, trái phiếu

Cổ phần, trái phiếu của Công ty có thể được mua bằng Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, tài sản khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được thanh toán đủ một lần.

Điều 10a. Chào bán sản phẩm tài chính

1. Công ty có thể chào bán chứng quyền có bảo đảm và/hoặc các sản phẩm tài chính khác trong phạm vi phù hợp với quy định của pháp luật. Công ty sẽ thực hiện các nghiệp vụ và/hoặc giao dịch có liên quan đến chứng quyền có bảo đảm và/hoặc sản phẩm tài chính khác mà Công ty chào bán.
2. Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm là chủ nợ có bảo đảm một phần của Công ty (không bao gồm lượng chứng quyền chưa lưu hành). Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và bản cáo bạch của Công ty khi chào bán chứng quyền có bảo đảm, bao gồm:
 - Quyền được thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở;
 - Quyền được thanh toán bằng tiền khi chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết;
 - Quyền chuyển nhượng, cho tặng, để lại thừa kế, cầm cố, thế chấp trong các quan hệ dân sự,

kinh tế;

- Quyền được ưu tiên thanh toán khi Công ty giải thể hoặc phá sản;
 - Các quyền khác của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm theo quy định của pháp luật và bản cáo bạch của Công ty khi chào bán chứng quyền có bảo đảm.
3. Người sở hữu sản phẩm tài chính khác có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và bản cáo bạch của Công ty khi chào bán sản phẩm tài chính đó.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

Ngoài ra, Công ty có những Người điều hành khác tham gia điều hành công việc của Công ty.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ này, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao (theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật doanh nghiệp). Việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 25 và Điều 38 của Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ này và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình

thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp trong trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp và Điểm a Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được

chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất; hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bởi Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

Chứng từ điện tử, dữ liệu điện tử được ghi nhận bởi hệ thống thông tin của Công ty trong đó có đủ thông tin xác định cổ đông ủy quyền, người được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền thì có giá trị như văn bản ủy quyền.

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần

cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

đ) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị

vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 35% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp/thư ký Đại hội;

- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến/tham dự sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức

bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. Hội đồng quản trị có quyền quyết định và lựa chọn việc áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

11. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được tổ chức bằng tiếng Việt và có thể có phiên dịch sang tiếng nước ngoài nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- e) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, kể cả các vấn đề sau đây:

- a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;
- b) Định hướng phát triển công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới

chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản họp có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty và được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ này;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định sau đây: (i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên Hội đồng quản trị; (ii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 25% đến dưới 35% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 02 ứng cử viên Hội đồng quản trị; (iii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 35% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 03 ứng cử viên Hội đồng quản trị; (iv) Cổ đông

hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 04 ứng cử viên Hội đồng quản trị; (v) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 65% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử đủ 05 ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 35% tổng số cổ phần phổ thông trở lên và có thời gian sở hữu cổ phần liên tục từ 03 năm trở lên thì có quyền đề cử thêm 01 ứng cử viên Hội đồng quản trị so với số ứng cử viên được quyền đề cử theo quy định nêu trên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Điều lệ này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm các ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, pháp luật chứng khoán, Điều lệ này và các quy định cụ thể sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm (từ 02 năm trở lên) trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực chứng khoán, đầu tư tài chính, công nghệ tài chính;
 - c) Không là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty chứng khoán khác;
 - d) Không đang là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của trên 05 công ty khác.
5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các quy định tại Khoản 4 Điều này, quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và quy định cụ thể sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.
- 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

- Tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm p, điểm r và điểm s Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác được quy định tại Quy chế do Hội đồng quản trị công ty ban hành; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và Người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- x) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật, Điều lệ này.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, phụ cấp, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao, phụ cấp và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ này.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty nêu tại Khoản 4 Điều này.
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và/hoặc theo ủy quyền của Hội đồng quản trị.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, bao gồm:
 - a) Đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty trước Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đại diện cho Công ty xác lập và thực hiện giao dịch của Công ty theo quy định của pháp luật, đại diện cho Công ty ký kết các hợp đồng của Công ty với các cá nhân/tổ chức, đại diện hợp pháp của chủ tài khoản đối với các tài khoản của Công ty mở tại các tổ chức tín dụng;
 - b) Quyết định đầu tư, bán tài sản, quyết định và ký/giao kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, hợp đồng thương mại, dân sự, tài chính, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch bảo đảm hoặc bồi thường và các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty; Đối với các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên thì Chủ tịch Hội đồng quản trị được ký/giao kết sau khi đã được Hội đồng quản trị thông qua hoặc ủy quyền;
 - c) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với các chức danh mà Điều lệ này, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Nghị quyết Hội đồng quản trị quy định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Quyết định về mức lương, thù lao, các lợi ích khác, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với chức danh quản lý do Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - đ) Các quyền và nhiệm vụ khác của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Bộ luật Dân sự, Điều lệ này, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của

minh thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị phù hợp với quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Không phụ thuộc vào quy định nêu trên, Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền cho cấp dưới và/hoặc người khác thực hiện một, một số công việc thuộc thẩm quyền của mình.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 Người điều hành khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Chủ tịch Hội đồng quản trị thấy cần thiết phải tổ chức họp Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết có thể gửi sau khi gửi Thông báo mời họp nhưng chậm nhất là 24h trước khi bắt đầu cuộc họp.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo

đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác phù hợp với quy định tại Điều lệ này hoặc Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban (hoặc một tên gọi khác do Hội đồng quản trị quyết định) trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, đầu tư, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ này.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty, Bộ phận kiểm toán nội bộ

1. Người phụ trách quản trị Công ty

a) Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm

làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

b) Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

c) Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Bộ phận kiểm toán nội bộ

a) Công ty có Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị để đảm bảo thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ sau đây:

- Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban điều hành nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
- Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con của Công ty.

b) Hoạt động kiểm toán nội bộ phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Tính độc lập: Bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập với các bộ phận khác của công ty, kể cả ban điều

hành; hoạt động kiểm toán nội bộ độc lập với các hoạt động điều hành, nghiệp vụ của công ty; cán bộ làm công tác kiểm toán nội bộ không được đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ, không được kiêm nhiệm công việc tại các bộ phận nghiệp vụ như môi giới, tự doanh, phân tích, tư vấn đầu tư, bảo lãnh phát hành, quản trị rủi ro;

- Tính khách quan: Bộ phận kiểm toán nội bộ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải đảm bảo tính khách quan, công bằng, không định kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Công ty phải bảo đảm kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào khi thực hiện đúng nhiệm vụ của mình; Nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải thể hiện tính khách quan trong quá trình thu thập, đánh giá và truyền đạt thông tin về hoạt động hoặc các quy trình, hệ thống đã hoặc đang được kiểm toán; Nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ cần đưa ra đánh giá một cách công bằng về tất cả các vấn đề liên quan và không bị chi phối bởi mục tiêu quyền lợi riêng hoặc bởi bất kỳ ai khác khi đưa ra nhận xét, đánh giá của mình;

- Tính trung thực: Nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải thực hiện công việc của mình một cách trung thực, cẩn trọng và có trách nhiệm; tuân thủ luật pháp và thực hiện các nội dung công việc công khai theo quy định của pháp luật và nghề nghiệp;

- Bảo mật: Nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ cần tôn trọng giá trị và quyền sở hữu của thông tin nhận được, không được tiết lộ thông tin mà không có ủy quyền hợp lệ trừ khi có nghĩa vụ phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của công ty.

c) Nhân sự của bộ phận kiểm toán nội bộ phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Người làm việc bộ phận này không phải là người đã từng bị xử phạt từ mức phạt tiền trở lên đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm trong vòng 05 năm gần nhất tính tới năm được bổ nhiệm;

- Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

- Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh Công ty;

- Có chứng chỉ chuyên môn những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và chứng chỉ chuyên môn pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

- Không kiêm nhiệm các công việc nghiệp vụ khác trong Công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính, các thành viên Ban điều hành và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị hoặc quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị trên cơ sở được Hội đồng quản trị phân quyền/ủy quyền.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và những Người điều hành khác được quy định tại quy chế do Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với quy định của Điều lệ này.

2. Công ty được tuyển dụng Người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc và thành viên Ban Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc và thành viên Ban Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của Ban Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.

Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong phạm vi phù hợp với nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Tổng Giám đốc điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng

Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

5. Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc (theo hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc) cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. Tổng Giám đốc không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác.

Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

a) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù hoặc bị cấm hành nghề chứng khoán theo quy định của pháp luật;

b) Có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc tại bộ phận nghiệp vụ của các tổ chức trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong các doanh nghiệp khác;

c) Có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ;

d) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán trong thời hạn 06 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Người điều hành khác

1. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm hoặc thuê những người khác làm Người điều hành Công ty để tham gia vào việc điều hành Công ty cùng với Tổng giám đốc.

Người điều hành khác của Công ty là người, cùng với Tổng giám đốc, điều hành công việc hằng ngày của Công ty trong các lĩnh vực được Hội đồng quản trị phân công; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Người điều hành khác của Công ty bao gồm: Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính và các thành viên khác của Ban điều hành Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Người điều hành khác của Công ty không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Người điều hành khác của công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Người điều hành Công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính có các quyền và nghĩa vụ theo quy định cụ thể trong nghị quyết/quyết định và/hoặc quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.

Người điều hành Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong phạm vi phù hợp với nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Người điều hành Công ty phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Người điều hành Công ty điều hành trái với các quy định nêu trên mà gây thiệt hại cho công ty thì Người điều hành Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

IX. KIỂM SOÁT NỘI BỘ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Bộ phận kiểm soát nội bộ

1. Công ty phải thiết lập bộ phận kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban điều hành Công ty. Bộ phận kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát việc tuân thủ trong Công ty, bao gồm:

a) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;

b) Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền;

c) Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;

d) Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;

e) Tách biệt tài sản của khách hàng;

g) Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;

h) Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;

i) Nội dung khác theo nhiệm vụ Ban điều hành hoặc Tổng Giám đốc giao.

2. Công ty phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm cơ cấu tổ chức, nhân sự độc lập và chuyên trách, các quy trình, quy định nội bộ áp dụng đối với tất cả các vị trí, đơn vị, bộ phận và hoạt động của công ty nhằm bảo đảm mục tiêu:

a) Hoạt động của Công ty tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan;

b) Bảo đảm quyền lợi khách hàng;

c) Hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;

d) Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời; trung thực trong việc lập báo cáo tài chính của Công ty.

3. Yêu cầu nhân sự của Bộ phận kiểm soát nội bộ như sau:

a) Bố trí tối thiểu 01 nhân viên làm kiểm soát tuân thủ;

b) Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán, có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

c) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn/ng nghiệp vụ chứng khoán, người thực hiện nghiệp vụ chứng khoán, Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh Công ty;

d) Có chứng chỉ chuyên môn những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và chứng chỉ chuyên môn pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

e) Không kiêm nhiệm các công việc nghiệp vụ khác trong Công ty.

Điều 38. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây: (i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên Ban kiểm soát; (ii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 25% đến dưới 35% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 02 ứng cử viên Ban kiểm soát; (iii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 35% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử đủ 03 ứng cử viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 35% tổng số cổ phần phổ thông trở lên và có thời gian sở hữu cổ phần liên tục từ 03 năm trở lên thì có quyền đề cử thêm 01 ứng cử viên Ban kiểm soát so với số ứng cử viên được quyền đề cử nêu trên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông bầu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Thành phần Ban Kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

6. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ này của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy

định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và ngăn ngừa xung đột lợi ích

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- 5a. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng

này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

- a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
- b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của mình trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc

bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Người lao động và công đoàn

1. Tổng giám đốc và Người điều hành khác phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc và Người điều hành khác phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng

ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Công ty được thành lập.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán

và thị trường chứng khoán.

Điều 53. Trách nhiệm công bố thông tin

Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 54. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 55. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác của Công ty sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ, TỔ CHỨC LẠI CÔNG TY

Điều 56. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Tối thiểu 06 tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

4. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

5. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: Các chi phí thanh lý; Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết; Nợ thuế; Các khoản nợ khác của Công ty. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ nêu trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Điều 57. Tổ chức lại Công ty

1. Việc tổ chức lại Công ty (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình Công ty) phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Trình tự, thủ tục và các vấn đề liên quan đến việc tổ chức lại Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay Người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 59. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới mà dẫn đến điều khoản trong Điều lệ này bị coi là trái pháp luật thì áp dụng những quy định đó của pháp luật để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. HIỆU LỰC

Điều 60. Hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2023. Khoản 1 Điều 6 (Điều khoản về mức vốn điều lệ) của Điều lệ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 638/2024/NQ-HĐQT ngày 15/07/2024 của Hội đồng quản trị. Khoản 3 Điều 2, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3, Điều 10a, Điểm a Khoản 2 và Khoản 3 Điều 12, Điểm c Khoản 3 Điều 14, Khoản 2 Điều 16, Khoản 2, 3, 4 Điều 25, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 28, Điểm f Khoản 3 Điều 29, Khoản 1 Điều 38 được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 500/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông. Sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 435../2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/5/2026 của Đại hội đồng cổ đông. Điều lệ này (gồm các điều khoản được sửa đổi, bổ sung) thay thế tất cả các bản Điều lệ đã ban hành trước đây của Công ty.
2. Điều lệ được lập thành ba (03) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật:


PHẠM MINH HƯƠNG
Chủ tịch HĐQT


NGUYỄN VŨ LONG
Tổng Giám đốc


ĐIỆU NGỌC TUẤN
Giám đốc quản trị



Số: 435/2026/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT ngày 18/05/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và của từng thành viên Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ("Đại hội đồng cổ đông") thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị ("HĐQT") về quản trị và kết quả hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị. Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty. Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, đánh giá kết quả hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo của ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, đánh giá kết quả hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát và Kiểm soát viên. Nội dung cụ thể được nêu tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty do Công ty TNHH Ernst

& Young Việt Nam thực hiện kiểm toán. Một số chỉ tiêu cơ bản theo Báo cáo tài chính của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ VNĐ) ¹
1.	Tổng tài sản	51.629
2.	Nguồn vốn chủ sở hữu	20.903
3.	Tổng doanh thu ròng	5.091
4.	Lợi nhuận trước thuế	2.508
5.	Lợi nhuận sau thuế	2.022
6.	Tổng lợi nhuận chưa phân phối	5.680

Điều 5. Thông qua mức cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2025

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giá trị ²	Đơn vị
1.	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	2.022	tỷ đồng
2.	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (5% lợi nhuận sau thuế* tỷ lệ hoàn thành kế hoạch)	138	tỷ đồng
3.	Lợi nhuận còn lại năm 2025 để phân phối cho cổ đông	1.884	tỷ đồng
4.	Lợi nhuận còn lại cộng dồn các năm trước	5.542	tỷ đồng
5.	Trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền ³	5	%

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét BCTC năm 2026

ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn thuê một trong các công ty kiểm toán có tên dưới đây là tổ chức kiểm toán được chấp thuận để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty năm 2026: (i) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, (ii) Công ty TNHH KPMG; (iii) Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam; (iv) Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC; (v) Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC; (vi) Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía nam (AASCS). Đây là các tổ chức kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép thực hiện kiểm toán đối với các công ty niêm yết, hoàn toàn độc lập với Công ty và các cán bộ quản lý của Công ty.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thẩm tra, đàm phán, quyết định lựa chọn một trong các công ty nêu trên để ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2026 của Công ty.

Điều 7. Thông qua việc chi trả thù lao/phụ cấp của HĐQT, BKS, tiền lương của Ban điều hành

¹ Số làm tròn, số cụ thể đến hàng đơn vị được nêu trong báo cáo tài chính.

² Số làm tròn, số cụ thể đến hàng đơn vị được nêu trong báo cáo tài chính.

³ Mức cổ tức năm 2025 là 5% mệnh giá cổ phiếu, trả bằng tiền mặt (tương đương 500 đồng/cổ phiếu theo mệnh giá 10.000 đồng). Tổng giá trị số tiền cổ tức dự kiến chi trả được căn cứ dựa trên số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm chốt quyền nhận cổ tức của Công ty.

ĐHĐCĐ thông qua các nội dung về việc trả thù lao, phụ cấp cho các thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Ban điều hành và những người quản lý khác như sau:

* Tổng số tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2025 là 1,320 tỷ đồng, trong đó: Số tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho mỗi thành viên HĐQT là 16 triệu đồng/người/tháng; Số tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho mỗi thành viên BKS là 10 triệu đồng/người/tháng.

Tiền lương, thưởng của Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành/người quản lý khác của Công ty trong năm 2025 là 18,57 tỷ đồng. Tiền lương, thưởng của Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành/người quản lý khác được Công ty chi trả trên cơ sở hợp đồng lao động và căn cứ theo thời gian đảm nhiệm chức vụ thực tế của từng thành viên.

Chi tiết tiền lương, thù lao/phụ cấp, thưởng của từng thành viên HĐQT, BKS, Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành/người quản lý khác được nêu tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 mục 32.1 (trang 63) và được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn www.vndirect.com.vn.

* Tiền thù lao/phụ cấp sẽ chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS trong năm 2026 (và trong thời gian đến khi hợp ĐHĐCĐ thường niên năm tiếp theo) là như sau: Số tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho mỗi thành viên HĐQT là 16 triệu đồng/người/tháng; Số tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho mỗi thành viên BKS là 10 triệu đồng/người/tháng.

Thù lao trả cho các thành viên HĐQT, BKS được Công ty chi trả theo thời gian đảm nhiệm chức vụ thực tế của từng thành viên, chi trả định kỳ hàng tháng.

Điều 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Đại hội đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty với các nội dung như nêu tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Điều lệ mới (sau khi sửa đổi, bổ sung) được nêu tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này. Điều lệ mới (sau khi được sửa đổi, bổ sung) được ký bởi Người đại diện theo pháp luật của Công ty, có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thay thế cho bản Điều lệ hiện hành.

Điều 9. Thông qua việc niêm yết trái phiếu của Công ty trên hệ thống giao dịch chứng khoán

Trong năm 2026 và năm 2027, căn cứ theo thực tế hoạt động của Công ty và thị trường chứng khoán, VNDIRECT có thể thực hiện việc chào bán Trái phiếu ra công chúng để huy động vốn cho Công ty. Để đảm bảo lợi ích cho người sở hữu trái phiếu và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Quý Cổ đông thông qua việc niêm yết Trái phiếu phát hành ra công chúng của Công ty trên hệ thống giao dịch chứng khoán. Cụ thể như sau:

Thông qua việc niêm yết toàn bộ trái phiếu mà VNDIRECT phát hành ra công chúng trong năm 2026 và năm 2027. Toàn bộ số lượng trái phiếu được VNDIRECT phát hành ra công chúng sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết Trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (hoặc sở Giao dịch chứng khoán khác của Việt Nam, nếu pháp luật có quy định) sau khi VNDIRECT hoàn thành việc chào bán Trái phiếu ra công chúng. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty: (i) quyết định cụ thể việc niêm yết Trái phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà

Nội (hoặc sở Giao dịch chứng khoán khác của Việt Nam, nếu pháp luật có quy định); (ii) quyết định tất cả các vấn đề và tổ chức thực hiện tất cả các công việc liên quan đến việc niêm yết Trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán.

Điều 10. Thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty. Nội dung cụ thể của việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được thông qua được nêu tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Điều 11. Thông qua việc chào bán cổ phiếu ra công chúng

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc thực hiện chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của Công ty. Nội dung cụ thể của việc phát hành cổ phiếu được nêu tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Điều 12. Thông qua việc chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

Đại hội đã thông qua việc Công ty thực hiện việc chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Nội dung cụ thể của việc chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được nêu tại Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Các quyết định, nội dung nêu tại Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM MINH HƯƠNG

PHỤ LỤC 1

**CÁC BÁO CÁO ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Chứng
khoán VNDIRECT)*



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT) được quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, HĐQT Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT xin báo cáo về quản trị và kết quả hoạt động năm 2025 của HĐQT và từng thành viên HĐQT như sau:

1. Báo cáo chung về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025

Năm 2025, nền kinh tế thế giới và Việt Nam chuyển sang giai đoạn phục hồi nhưng vẫn đầy biến động do sự phân hóa trong chính sách tiền tệ toàn cầu và các rủi ro địa chính trị phức tạp. GDP Việt Nam tăng trưởng 8,0% năm 2025 - mức cao thứ hai trong giai đoạn 2011-2025. VN-Index kết thúc năm 2025 ở mức 1.784,49 điểm, tăng 40,8% so với cuối năm 2024 - mức tăng trưởng kỷ lục trong 8 năm. Hệ thống giao dịch KRX chính thức đi vào vận hành trong năm 2025 - sự kiện quan trọng đối với toàn thị trường và hoạt động của Công ty.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị Công ty đã phát huy vai trò định hướng chiến lược, trọng tâm vào việc tối ưu hóa nguồn lực từ quy mô vốn điều lệ 15.223 tỷ đồng và kiên định mục tiêu kiến tạo toàn mô hình kinh doanh lấy khách hàng làm trung tâm. Sau giai đoạn đặt nền móng số hóa, năm 2025 đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ của Công ty trong việc nâng cấp tiêu chuẩn an toàn hệ thống và chiều sâu quản trị, nhằm bảo vệ lợi ích tối đa cho khách hàng và cổ đông. Hệ sinh thái sản phẩm – dịch vụ tài chính không chỉ dừng lại ở sự đa dạng mà đã được tinh chỉnh theo hướng chuyên sâu, bền vững, sẵn sàng cho những vận hội mới của thị trường chứng khoán. HĐQT Công ty trong năm 2025 vẫn duy trì số lượng 05 thành viên, trong đó đảm bảo cơ cấu có ít nhất 01 thành viên độc lập và 01 thành viên không điều hành, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất để kịp thời đưa ra các quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền, bao gồm hoạt động quản trị, tái cấu trúc mạng lưới chi nhánh, nâng cấp hành lang pháp lý về quản trị rủi ro hệ thống, chiến lược và kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty. Các quyết sách này không chỉ giúp Công ty thích ứng linh hoạt trước những biến động phức tạp của thị trường tài chính mà còn tạo nền tảng vững chắc để Công ty kiến tạo toàn bộ máy nhân sự chủ chốt, chuẩn hóa quy trình kiểm toán nội bộ và bảo vệ an toàn hệ thống thông tin ở cấp độ cao nhất. Cụ thể, HĐQT đã tổ chức 20 cuộc họp theo quý/đột xuất theo các hình thức trực tiếp và họp từ xa/trực tuyến. HĐQT đã ban hành tổng cộng 25 nghị quyết, quyết định liên quan đến các vấn đề về tổ chức, hoạt động kinh doanh và đầu tư.

Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Các biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được các thành viên HĐQT nhất trí tán thành thông qua với sự đồng thuận cao và đã được trình bày đầy đủ trong Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025.

Về kết quả kinh doanh: Vượt qua những thử thách về công nghệ và biến động thị trường, dưới

sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, năm 2025 Công ty đã ghi nhận sự hồi phục mạnh mẽ về hiệu quả kinh doanh. Năm 2025, Tổng doanh thu ròng của Công ty đạt 5.091 tỷ đồng (tăng 24,7% so với năm 2024), Lợi nhuận trước thuế đạt 2.508 tỷ đồng (tăng 20,1% so với năm 2024), Lợi nhuận sau thuế đạt 2.022 tỷ đồng (tăng 17,7% so với năm 2024). Những kết quả đó đã khẳng định năng lực và vị thế của Công ty là một trong những định chế tài chính có khả năng sinh lời dẫn đầu thị trường chứng khoán.

Trong năm 2025, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy tối đa năng lực, kinh nghiệm của các thành viên HĐQT vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty. Từng thành viên HĐQT cũng đã thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được HĐQT phân công. Trong đó: (i) Chủ tịch HĐQT đã thực hiện đúng các quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế, ủy quyền của HĐQT (gồm tổ chức các cuộc họp, thay mặt HĐQT ban hành nghị quyết/quyết định của HĐQT, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các nghị quyết của HĐQT, xây dựng và ban hành các quy chế hoạt động của các tiểu ban và các quy chế quản lý nội bộ Công ty); (ii) các thành viên HĐQT độc lập và thành viên HĐQT không điều hành đã có đóng góp tích cực trong việc tham mưu, góp ý cho Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty và các hoạt động công nghệ, kiểm toán nội bộ; (iii) các thành viên HĐQT tham gia điều hành đã cùng với Ban điều hành thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan đến điều hành Công ty trong phạm vi được giao, góp phần kiện toàn và nâng cao năng lực quản trị, kinh doanh của Công ty.

Hoạt động của các Tiểu ban trực thuộc HĐQT trong năm qua cũng tiếp tục được kiện toàn theo hướng nâng cao hiệu quả hỗ trợ cho HĐQT trong việc đưa ra các quyết định đối với các lĩnh vực được giao. Trong năm 2025 Tiểu ban/Hội đồng đầu tư của Công ty đã rất tích cực và cẩn thận thực hiện các nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao/ủy nhiệm nhằm quản lý và xử lý đối với các khoản đầu tư của Công ty để đem lại hiệu quả tốt nhất cho Công ty.

2. Kết quả hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện đầy đủ việc giám sát đối với hoạt động của Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành Công ty, đặc biệt trong các vấn đề liên quan đến triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và HĐQT, bảo đảm tuân thủ đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp. Cụ thể:

- HĐQT thường xuyên giám sát công tác điều hành của Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành đối với hoạt động điều hành, vận hành, kinh doanh của Công ty;
- Giám sát việc Tổng giám đốc và Ban điều hành triển khai thực hiện các công việc, nhiệm vụ theo Nghị quyết của HĐQT, Quyết định của HĐQT và/hoặc Chủ tịch HĐQT cũng như Nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- Tổ chức, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện các chế độ báo cáo, công bố thông tin của Công ty;
- Chủ trì, chỉ đạo Ban điều hành triển khai các hoạt động chào bán cổ phiếu, trái phiếu của Công ty;
- Giám sát và ngăn ngừa các xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác.

HQĐT đánh giá Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành tại Công ty. Các công việc do Tổng giám đốc và mỗi thành viên Ban điều hành thực

hiện đều đảm bảo tuân thủ đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, quy định/quy chế nội bộ, Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật. Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành đã điều hành hoạt động của Công ty với tinh thần trách nhiệm cao, luôn giữ vững chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và hành xử một cách chính trực trong mọi công việc.

3. Thù lao, phụ cấp, chi phí hoạt động và lợi ích khác của HĐQT

Trong năm 2025, các thành viên HĐQT căn cứ theo vị trí công việc của mình tại Công ty đã được nhận các khoản thù lao, phụ cấp và/hoặc tiền lương, thưởng (đối với thành viên HĐQT tham gia điều hành). Tổng các khoản thù lao, phụ cấp Công ty chi trả cho các thành viên HĐQT trong năm 2025 là 960 triệu đồng. Tổng các khoản tiền lương, thưởng Công ty chi trả cho các thành viên HĐQT tham gia điều hành/làm việc theo hợp đồng lao động với Công ty trong năm 2025 là gần 8,9 tỷ đồng. Các khoản thù lao, phụ cấp của từng thành viên HĐQT năm 2025 cũng được trình bày cụ thể trong Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty và được nêu tại phần “Thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT, BKS, tiền lương của Ban điều hành” trong Tờ trình của HĐQT trình bày tại cuộc họp này. Ngoài các khoản thù lao, phụ cấp, lương, thưởng nêu trên thì các thành viên HĐQT không nhận thêm lợi ích nào khác từ Công ty.

4. Hoạt động của các thành viên độc lập HĐQT và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

4.1. Hoạt động của các thành viên độc lập HĐQT

HĐQT luôn đảm bảo có ít nhất là 01 thành viên độc lập. Thành viên độc lập HĐQT có năng lực chuyên môn và có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty nên đã có những đóng góp quan trọng trong các quyết sách của HĐQT. Trong năm 2025, thành viên độc lập HĐQT đã tham gia đầy đủ vào cuộc họp và đóng góp ý kiến đối với các quyết định, vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT để đảm bảo tính minh bạch, đảm bảo tối ưu lợi ích của Công ty và của cổ đông. Thành viên độc lập HĐQT đã tích cực tham gia vào các hoạt động quản trị công ty.

4.2. Đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT

Thành viên độc lập HĐQT đã có văn bản đánh giá riêng về hoạt động của HĐQT trong năm 2025. Theo đánh giá của thành viên độc lập HĐQT, trong năm 2025, HĐQT đã hoàn thành tốt việc thiết lập cơ cấu tổ chức quản trị, đưa ra những quyết sách linh hoạt, kịp thời giúp giải quyết được những vấn đề phát sinh trước biến động của thị trường và sự thay đổi của chính sách pháp luật. Những quyết sách, chỉ đạo kịp thời của HĐQT đã góp phần nâng cao hiệu quả quản trị hoạt động, kiểm soát rủi ro, hạn chế tổn thất trong hoạt động đầu tư, kinh doanh và góp phần giữ vững năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

HĐQT đã phê duyệt, ban hành kịp thời các quyết định đối với các vấn đề trọng yếu thuộc thẩm quyền để điều chỉnh các hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Các cuộc họp HĐQT được tổ chức họp, lấy ý kiến theo đúng quy định tại Điều lệ và quy định của Luật Doanh nghiệp.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành cũng được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo hoạt động của Công ty đi đúng định hướng, ổn định và phát triển bền vững.

5. Giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan

Trong năm 2025, để phục vụ cho các hoạt động vận hành và kinh doanh, Công ty có các giao dịch

với các bên liên quan. Trình tự, thủ tục phê duyệt và thực hiện các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan được thực hiện tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

Các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan đều đảm bảo phù hợp với Nghị quyết đã được HĐQT phê duyệt. Thông tin về các giao dịch (nếu có) giữa Công ty với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó, giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch đều đã được trình bày tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025. Hội đồng quản trị đánh giá rằng giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan đã được thực hiện đảm bảo tuân thủ pháp luật, không có xung đột lợi ích.

6. Báo cáo về việc phát hành trái phiếu

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 606/2025/NQ-HĐQT ngày 24/06/2025 về việc phát hành trái phiếu ra công chúng. Theo đó, HĐQT đã phê duyệt phương án phát hành trái phiếu ra công chúng, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu, thông qua việc niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán ("Phương án phát hành"). Theo Phương án phát hành, Công ty phát hành tối đa 02 nghìn tỷ đồng trong 01 đợt phát hành. Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán vào ngày 17/11/2025, Công ty đã hoàn tất đợt phát hành trong tháng 12/2025 với kết quả huy động thành công 1.998,4 tỷ đồng. Công ty cũng đã thực hiện niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch theo đúng quy định.

Năm 2025, HĐQT Công ty cũng đã ban hành Nghị quyết số 803/2025/NQ-HĐQT ngày 22/08/2025 thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ với tổng giá trị phát hành tối đa 250 tỷ đồng, kỳ hạn 01 năm. Công ty đã triển khai thành công đợt phát hành trái phiếu này vào ngày 27/08/2025.

Toàn bộ tài liệu, hồ sơ về đợt phát hành trái phiếu ra công chúng và trái phiếu riêng lẻ trong năm 2025 của Công ty được công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn <https://www.vndirect.com.vn>.

7. Báo cáo về việc sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán

Trong năm 2025, Công ty đã phát hành thành công 01 đợt chào bán trái phiếu ra công chúng và 01 đợt chào bán trái phiếu riêng lẻ. HĐQT đã công bố báo cáo sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán ra công chúng và chào bán riêng lẻ được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Toàn văn báo cáo kiểm toán báo cáo tình hình sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng và trái phiếu riêng lẻ đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ www.vndirect.com.vn.

8. Các phương án phát hành cổ phiếu đã thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2025 nhưng chưa thực hiện

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty đã thông qua việc Công ty tiếp tục thực hiện các phương án phát hành cổ phiếu (trong đó bao gồm việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp) đã được thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 566/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/06/2024, thời gian thực hiện của phương án trên là đến hết năm 2026.

Tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 10/10/2025, ĐHĐCĐ đã thông qua việc sửa đổi Phương án chào

bán cổ phiếu riêng lẻ và nội dung chào bán cổ phiếu riêng lẻ (sau khi sửa đổi), đồng thời thông qua việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. Thời gian thực hiện là trong năm 2025 hoặc 2026, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn chưa tiến hành các thủ tục chào bán/phát hành cổ phiếu theo các Nghị quyết ĐHĐCĐ nêu trên. Một trong các lý do mà Công ty chưa thực hiện các phương án phát hành cổ phiếu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ nêu trên là HĐQT thấy rằng việc phát hành trong năm 2025 chưa thực sự phù hợp với các điều kiện của thị trường và điều kiện của Công ty. Trong thời gian tới, căn cứ theo các diễn biến của thị trường và nhu cầu huy động vốn của Công ty, HĐQT sẽ chủ động quyết định thời điểm thực hiện việc phát hành dựa trên nguyên tắc đảm bảo tối ưu và hài hòa lợi ích của Công ty, cổ đông, nhà đầu tư và phù hợp với quy định của pháp luật. Tại ĐHĐCĐ năm 2026, HĐQT sẽ tiếp tục trình ĐHĐCĐ thông qua việc tiếp tục triển khai phương án chào bán, phát hành cổ phiếu với nội dung tương tự như đã được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua. Nội dung chi tiết về việc thực hiện các phương án chào bán, phát hành cổ phiếu được trình bày cụ thể trong Tờ trình về vấn đề này.

9. Báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Thực hiện quyền hạn được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, trong năm 2025, HĐQT đã tiến hành sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT nhằm đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ với các nội dung mới của Điều lệ Công ty (được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/05/2025). Cụ thể, HĐQT đã cập nhật các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện thành viên; quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT; cũng như bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT sao cho tương thích hoàn toàn với các điều khoản tương ứng tại Điều lệ hiện hành. Đồng thời, các nội dung về thời gian ban hành và hiệu lực thi hành của Quy chế cũng đã được điều chỉnh phù hợp với thực tế triển khai. Toàn văn Quy chế hoạt động sau sửa đổi đã được công bố minh bạch trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <https://www.vndirect.com.vn/>.

10. Mục tiêu và kế hoạch hoạt động của Công ty trong năm 2026

Năm 2026 được dự báo là năm bản lề đối với thị trường vốn Việt Nam, khi tiến trình nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên nhóm Thị trường Mới nổi Thứ cấp theo xác nhận của FTSE Russell dự kiến có hiệu lực từ tháng 09/2026. Đây không chỉ là cơ hội thu hút thêm dòng vốn quốc tế, mà còn là bước chuyển quan trọng đặt ra yêu cầu cao hơn đối với chất lượng hạ tầng thị trường, tiêu chuẩn dịch vụ, năng lực quản trị, minh bạch thông tin và khả năng kết nối với các nhà đầu tư tổ chức toàn cầu.

Cùng với cơ hội đó, bối cảnh vĩ mô trong và ngoài nước vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định, bao gồm diễn biến lãi suất và chính sách tiền tệ toàn cầu, cạnh tranh thương mại, rủi ro địa chính trị, tốc độ phục hồi không đồng đều giữa các khu vực kinh tế, cũng như yêu cầu tiếp tục thúc đẩy đầu tư công, cải cách thể chế và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam. Trong bối cảnh này, HĐQT xác định định hướng phát triển của Công ty không chỉ là thích ứng với diễn biến thị trường, mà là chủ động tái định vị năng lực cạnh tranh để nắm bắt các cơ hội tăng trưởng dài hạn của thị trường vốn Việt Nam.

Năm 2026 mở ra giai đoạn đầu tiên của hành trình VNDNEXT - tầm nhìn chuyển đổi toàn diện của Công ty, hướng tới xây dựng Công ty trở thành một hệ sinh thái đầu tư đầy đủ, hiện đại và có khả năng phục vụ khách hàng xuyên suốt vòng đời tài chính. Trên cơ sở định hướng chiến lược này, HĐQT xác lập các trọng tâm định hướng và giám sát thực thi trong năm 2026 như sau:

- Sẵn sàng cho giai đoạn thị trường chứng khoán Việt Nam bước vào vị thế mới sau nâng hạng. HĐQT định hướng Công ty tiếp tục củng cố năng lực hạ tầng giao dịch, chất lượng vận hành, chuẩn mực dịch vụ và mạng lưới kết nối với nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước. Việc chuẩn bị cho nâng hạng không chỉ nhằm đón dòng vốn ngoại, mà còn là cơ hội để Công ty nâng cấp toàn diện năng lực phục vụ khách hàng tổ chức, khách hàng định chế tài chính và khách hàng doanh nghiệp, qua đó khẳng định vai trò cầu nối hiệu quả giữa thị trường vốn Việt Nam và vốn quốc tế.
- Phát triển mô hình phục vụ khách hàng theo hướng toàn diện, cá nhân hóa và gắn với vòng đời tài chính của khách hàng. Đối với khách hàng cá nhân, Công ty tiếp tục chuyển dịch từ mô hình môi giới truyền thống sang mô hình nền tảng giao dịch và quản lý tài sản chuyên nghiệp, trong đó VNDTRADE phục vụ nhu cầu giao dịch chủ động và VNDGO đồng hành với khách hàng trong hành trình tích lũy, bảo toàn và tăng trưởng tài sản dài hạn. Công ty sẽ tiếp tục phát triển danh mục sản phẩm theo định hướng tài chính an sinh, đầu tư tích sản và đầu tư tăng trưởng, kết hợp dữ liệu, công nghệ và AI để nâng cao chất lượng tư vấn, cá nhân hóa trải nghiệm và gia tăng giá trị vòng đời khách hàng.
- Củng cố hai trụ cột kinh doanh cốt lõi là Hoạt động Thị trường vốn và Dịch vụ chứng khoán, hướng tới phục vụ toàn diện các nhóm khách hàng trọng tâm. Đối với khách hàng doanh nghiệp, Công ty tiếp tục phát huy vai trò đối tác tài chính dài hạn, cung cấp các giải pháp về tư vấn phát hành, tái cấu trúc tài chính, tư vấn vốn, quan hệ nhà đầu tư và các sản phẩm quản lý dòng tiền. Đối với khách hàng tổ chức và định chế tài chính, Công ty tập trung nâng cao tiêu chuẩn dịch vụ, mở rộng kết nối quốc tế, phát triển năng lực giao dịch, phân tích, ngân hàng đầu tư và các giải pháp thị trường vốn, qua đó tận dụng tốt hơn cơ hội từ tiến trình nâng hạng và sự phát triển của thị trường vốn Việt Nam.
- Xác định công nghệ, dữ liệu và an toàn hệ thống là nền tảng chiến lược của năng lực cạnh tranh dài hạn. HĐQT xác định an toàn dữ liệu, bảo mật hệ thống và khả năng vận hành liên tục là cam kết quản trị ở cấp cao nhất, gắn trực tiếp với việc bảo vệ tài sản, quyền lợi và niềm tin của khách hàng, cổ đông và đối tác. Trong năm 2026, Công ty tiếp tục đầu tư vào hạ tầng công nghệ có khả năng mở rộng, năng lực an ninh mạng, quản trị dữ liệu và ứng dụng AI có chọn lọc trong hoạt động kinh doanh, vận hành và quản trị, nhằm nâng cao hiệu quả ra quyết định và mức độ cá nhân hóa ở quy mô lớn.
- Phát triển con người và văn hóa tổ chức theo tinh thần làm chủ, thích ứng và cộng hưởng với AI. HĐQT xác định con người là năng lực lõi để thực thi thành công VNDNEXT. Công ty tiếp tục phát triển đội ngũ theo tinh thần EPIC, chú trọng nhận diện đúng tiềm năng, định vị đúng vai trò, trao quyền thực chất và gắn trách nhiệm với kết quả đầu ra. Mô hình "Con người + AI" được định hướng triển khai như một lớp năng lực mới, trong đó AI không thay thế con người mà mở rộng năng lực chuyên môn, năng lực phục vụ khách hàng và năng lực vận hành của từng cá nhân. HĐQT cũng định hướng chuyển dịch văn hóa tổ chức từ tư duy hoàn thành công việc sang tư duy làm chủ nhiệm vụ, trong đó mỗi cá nhân và đơn vị chịu trách nhiệm rõ ràng đối với kết quả, tác động và hiệu quả thực thi trong toàn bộ chuỗi giá trị.
- Tiếp tục hoàn thiện nền tảng quản trị, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và tuân thủ chuẩn mực. Trong bối cảnh quy mô hoạt động mở rộng, tiêu chuẩn thị trường ngày càng cao và mức độ biến động của môi trường kinh doanh gia tăng, HĐQT định hướng Công ty tiếp tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, tuân thủ và bảo vệ dữ liệu. Đây là điều kiện nền tảng để Công ty phát triển an toàn, minh bạch, bền vững

và phù hợp với kỳ vọng của cổ đông, khách hàng, cơ quan quản lý và thị trường.

Trên cơ sở định hướng chiến lược nêu trên, HĐQT thống nhất với Ban Điều hành về kế hoạch kinh doanh năm 2026 với các mục tiêu tài chính chủ yếu như sau: Lợi nhuận trước thuế: 3.018 tỷ đồng (+20%); Lợi nhuận sau thuế: 2.414 tỷ đồng (+19%); ROA: 4,6%; ROE: 11,1%. Các chỉ tiêu này được xây dựng trên cơ sở tăng trưởng đồng thời từ hoạt động môi giới, dịch vụ tài chính, ngân hàng đầu tư và hiệu quả sử dụng vốn.

Trong năm 2026, HĐQT sẽ tập trung giám sát các ưu tiên chiến lược và hoạt động trọng yếu sau:

- Tiến trình nâng hạng thị trường theo FTSE Russell, các yêu cầu hoàn thiện khả năng tiếp cận thị trường và tác động đến dòng vốn quốc tế;
- Việc thực hiện các phương án huy động vốn nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực cho vay, năng lực đầu tư và khả năng phục vụ khách hàng;
- Tiến độ triển khai các nền tảng công nghệ, dữ liệu và AI trong hoạt động kinh doanh, vận hành và quản trị;
- Việc mở rộng và nâng cao chất lượng cơ sở khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp, khách hàng tổ chức và định chế tài chính trong và ngoài nước;
- Hiệu quả phát triển các sản phẩm, dịch vụ theo hướng cá nhân hóa, tích hợp và gia tăng giá trị vòng đời khách hàng;
- Năng lực bảo mật hệ thống, an toàn dữ liệu, quản trị rủi ro công nghệ và khả năng vận hành liên tục;
- Việc tăng cường quản trị rủi ro, tuân thủ, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ trong bối cảnh thị trường biến động;
- Tiến trình chuyển dịch văn hóa tổ chức sang tư duy làm chủ nhiệm vụ, sở hữu kết quả và cộng hưởng hiệu quả giữa con người với công nghệ.

Với các định hướng trên, HĐQT tin tưởng rằng năm 2026 sẽ là năm Công ty bước vào một chu kỳ phát triển mới, dựa trên nền tảng tài chính vững chắc, năng lực công nghệ ngày càng hoàn thiện, đội ngũ nhân sự được trao quyền và một mô hình kinh doanh hướng tới giá trị bền vững cho khách hàng, cổ đông và thị trường vốn Việt Nam.

Kính thưa Quý vị Cổ đông, trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung được HĐQT báo cáo và trình cụ thể nêu trên.

Thay mặt HĐQT, tôi xin kính chúc Đại hội thành công, chúc các Quý Cổ đông dồi dào sức khỏe và hạnh phúc.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Minh Hương

CICPA
IQA
VIA

**BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

I. Kết quả hoạt động năm 2025

1.1. Điều kiện kinh doanh năm 2025

❖ Kinh tế Việt Nam năm 2025: Vững vàng trước thách thức

Theo Tổng cục Thống kê (GSO), tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 8,0% so với cùng kỳ (SVCK) trong năm 2025, đánh dấu mức tăng trưởng hàng năm cao thứ hai trong giai đoạn 2011-2025 (chỉ đứng sau năm 2022 khi nền kinh tế mở cửa trở lại sau đại dịch COVID-19). Kết quả tăng trưởng này càng đáng khích lệ khi Việt Nam phải vượt qua những thách thức to lớn từ bên ngoài, đặc biệt là chính sách thuế đối ứng của Mỹ đã gây rủi ro lớn cho thương mại toàn cầu trong suốt năm vừa qua.

Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2025 được thúc đẩy bởi: 1) Chính sách tài khóa mở rộng có trọng tâm và trọng điểm, đầu tư công bứt phá với giá trị giải ngân vốn đầu tư công tăng gần 37,5% SVCK trong năm 2025; (2) Chính sách tiền tệ được điều hành linh hoạt, ưu tiên hỗ trợ tăng trưởng nhưng vẫn đảm bảo giữ vững ổn định vĩ mô; (3) Ngành công nghiệp phục hồi mạnh mẽ trong nửa cuối năm, đưa mức tăng trưởng cả năm lên cao nhất kể từ 2019; (4) Xuất khẩu vượt kỳ vọng, tăng trưởng 17% SVCK trong năm 2025 bất chấp những thách thức lớn từ bên ngoài.

❖ Thị trường chứng khoán Việt Nam (TTCK) năm 2025: Vươn mình sau giông tố

Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam năm 2025 trải qua nhiều biến động với hai nửa tương phản rõ rệt: Trầm lắng trong nửa đầu năm và bùng nổ trong nửa cuối năm. Diễn biến theo từng quý có thể tóm lược như sau:

Quý 1 Khởi động (+2,93%): VN-Index khởi đầu 2025 với diễn biến ổn định từ các chính sách thúc đẩy tăng trưởng và những nỗ lực hoàn thiện các tiêu chí nâng hạng thị trường. Tuy nhiên, rủi ro từ chính sách thuế quan Trump 2.0 chớm xuất hiện, tác động gián tiếp đến dòng vốn và tâm lý NĐT.

Quý 2 Biến động (+4,46%): VN-Index và TTCK toàn cầu chịu tác động tiêu cực từ cú sốc thuế quan Trump 2.0. Tâm lý thị trường hoảng loạn sau thông tin thuế quan được công bố đã khiến VN-Index giảm gần 20% chỉ sau 4 phiên giao dịch. Tuy nhiên, nhờ tiến triển đàm phán thương mại, VN-Index nhanh chóng phục hồi và lấy lại toàn bộ điểm số đã mất trong vòng chưa đầy hai tháng.

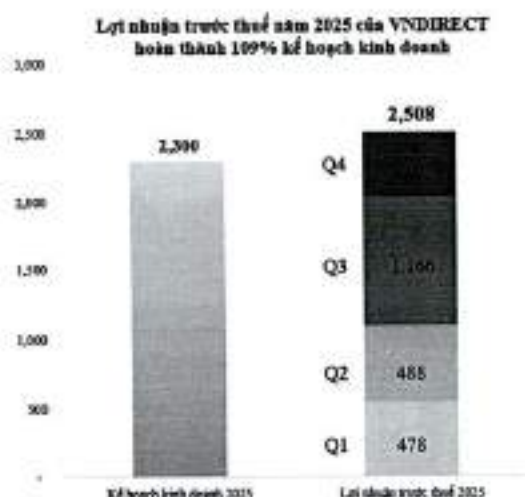
Quý 3 Bùng nổ (+20,6% vượt mốc 1.600 điểm): VN-Index ghi nhận giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ nhất trong năm nhờ hỗ trợ từ cả nội lực và ngoại lực: 1) hạ nhiệt căng thẳng thương mại toàn cầu; 2) khả năng thích ứng của doanh nghiệp với tình hình mới để duy trì lợi nhuận; 3) các kỳ vọng về kết quả nâng hạng TTCK Việt Nam nói riêng cùng kỳ vọng bứt phá của nền kinh tế tư nhân.

Quý 4 Bứt phá (+7,4%): Dù xuất hiện một số nhịp rung lắc do áp lực chốt lời ngắn hạn, thị trường vẫn duy trì xu hướng tăng nhờ kỳ vọng kết quả kinh doanh Q4/2025 tích cực của doanh nghiệp niêm yết. Bên cạnh đó, thông tin Việt Nam đáp ứng đủ các tiêu chí để được FTSE nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp tiếp tục củng cố tâm lý tích cực của nhà đầu tư.

Nhìn chung, TTCK Việt Nam đã vượt qua nhiều “con gió ngược” trong năm 2025 để ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng. VN-Index khép lại năm ở mức 1.784,49 điểm, tương ứng tăng 40,8%, cao hơn đáng kể so với mức tăng 12,1% của năm 2024. Năm 2025 cũng ghi nhận nhiều bước tiến quan trọng trong quá trình phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam. Thứ nhất, hệ thống KRX chính thức đi vào vận hành sau nhiều năm chuẩn bị, tạo nền tảng quan trọng cho việc nâng cấp hạ tầng và phát triển các sản phẩm giao dịch mới. Thứ hai, FTSE Russell xác nhận Việt Nam đã đáp ứng toàn bộ các tiêu chí của thị trường mới nổi thứ cấp. Tuy nhiên, để chính thức được FTSE nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp vào tháng 9/2026, Việt Nam vẫn cần tiếp tục cải thiện khả năng tiếp cận thị trường của các nhà môi giới toàn cầu (global brokers), vốn vẫn còn là một điểm hạn chế hiện nay.

1.2. Tổng quan kết quả kinh doanh VNDIRECT năm 2025

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2025 với lợi nhuận trước thuế đạt 2.508 tỷ đồng, tăng 20% so với năm trước và hoàn thành 109% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông đạt 2.022 tỷ đồng, tăng 18%, phản ánh hiệu quả vận hành ổn định trong bối cảnh thị trường cạnh tranh cao.



Tình hình tài sản: Tại ngày 31/12/2025, tổng tài sản của VNDIRECT đạt 51.629 tỷ đồng, tăng 17% so với cuối năm 2024, phản ánh đà tăng trưởng ổn định của Công ty. Cơ cấu tài sản tiếp tục được điều chỉnh theo hướng nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo an toàn thanh khoản, trong đó tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng áp đảo ở mức 98% tổng tài sản. Các khoản cho vay tăng 38% lên 14.319 tỷ đồng, trở thành kênh tài sản có lợi suất cao nhất trong cơ cấu, trong khi chất lượng dư nợ cho vay được kiểm soát chặt chẽ. Danh mục HTM tăng 54% lên 8.558 tỷ đồng, góp phần tạo nguồn thu ổn định và giảm thiểu rủi ro biến động thị trường. Danh mục FVTPL được điều chỉnh giảm 8% xuống 22.537 tỷ đồng nhằm cân đối giữa mục tiêu sinh lời và kiểm soát rủi ro. Tài sản dài hạn được duy trì ở mức thấp, chủ yếu là các khoản đầu tư mang tính chiến lược.

Tình hình nợ phải trả: Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2025 đạt 30.726 tỷ đồng, tăng 25% so với cuối năm 2024, chủ yếu phản ánh nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh. Vay

ngắn hạn tại các ngân hàng lớn tiếp tục là nguồn vốn chủ đạo, chiếm 51% tổng nguồn vốn, đảm bảo tính linh hoạt trong vận hành và tối ưu chi phí tài chính. Trong năm 2025, Công ty thực hiện đa dạng hóa cơ cấu nguồn vốn thông qua 02 đợt phát hành trái phiếu với tổng quy mô 2.248 tỷ đồng và tỷ lệ hấp thụ trên 99%, nâng tỷ trọng trái phiếu từ 1% lên 4% trong cơ cấu nguồn vốn, qua đó nâng cao tính chủ động trong huy động vốn trung – dài hạn. Vốn chủ sở hữu đạt 20.903 tỷ đồng, duy trì nền tảng tài chính vững chắc. Trong kỳ, Công ty không phát sinh nợ phải trả quá hạn trọng yếu, không có rủi ro đáng kể từ biến động tỷ giá do cơ cấu tài sản và nguồn vốn chủ yếu được định danh bằng đồng Việt Nam.

1.3. Kết quả hoạt động các mảng kinh doanh 2025 của VNDIRECT

1.3.1. Kết quả kinh doanh Hoạt động Thị trường vốn

- ❖ Duy trì hiệu quả danh mục, linh hoạt ứng biến để cân bằng giữa an toàn và tối ưu hiệu quả trong bối cảnh thị trường biến động

Đơn vị: Tỷ đồng

Kết quả kinh doanh	2024	2025
Doanh thu ròng Thị trường vốn từ Tài sản tài chính ¹	1.918	2.438
Chi phí tài chính (đã phân bổ) ²	500	826
Hiệu quả Hoạt động Thị trường vốn	1.418	1.612

Nguồn: Báo cáo tài chính VNDIRECT năm 2025 đã kiểm toán

Năm 2025, hoạt động Thị trường vốn của VNDIRECT ghi nhận sự cải thiện trong bối cảnh thị trường giấy tờ có giá sôi động và lợi suất đầu tư trở nên hấp dẫn hơn giai đoạn trước. Doanh thu ròng từ tài sản tài chính đạt 2.438 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2024, trong khi chi phí tài chính phân bổ cho hoạt động này đạt 826 tỷ đồng, tăng 65% so với cùng kỳ (SVCK), chủ yếu do quy mô huy động vốn gia tăng và mặt bằng lãi suất có xu hướng nhích lên so với vùng đáy năm trước.

Kết quả, hiệu quả hoạt động Thị trường vốn đạt 1.612 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2024, cho thấy khả năng cân đối giữa mục tiêu an toàn và tối ưu hiệu quả danh mục, Công ty không chỉ kiểm soát chi phí vốn một cách hiệu quả mà còn tối ưu hóa giá trị các tài sản tài chính, biến những thách thức thị trường thành động lực để nâng cao hiệu quả hoạt động và củng cố nền tảng bền vững.

- ❖ Khẳng định vị thế uy tín trong hoạt động bảo lãnh phát hành và tạo lập thị trường trái phiếu

Đơn vị: Tỷ đồng

Kết quả kinh doanh	2024	2025
Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	54	44

Nguồn: Báo cáo tài chính VNDIRECT năm 2025 đã kiểm toán

Trong năm 2025, VNDIRECT tiếp tục được các định chế tài chính và doanh nghiệp tin tưởng

¹ Doanh thu ròng Thị trường vốn từ Tài sản tài chính bao gồm Lỗ từ Tài sản tài chính FVTPL.

² Chi phí tài chính được phân bổ theo quy mô sử dụng vốn của các chỉ tiêu tài sản sinh lời.

lựa chọn là đơn vị tư vấn phát hành trái phiếu, đạt thị phần đứng đầu trên thị trường với tổng giá trị tư vấn phát hành đạt hơn 94 nghìn tỷ đồng, tăng 32% so với cùng kỳ. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán năm 2025 đạt 44 tỷ đồng.

1.3.2. Kết quả kinh doanh Dịch vụ chứng khoán

Đơn vị: Tỷ đồng

Kết quả kinh doanh	2024	2025
Doanh thu Môi giới chứng khoán	720	972
Doanh thu Cho vay ký quỹ	1.255	1.394

Nguồn: Báo cáo tài chính VNDIRECT năm 2025 đã kiểm toán

Kết thúc năm 2025, VNDIRECT có số lượng tài khoản mở mới đạt 65 nghìn tài khoản, tăng 6% SVCK năm 2024. Tính đến 31/12/2025, số lượng khách hàng do VNDIRECT quản lý thời điểm cuối năm 2025 cũng tăng 6% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 1 triệu khách hàng. Tổng giá trị tài sản Công ty quản lý (NAV) trung bình trong năm tăng từ 180 nghìn tỷ đồng năm 2024 lên 200 nghìn tỷ đồng năm 2025.

Mảng dịch vụ chứng khoán của VNDIRECT trong năm 2025 tiếp tục ghi nhận đà tăng trưởng tích cực và ổn định, thể hiện qua sự gia tăng đồng đều về quy mô doanh thu và dư nợ. Doanh thu môi giới đạt 972 tỷ đồng, tăng khoảng 35% so với cùng kỳ ("SVCK"), trong khi doanh thu từ cho vay giao dịch ký quỹ đạt 1.394 tỷ đồng, tăng 11% SVCK. Tính đến hết 31/12/2025, dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ tăng mạnh lên 14.319 tỷ đồng, tăng 38% từ 10.344 tỷ đồng cuối năm 2024, phản ánh nhu cầu giao dịch gia tăng và niềm tin của khách hàng đối với hệ sinh thái dịch vụ của Công ty.

1.4. Kết quả hoạt động theo khách hàng

1.4.1. Khách hàng cá nhân

Năm 2025, VNDIRECT tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi từ mô hình môi giới truyền thống sang mô hình phục vụ tài chính toàn diện, vận hành theo hai trụ kinh doanh bổ sung cho nhau: VNDTRADE — nền tảng giao dịch thông minh dành cho nhà đầu tư chủ động, và VNDGO — nền tảng tư vấn tài sản đồng hành cùng khách hàng trên hành trình tích lũy và bảo toàn tài sản dài hạn.

Dựa trên hệ sinh thái của Tập đoàn IPA, danh mục sản phẩm được cấu trúc theo mô hình Tháp tài sản HWG gồm ba tầng:

- **Health (Tài chính an sinh):** Xây nền tảng tài chính vững chắc — bảo hiểm, quỹ khẩn cấp, các sản phẩm có tính thanh khoản cao. NAV đạt 98 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ (SVCK), với 2.221 khách hàng sử dụng sản phẩm.
- **Wealth (Đầu tư tích sản):** Tích lũy tài sản bền vững thông qua phân bổ linh hoạt giữa thị trường tiền tệ và thị trường vốn. NAV đạt 6.378 tỷ đồng, tăng 3% SVCK; 15.358 khách hàng sử dụng sản phẩm, tăng 8%.
- **Growth (Đầu tư tăng trưởng):** Giao dịch chứng khoán chuyên nghiệp — cổ phiếu, phái sinh, chứng quyền, giao dịch ký quỹ. NAV đạt 113.537 tỷ đồng, tăng 13% SVCK, chiếm 90% tổng NAV, với 116.928 khách hàng, tăng 23%.

Tổng quan số liệu KHCN năm 2025

Tăng HWG	NAV (tỷ đồng)	Tăng trưởng	Số Khách hàng sử dụng sản phẩm	Tỷ trọng NAV
Health	98	+15%	2.221	<1%
Wealth	6.378	+3%	15.358	5%
Growth	113.537	+13%	116.928	90%
Tổng KHCN	126.177	+13%	134.507	100%

Trong năm, Công ty triển khai:

- **Chính sách ưu đãi lãi suất margin** cho khách hàng mở mới tham gia thị trường chứng khoán với quy mô vốn nhỏ.
- **Chính sách miễn phí giao dịch** để kích hoạt lại khách hàng không hoạt động quay lại giao dịch.
- **Ra mắt sản phẩm Phái sinh Pro** cho nhà đầu tư chuyên nghiệp tần suất cao, sau khi hệ thống KRX vận hành chính thức.
- **Ra mắt Trái phiếu Dbond Plus** — phát hành bởi các doanh nghiệp có nền tảng vững chắc, phục vụ nhu cầu tối ưu vốn ngắn hạn của nhà đầu tư chuyên nghiệp.
- **Bổ sung thêm các mã quỹ** từ VinaCapital và VCBF, mở rộng lựa chọn đầu tư cho khách hàng.

1.4.2. Khách hàng doanh nghiệp

Năm 2025, nhu cầu vốn của doanh nghiệp duy trì ở mức cao nhằm phục vụ mở rộng sản xuất kinh doanh và tái cấu trúc nguồn vốn. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp tăng trưởng mạnh với tổng giá trị phát hành mới đạt khoảng 624 nghìn tỷ đồng (+32% YoY), tập trung ở nhóm ngân hàng, bất động sản và các tập đoàn lớn. Kênh vốn cổ phần cũng phục hồi rõ nét: giá trị IPO và phát hành mới tăng 75% YoY, nổi bật là các thương vụ IPO trong lĩnh vực tài chính với tổng giá trị trên 30 nghìn tỷ đồng.

Chỉ tiêu	Kết quả 2025
Tư vấn phát hành trái phiếu	94.000+ tỷ đồng (+32% YoY) — #1 thị phần
Trái phiếu Xanh (GSS Bonds)	3 thương vụ, 1.200 tỷ đồng — >35% thị phần
Hợp đồng tư vấn mới ký (chờ triển khai 2026)	6 hợp đồng — tập trung dầu khí, hàng không, vốn nhà nước
Tài khoản KHDN quản lý	+13% YoY
NAV trung bình sản phẩm quản lý dòng tiền KHDN	31.000+ tỷ đồng (-2% YoY)
Doanh thu dịch vụ KHDN	+30% YoY

Về cơ cấu sản phẩm KHDN: rõ sản phẩm tập trung vào hai nhóm chính — dịch vụ ngân hàng đầu tư (tư vấn phát hành, tái cấu trúc, M&A) và sản phẩm quản lý tối ưu dòng tiền doanh nghiệp. NAV nhóm sản phẩm dòng tiền giảm nhẹ 2% do mặt bằng lãi suất thấp chưa đủ hấp dẫn, tuy nhiên quy mô khách hàng tiếp tục mở rộng (+13%), cho thấy nhu cầu sử dụng dịch vụ vẫn tăng

trường tích cực.

1.4.3. Khách hàng Định chế tài chính

Năm 2025, mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp, lạm phát được kiểm soát trong mục tiêu, tạo điều kiện cho chính sách tiền tệ hỗ trợ tăng trưởng. Áp lực tỷ giá dần hạ nhiệt vào cuối năm, góp phần củng cố sự ổn định của thị trường tiền tệ.

Chỉ tiêu	Kết quả 2025
Tổng hạn mức tín dụng	60.330 tỷ đồng (+20% YoY)
Hạn mức tín chấp	12.780 tỷ đồng (+16% YoY)
Mạng lưới đối tác	100+ định chế tài chính
Tư vấn phát hành cho ĐCTC	85.000+ tỷ đồng — nhóm dẫn đầu thị trường vốn nợ

Sự gia tăng đồng thời cả quy mô và tỷ trọng tín chấp phản ánh mức độ tin cậy ngày càng cao từ các tổ chức tài chính đối với VNDIRECT. Công ty tiếp tục củng cố quan hệ hợp tác với các ngân hàng quốc doanh và ngân hàng quy mô lớn, đồng thời chủ động mở rộng kết nối với các định chế tài chính quốc tế nhằm đa dạng hóa nguồn vốn và cơ hội kinh doanh.

1.4.4. Khách hàng Tổ chức

Năm 2025 đánh dấu cột mốc lịch sử khi FTSE Russell chính thức nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam lên Thị trường Mới nổi Thứ cấp (hiệu lực từ tháng 09/2026), mở ra triển vọng thu hút dòng vốn quốc tế ước tính lên tới 6 tỷ USD. Thanh khoản thị trường thiết lập mặt bằng mới với giá trị giao dịch bình quân đạt 28,9 nghìn tỷ đồng/phiên (+34% YoY). VN-Index tăng 41%, chinh phục ngưỡng 1.784 điểm vào cuối năm.

Kết quả hoạt động

Chỉ tiêu	Kết quả 2025
Tổng giá trị giao dịch tổ chức	+56% YoY
Doanh thu phí môi giới	+43% YoY — đạt 123% kế hoạch năm
Thị phần tổ chức trên HOSE	+17% YoY
Thị phần tổ chức nước ngoài	+8% YoY
Hạn mức NPF	Top 5 toàn thị trường Việt Nam
Lỗi giao dịch / bồi thường	0 trường hợp trong cả năm

Đầu tư hạ tầng và mở rộng mạng lưới

Trong năm, Khối KHTC tập trung đầu tư vào hai trụ cột:

- **Hạ tầng giao dịch:** Thiết lập kết nối giao thức FIX với các đối tác tổ chức lớn tại châu Á, triển khai đường truyền riêng chuyên dụng cho khách hàng trọng yếu, đảm bảo chất lượng truy cập thị trường đạt chuẩn quốc tế.
- **Mở rộng địa lý:** Bên cạnh mạng lưới đã thiết lập tại Thái Lan, Singapore và Đài Loan, chủ động tiếp cận nhà đầu tư tại Úc, Ấn Độ, Dubai và Trung Quốc/Hồng Kông.

II. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

2.1. Kịch bản cơ sở thị trường

Vĩ mô Việt Nam: nội lực dẫn dắt trong bối cảnh rủi ro gia tăng

Năm 2026 đánh dấu năm đầu tiên của Kế hoạch phát triển Kinh tế – Xã hội 5 năm (2026–2030), đồng thời là chu kỳ chính sách tham vọng nhất trong lịch sử của Việt Nam. Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP 10%, thể hiện quyết tâm rút ngắn khoảng cách phát triển với các nước trong khu vực và tiến gần hơn đến nhóm quốc gia thu nhập trung bình cao trong thập kỷ tới. VNDIRECT tin rằng năm 2026 sẽ mở ra một chương mới đầy kỳ vọng cho Việt Nam, khi nền kinh tế bước vào giai đoạn tăng trưởng bền vững, được dẫn dắt bởi những cải cách thể chế sâu rộng và sự dịch chuyển chiến lược của dòng vốn toàn cầu.

Bối cảnh kinh tế toàn cầu năm 2026 mang đến cả cơ hội và thách thức cho Việt Nam:

- Tăng trưởng kinh tế thế giới được dự báo giảm tốc dưới tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, song chúng tôi cho rằng giai đoạn bất ổn nhất đã qua, khi Mỹ tiến tới đàm phán và thỏa thuận, mở ra lợi thế cho Việt Nam trong chuỗi cung ứng mới.
- Lạm phát toàn cầu hạ nhiệt nhờ giá năng lượng ổn định, tạo môi trường cho chính sách tiền tệ nới lỏng, dù tốc độ cắt giảm lãi suất sẽ phân hóa, ngoại trừ Nhật Bản.
- Tuy nhiên, rủi ro địa chính trị và thương mại vẫn hiện hữu, tiếp tục gây áp lực lên chuỗi cung ứng và triển vọng tăng trưởng toàn cầu.

Dự báo tăng trưởng GDP năm 2026 đạt 8,8% trong kịch bản cơ sở

Tăng trưởng trong năm 2026 sẽ phụ thuộc vào động lực đầu tư. VNDIRECT dự báo tăng trưởng GDP theo kịch bản cơ sở đạt 8,8%, với động lực chủ yếu đến từ 1) chính sách tài khóa mở rộng, 2) khả năng kích hoạt lan tỏa đầu tư tư nhân thông qua các cải cách thể chế, 3) giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài dự kiến duy trì mức tăng ổn định, (4) tiêu dùng nội địa được kỳ vọng cải thiện nhờ tăng trưởng kinh tế tích cực và sự thay đổi của chính sách thuế khóa, tiền lương trong cả khu vực nhà nước và ngoài nhà nước. Tuy nhiên, hoạt động xuất nhập khẩu nhiều khả năng giảm tốc do tác động của thuế quan.

Dự báo VN-Index năm 2026: Vững vàng trên vị thế mới

VNDIRECT kỳ vọng năm 2026 sẽ là năm bước ngoặt của thị trường chứng khoán Việt Nam. Việc nằm trong lộ trình nâng hạng của FTSE vào tháng 9/2026 cùng các thay đổi mạnh mẽ về hạ tầng và những cải cách lớn sẽ đưa thị trường Việt Nam tiệm cận các thị trường phát triển trong khu vực. Các yếu tố này sẽ tạo thêm niềm tin và thu hút thêm nhiều nhà đầu tư lớn. Bên cạnh đó, các yếu tố tăng trưởng kinh tế nội địa vững chắc và dự báo lợi nhuận thị trường tăng trưởng tích cực sẽ giúp thị trường tăng trưởng vững vàng trong năm 2026.

2.2. Định hướng chiến lược kinh doanh của VNDIRECT năm 2026

Bước sang năm 2026, trong bối cảnh kinh tế vĩ mô Việt Nam tiếp tục ổn định và thị trường chứng khoán được kỳ vọng cải thiện về thanh khoản cùng triển vọng nâng hạng, VNDIRECT kiên định với định hướng chiến lược phát triển xoay quanh hai trụ cột cốt lõi là Hoạt động Thị trường vốn và Dịch vụ chứng khoán, hướng tới phục vụ toàn diện bốn nhóm khách hàng trọng tâm. Trên nền tảng công nghệ vững chắc và hệ sinh thái sản phẩm ngày càng hoàn thiện, Công

ty đặt mục tiêu gia tăng giá trị bền vững cho khách hàng, đồng thời củng cố vị thế như một hệ sinh thái đầu tư đầy đủ và toàn diện trên thị trường.

2.2.1. Khách hàng cá nhân: nền tảng giao dịch và quản lý tài sản chuyên nghiệp

Trong bối cảnh các ngân hàng và định chế tài chính lớn đều đang đẩy mạnh xây dựng hệ sinh thái khép kín để giữ chân khách hàng, VNDIRECT lựa chọn một hướng đi khác biệt. Thay vì cạnh tranh đơn thuần bằng sản phẩm tài chính, Công ty tận dụng vị thế trong **hệ sinh thái Tập đoàn IPA** — nơi nếp sống tài chính, nếp sống sức khỏe và nếp sống bảo an được tích hợp trong một hành trình liền mạch. Sự tích hợp này giúp VNDIRECT hiểu khách hàng sâu hơn, không chỉ qua hành vi giao dịch mà còn qua các nhu cầu và nếp sống khác, từ đó cá nhân hóa và đưa ra gói giải pháp phù hợp để giúp khách hàng hiện thực hóa mục tiêu của mình.

Trọng tâm năm 2026:

- **Hoàn thiện nền tảng số:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn để cá nhân hóa trải nghiệm đầu tư, nâng cao chất lượng công cụ giao dịch và phân tích thị trường, đồng thời phát triển các công cụ tư vấn số hỗ trợ khách hàng lập kế hoạch tài chính cá nhân.
- **Mở rộng danh mục sản phẩm theo Tháp tài sản HWG:** Ưu tiên phát triển tầng Tài chính an sinh (Health) và Đầu tư tích sản (Wealth) — đặc biệt là các sản phẩm tích lũy đều đặn và giải pháp bảo vệ tài chính, nhằm xây dựng nền tảng vững chắc cho khách hàng trước khi hướng tới đầu tư tăng trưởng.
- **Nâng cao chất lượng đội ngũ tư vấn:** Triển khai chương trình đào tạo và chứng nhận chuyên viên tư vấn tài sản, chuyển đổi đội ngũ môi giới theo hướng chuyên nghiệp hóa với nhiều lộ trình phát triển nghề nghiệp phù hợp năng lực và định hướng của từng cá nhân.
- **Gia tăng giá trị cho khách hàng hiện hữu:** Tập trung chuyển đổi khách hàng từ sử dụng đơn sản phẩm sang đa sản phẩm, kết hợp giữa giao dịch chứng khoán với các giải pháp tài chính an sinh và tích sản — tận dụng sức mạnh tích hợp từ hệ sinh thái IPA Living để đồng hành trọn vẹn trên hành trình tài chính của khách hàng

2.2.2. Khách hàng doanh nghiệp – Cung cấp giải pháp tài chính toàn diện

Với Khách hàng doanh nghiệp, Công ty đóng vai trò **đối tác tài chính đồng hành dài hạn**, đặc biệt trong quá trình tái cấu trúc tài chính, từ tái cơ cấu nợ, tối ưu cấu trúc vốn đến chuẩn bị cho các kế hoạch huy động vốn mới. Trong giai đoạn thị trường còn nhiều thách thức, sự sẵn sàng đồng hành cùng doanh nghiệp vượt qua khó khăn chính là yếu tố tạo nên sự khác biệt và xây dựng niềm tin bền vững.

Bên cạnh các giải pháp tài chính, VNDIRECT phát huy lợi thế **tích hợp trong hệ sinh thái Tập đoàn IPA** để cung cấp cho doanh nghiệp các giải pháp đồng bộ vượt ra ngoài phạm vi tài chính truyền thống: nền tảng quản trị doanh nghiệp, giải pháp chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong vận hành — giúp VNDIRECT trở thành đối tác toàn diện, đồng hành cùng doanh nghiệp không chỉ trong huy động vốn mà còn trong nâng cao năng lực quản trị.

Trọng tâm năm 2026:

- **Tiếp tục dẫn đầu thị phần tư vấn phát hành trái phiếu**, đồng thời mở rộng danh mục dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp — bao gồm tư vấn vốn cổ phần và các dịch vụ tư vấn khác — sang nhóm khách hàng có vốn nhà nước và các ngành trọng yếu, với 6 hợp đồng đã ký kết đang chờ triển khai.
- **Đẩy mạnh Trái phiếu Xanh** — củng cố vị thế dẫn đầu với mục tiêu chiếm trên 30% thị phần, đồng hành cùng các tổ chức phát hành lớn trong chiến lược tài chính bền vững.
- **Mở rộng dịch vụ tư vấn quản trị** và tư vấn quan hệ nhà đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình chuẩn bị IPO và các kế hoạch chiến lược dài hạn.

2.2.3. Khách hàng tổ chức/ICG – Mở rộng kết nối và nâng cao tiêu chuẩn dịch vụ

Năm 2026 cũng là năm FTSE Russell chính thức nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam, mở ra cơ hội lịch sử để đón dòng vốn quốc tế. Trên nền tảng kết quả kinh doanh kỷ lục năm 2025, Khối Môi giới Khách hàng Tổ chức tập trung chuẩn bị:

- **Đa dạng hóa cơ cấu doanh thu tổ chức** và xây dựng khung phí dịch vụ theo phân khúc khách hàng, hướng tới nguồn thu bền vững hơn.
- **Triển khai hệ thống quản lý lệnh thế hệ mới**, nâng cao năng lực phục vụ giao dịch tần suất cao và mở rộng kết nối trực tiếp với các nhà đầu tư tổ chức quốc tế.
- **Mở rộng mạng lưới nhà đầu tư quốc tế** tại các thị trường Úc, Ấn Độ, Dubai, Trung Quốc/Hồng Kông — chuẩn bị đón các dòng vốn cơ cấu tiềm năng khi việc nâng hạng có hiệu lực từ tháng 09/2026.
- **Tăng cường phối hợp liên khối** với Research và Ngân hàng Đầu tư, tận dụng nền tảng phân tích và báo cáo chuyên sâu để củng cố gắn kết với khách hàng tổ chức trong và ngoài nước.

2.3. Chiến lược phát triển về con người và công nghệ năm 2026

Con người và công nghệ luôn được VNDIRECT xác định là năng lực cốt lõi và quan trọng nhất, là nền tảng để định vị chiến lược cạnh tranh dài hạn. Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo dự kiến sẽ tạo ra thay đổi sâu sắc cách ngành dịch vụ tài chính vận hành, VNDIRECT nhìn nhận AI không phải là thứ thay thế con người, mà là lớp năng lực mới mở rộng khả năng của mỗi cá nhân. Định hướng xây dựng đội ngũ của Công ty vì vậy xoay quanh mô hình "Con người + AI" — nơi mỗi nhân viên được trang bị tư duy và công cụ để khai thác AI như một phần mở rộng tự nhiên của năng lực chuyên môn. Con người được đánh giá toàn diện không chỉ qua kết quả kinh doanh, mà qua cả phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và mục tiêu phát triển cá nhân.

Chiến lược công nghệ tập trung vào ba mục tiêu:

- **Tính ổn định và an toàn:** đảm bảo hệ thống vận hành liên tục, năng lực an ninh mạng đạt chuẩn, bảo vệ toàn diện dữ liệu và tài sản khách hàng trong mọi điều kiện.
- **Khả năng mở rộng:** hạ tầng linh hoạt, có thể đáp ứng các giai đoạn tăng trưởng nóng của thị trường và phục vụ hàng triệu người dùng với chất lượng dịch vụ tốt.
- **Trí tuệ nhân tạo và dữ liệu:** ứng dụng AI có chọn lọc vào các lớp vận hành nhằm nâng cao khả năng ra quyết định và mức độ cá nhân hóa ở quy mô lớn.

Đây có thể nói là một giai đoạn chuyển đổi năng lực quan trọng của tổ chức để từng bước xây dựng lại nền tảng toàn bộ năng lực cốt lõi của đội ngũ để sẵn sàng cho hướng đi của tổ chức trong chu kỳ tiếp theo.

2.4. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

(Đơn vị: tỷ đồng, trừ các mục tỷ lệ)

Chỉ tiêu	2025	2026	% tăng/giảm
Tổng doanh thu ròng	5.091	5.569	9%
Tổng chi phí	(2.583)	(2.551)	-1%
Lợi nhuận trước thuế	2.508	3.018	20%
Lợi nhuận sau thuế	2.022	2.414	19%
ROA	4,2%	4,6%	8%
ROE	10,0%	11,1%	12%

2.5. Kế hoạch phát hành trái phiếu

Căn cứ vào tình hình thị trường, Ban Điều hành sẽ trình Hội đồng quản trị về phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền ra thị trường quốc tế và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về phương án và hồ sơ phát hành.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Ban Điều hành kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Thay mặt Ban Điều hành, tôi gửi lời cảm ơn đến các Quý cổ đông, kính chúc các Quý cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VŨ LONG

Số: 420. /2026/BC-BKS

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT.

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026 với các nội dung cụ thể như sau:

1. Báo cáo đánh giá về thành viên và hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

Trong năm 2025, Ban kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT gồm 03 thành viên tại mọi thời điểm, các thành viên đều đủ điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên BKS không phải cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

BKS đã duy trì nghiêm túc chế độ họp định kỳ ít nhất 02 lần/năm, đảm bảo 100% thành viên tham dự và đóng góp ý kiến chuyên môn. Ban kiểm soát đã tổ chức 02 kỳ làm việc để xem xét, đánh giá hoạt động quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và đánh giá các báo cáo, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Ban kiểm soát cũng tổ chức 02 cuộc họp nội bộ để thống nhất định hướng hoạt động, bầu Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ mới, thông qua sửa đổi bổ sung quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Trong năm, thành viên của Ban kiểm soát có sự thay đổi cơ cấu nhân sự (một thành viên từ nhiệm và một thành viên được bầu bổ sung), cụ thể:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số cuộc họp tham dự trong năm	Ghi chú
1	Bà Hoàng Thúy Nga	Trưởng ban	01/04	Ngày từ nhiệm: 28/05/2025
2	Bà Lê Phương Hạnh	Trưởng ban	03/04	Ngày bổ nhiệm: 28/05/2025
3	Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên	04/04	
4	Bà Nguyễn Ngọc Mai	Thành viên	04/04	

Thực hiện quyền hạn được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tiến hành sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS nhằm đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ với các nội dung mới của Điều lệ Công ty (được ĐHĐCĐ thông qua ngày 28/05/2025).

Cụ thể, BKS đã cập nhật sửa đổi quy định về Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát. Nội dung sau khi sửa đổi như sau: *"Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 38 của Điều lệ Công ty"*. Đồng thời, các nội dung về thời gian ban hành và hiệu lực thi hành của Quy chế cũng đã được điều chỉnh phù hợp với thực tế triển khai. Toàn văn Quy chế hoạt động sau sửa đổi đã được công bố minh bạch trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn: <https://www.vndirect.com.vn/>.

Phù hợp với nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua, tổng thù lao của các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2025 là 360.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Bà Hoàng Thúy Nga: 50.909.091 đồng.
- Bà Lê Phương Hạnh: 69.090.909 đồng.
- Bà Huỳnh Thanh Bình Minh: 120.000.000 đồng.
- Bà Nguyễn Ngọc Mai: 120.000.000 đồng.

Trong năm qua, Ban Kiểm soát đã nỗ lực thực hiện vai trò là cơ quan giám sát độc lập, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Cổ đông. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát các vấn đề sau:

- Giám sát việc thực thi chiến lược, thực hiện các nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2025 định kỳ;
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị để giám sát tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh của Công ty, tham gia ý kiến trao đổi đối với các vấn đề tại cuộc họp;
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh bán niên và cả năm của Công ty; BKS đã thực hiện thẩm định chi tiết các báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi đơn vị độc lập, tập trung soát xét các khoản dự phòng rủi ro tài chính và các khoản phải thu, đảm bảo số liệu trình cổ đông là chính xác và minh bạch;
- BKS đã chủ động giám sát tỷ lệ vốn khả dụng hàng tháng của Công ty, đảm bảo VNDIRECT luôn vận hành trong ngưỡng an toàn cao (>200%), tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Giám sát tình hình tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, các quy chế, quy trình nội bộ của Công ty cũng như tính hợp lý trong việc điều hành kinh doanh và phân bổ nguồn lực để triển khai các kế hoạch kinh doanh của Công ty;
- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời và kiểm chứng tính xác thực của các thông tin công bố tới các cổ đông của Công ty;
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống quản lý rủi ro, hệ thống quy trình/quy chế nội bộ và cảnh báo các lỗ hổng, rủi ro, các hoạt động đầu tư về công nghệ của Công ty;
- BKS đã thực hiện giám sát chuyên đề đối với quy trình đầu tư, kỷ luật trong hoạt động sử dụng nguồn vốn. Chúng tôi ghi nhận sự hiện hữu, đầy đủ của các bước trong quy trình đầu tư cùng các chốt kiểm soát rủi ro trong quá trình đầu tư;
- Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban điều hành cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu để thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, các thành viên Ban kiểm soát cũng có sự phân công rõ ràng, phối hợp tốt với nhau để thực hiện công việc đạt được hiệu quả cao nhất. Các thành viên trong Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

Các thành viên BKS luôn duy trì sự độc lập hoàn toàn với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Mọi nhận định về sai sót trong hệ thống hoặc rủi ro vận hành đều được trình bày thẳng thắn tại các biên bản làm việc. Sau mỗi cuộc họp làm việc, Ban kiểm soát đều gửi biên bản tổng kết các vấn đề được kiểm soát nêu trên đến Hội đồng quản trị và Ban điều hành để góp ý cũng như đưa ra các kiến nghị để đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ pháp luật, tối ưu hóa lợi ích cho Công ty và cổ đông.

2. Báo cáo kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công ty

2.1 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025

Năm 2025 ghi nhận những chuyển biến trọng yếu của thị trường chứng khoán Việt Nam. FTSE Russell đã xác nhận Việt Nam đáp ứng đầy đủ các tiêu chí để được nâng hạng lên Thị trường Mới nổi Thứ cấp (dự kiến có hiệu lực từ tháng 09/2026). Đây là cột mốc quan trọng, mở ra triển vọng đón nhận dòng vốn đầu tư nước ngoài ước tính lên đến 6 tỷ USD khi việc nâng hạng chính thức có hiệu lực. Bên cạnh đó, hệ thống giao dịch mới vận hành thông suốt, giúp giá trị giao dịch bình quân phiên đạt mức kỷ lục mới, phản ánh sự kỳ vọng tích cực từ phía nhà đầu tư.

VN-Index kết thúc năm ở mức 1.784,5 điểm, tăng trưởng hơn 40% so với cuối năm 2024; đây là mức tăng trưởng kỷ lục trong vòng 8 năm trở lại đây. Diễn biến này được hỗ trợ bởi các nền tảng vĩ mô ổn định, bao gồm: lạm phát trong tầm kiểm soát, tỷ giá biến động thấp và mặt bằng lãi suất duy trì ở mức hợp lý. Sự tăng trưởng về cả điểm số và thanh khoản đã tác động tích cực đến kết quả kinh doanh của các Công ty chứng khoán (CTCK) trên hầu hết các mảng hoạt động chính.

Trong bối cảnh thị trường tăng trưởng mạnh, VNDIRECT đã tận dụng điều kiện thị trường thuận lợi để ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể về quy mô và hiệu quả hoạt động. So sánh với kế hoạch được ĐHĐCĐ thông qua và kết quả cùng kỳ năm ngoái:

(Đơn vị: tỷ đồng, trừ các mục tỷ lệ)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Thực hiện 2024	% Hoàn thành KH 2025	Tăng trưởng
Tổng doanh thu ròng	4.412	5.091	4.084	115,4%	24,7%
Tổng chi phí	2.112	2.583	1.996	122,3%	29,4%
Lợi nhuận trước thuế	2.300	2.508	2.088	109,0%	20,1%
Lợi nhuận sau thuế	1.840	2.022	1.718	109,9%	17,7%
ROAA	3,9%	4,2%	4,0%	107,7%	5,0%
ROAE	8,9%	10,0%	9,5%	112,4%	5,3%

(Nguồn: Ban kiểm soát tổng hợp)

Trong năm, tổng doanh thu và tổng chi phí đều vượt kế hoạch lần lượt xấp xỉ 25% và 29%, lợi nhuận sau thuế ghi nhận mức 2.022 tỷ đồng, vượt kế hoạch 10% và tăng trưởng 18% (làm tròn) so

với cùng kỳ năm trước. Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả hoạt động như tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản bình quân (ROAA) và vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE) đều đạt mức tích cực, bám sát kế hoạch đề ra và có sự cải thiện so với năm 2024.

Báo cáo tài chính cho thấy VNDIRECT có sự tăng trưởng đồng đều ở các mảng nghiệp vụ cốt lõi, là minh chứng cho chiến lược kinh doanh được thực thi hiệu quả kết hợp với diễn biến thuận lợi của thị trường chứng khoán trong năm vừa qua.

Hoạt động kinh doanh nguồn vốn ghi nhận doanh thu ròng 2.725 tỷ đồng, tăng trưởng 29%. Các hoạt động kinh doanh nguồn vốn bao gồm tự doanh, treasury, IB vẫn là hoạt động chủ đạo của VNDIRECT trong năm 2025, đóng góp ~54% tổng doanh thu.

Trong năm, mảng môi giới chứng khoán và cho vay ký quỹ tiếp tục là động lực tăng trưởng quan trọng. Mảng môi giới ghi nhận sự phục hồi và tăng trưởng rất ấn tượng theo đà tăng trưởng tích cực của thị trường chung: Doanh thu đạt 972 tỷ đồng, tăng 35%, lợi nhuận đạt 344 tỷ đồng, tăng 37% so với cùng kỳ. Riêng Quý IV/2025, doanh thu môi giới đạt 231 tỷ đồng, tăng 63% so với cùng kỳ năm trước (142 tỷ đồng). VNDIRECT duy trì biên lợi nhuận mảng môi giới ở mức 35%, đây là mức biên lợi nhuận khá quan trọng bối cảnh cạnh tranh gay gắt trên toàn thị trường.

Hoạt động cho vay ký quỹ ghi nhận doanh thu 1.394 tỷ đồng, tăng 11% trong năm. Dư nợ margin cuối năm đạt 14.319 tỷ đồng, tăng 38% so với đầu năm, cho thấy sự gia tăng quy mô phục vụ khách hàng. Bên cạnh kết quả hiện tại, Công ty cho biết đã và đang tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực cho đội ngũ tư vấn khách hàng cá nhân.

Tổng chi phí kỳ này của Công ty ghi nhận ở mức 2.583 tỷ đồng, tăng 29% so với cùng kỳ, biến động tăng của chi phí phù hợp với sự tăng trưởng của doanh thu. Chi phí vay vốn là chi phí chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng chi phí, tăng 57% so với cùng kỳ. Tốc độ tăng của chi phí lãi vay nhanh hơn so với mức tăng của doanh thu tự doanh, chủ yếu do mặt bằng lãi suất liên tục tăng lên trong năm. Chi phí trích lập dự phòng phải thu tài sản tài chính và dự phòng phải thu dịch vụ Công ty cung cấp tăng mạnh lên mức 291 tỷ đồng, chiếm 11% tổng chi phí. Nguyên nhân chủ yếu do một số trái phiếu Công ty đang nắm giữ đến hạn thanh toán gốc nhưng tổ chức phát hành chưa thanh toán được hoặc thực hiện gia hạn thời gian đáo hạn, các trái phiếu này tiềm ẩn rủi ro thanh toán nên cần trích lập dự phòng. Chi phí lương thưởng nhân viên, chi phí hoa hồng môi giới và chi phí giao dịch chứng khoán đều tăng 32%-38% so với cùng kỳ, phù hợp với sự tăng trưởng của doanh thu môi giới chứng khoán trong điều kiện thị trường sôi động trong năm.

Bên cạnh yếu tố doanh thu và lợi nhuận, quy mô về tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của VNDIRECT cũng đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong năm 2025, khẳng định vị thế vốn và quy mô hoạt động ngày càng mở rộng. Tổng tài sản cuối năm đạt mức 51.629 tỷ đồng, tăng 16,6% so với đầu năm (44.295 tỷ đồng). Trong đó, các khoản cho vay (chủ yếu là Margin) đạt 14.319 tỷ đồng tăng trưởng mạnh so với đầu năm (10.344 tỷ đồng) và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) tăng vọt lên 8.558 tỷ đồng (so với 5.561 tỷ đồng đầu năm). Tài sản FVTPL (tự doanh) vẫn duy trì ở mức cao 22.537 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng tài sản (43,65%), mặc dù có giảm nhẹ so với con số 24.519 tỷ đồng hồi đầu năm. Vốn chủ sở hữu cuối năm của Công ty đạt 20.903 tỷ đồng, tăng 6% so với đầu năm.

2.2 Về việc giám sát kết quả tài chính, thẩm định báo cáo tài chính

Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm tra việc thực hiện chế độ kế toán, tuân thủ của Công ty trong năm 2025 như sau:

- Công ty đã tuân thủ việc lập và trình bày Báo cáo tài chính định kỳ phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty và kết quả hoạt động kinh doanh tại các thời điểm, thời kỳ. Tỷ lệ vốn khả dụng (an toàn tài chính) luôn được duy trì ở mức cao, an toàn. Các khoản trích lập dự phòng rủi ro cũng đã được trích lập đầy đủ theo quy định. Việc công bố báo cáo tài chính cũng được Công ty thực hiện đầy đủ, đúng kỳ, phù hợp với các quy định hiện hành đối với công ty niêm yết.
- Ban kiểm soát không có bất cứ sự phản đối nào về các số liệu đã được trình bày trong Báo cáo tài chính năm 2025 và Báo cáo tài chính bán niên của Công ty đã được tổ chức kiểm toán độc lập kiểm toán/soát xét.

2.3 Đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty khác trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Các giao dịch này đã được Công ty công bố đầy đủ trong Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 lập ngày 29/01/2026. Các giao dịch đã được chấp thuận và công bố thông tin đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công ty.

3. Báo cáo kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

3.1 Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua năm 2025.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, cuộc họp bất thường trong năm 2025. Nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành tuân thủ theo đúng quy định về thẩm quyền, số lượng thành viên dự họp, và các cuộc họp đều được ghi chép, lập biên bản, công bố thông tin đầy đủ.
- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết phù hợp với định hướng chiến lược của ĐHĐCĐ. Các quyết định đầu tư lớn đều được thông qua bằng văn bản đúng quy định.
- Hội đồng quản trị thực hiện tốt công tác giám sát, chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các hoạt động kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình kinh doanh thực tế của Công ty để đưa ra các quyết định về chiến lược kinh doanh kịp thời.
- Tích cực triển khai các nhóm giải pháp thúc đẩy thị phần, số hóa hoạt động vận hành, quản trị rủi ro theo đúng kế hoạch, nâng cấp và cải tiến liên tục các tính năng của các hệ thống theo chính sách kinh doanh linh hoạt.
- Tăng cường các giải pháp nâng cấp, ổn định, bảo mật hệ thống an ninh mạng của Công ty

với sự hỗ trợ của các đối tác chiến lược.

3.2 Ban điều hành

- Ban điều hành đã kịp thời triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT.

Ban điều hành đã xây dựng chiến lược kinh doanh và liên tục điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với diễn biến của thị trường, giao kế hoạch đến từng đơn vị, thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên theo chuyên môn, thường xuyên tổ chức họp giao ban rà soát đánh giá tình hình thực hiện chiến lược kinh doanh.

- Công tác kiểm soát tuân thủ tại các bộ phận nghiệp vụ được duy trì tốt, không phát hiện vi phạm trọng yếu về quy chế giao dịch chứng khoán.
- Ban điều hành triển khai nâng cấp mạnh mẽ hệ thống bảo mật đa lớp trên tất cả các khía cạnh, đảm bảo hệ thống an ninh được kiểm tra và cập nhật thường xuyên tránh rủi ro rò rỉ thông tin.
- Đồng thời, Ban điều hành đã nghiêm túc kiểm soát việc tuân thủ các quy định về lập báo cáo, công bố thông tin đối với công ty chứng khoán, tổ chức niêm yết đại chúng, khắc phục các lỗi vi phạm trong hoạt động kinh doanh.
- Trong năm Công ty không phát sinh tranh chấp liên quan đến hoạt động kinh doanh, không phát sinh mâu thuẫn, xung đột lợi ích với những người có liên quan.

3.3 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông

- Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, Ban điều hành đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định và tài liệu khác cho BKS, đảm bảo BKS có đầy đủ thông tin để thực hiện nhiệm vụ của mình. Ban điều hành đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, đồng thời BKS đã có ý kiến phản hồi và trao đổi nhằm đảm bảo Công ty vận hành theo đúng định hướng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Đối với cổ đông, năm 2025 BKS không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

4. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phương hướng hoạt động của Công ty trong năm 2026, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2026 như sau:

- Kiểm tra, giám sát tại đơn vị theo hướng chuyên nghiệp, phù hợp với định hướng và hoạt động của Hội đồng quản trị/Ban điều hành, chiến lược của Công ty trong giai đoạn mới;
- Xem xét kế hoạch, báo cáo của Công ty về: Tình hình tài chính, tình hình kinh doanh, tỷ lệ an toàn tài chính, báo cáo nhân sự, báo cáo đánh giá đối thủ, báo cáo quản lý rủi ro...
- Kiện toàn tổ chức đội ngũ và năng lực các thành viên BKS, đảm bảo nguồn lực triển khai công tác giám sát, kiểm soát;
- Trong bối cảnh công nghệ số, BKS sẽ tập trung giám sát chặt chẽ tiến độ và hiệu quả của việc nâng cấp hạ tầng công nghệ, hệ thống bảo mật đa lớp và các kịch bản ứng phó sự cố;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, kiểm soát chi phí của Công ty ít nhất 02 lần trong năm;

- Giám sát chặt chẽ việc Công ty tuân thủ các quy định về chế độ báo cáo, công bố thông tin;
- Tập trung rà soát theo chuyên đề tại mỗi kỳ làm việc để đánh giá chuyên sâu vào những hoạt động/những quy trình làm việc tiềm ẩn rủi ro về hệ thống cũng như con người;
- Thực hiện các công việc khác theo đúng chức năng, nhiệm vụ của BKS.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty cho hoạt động năm 2025 và phương hướng năm 2026, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026.

Xin trân trọng cảm ơn và chúc Quý Cổ đông nhiều sức khỏe!

**T/M. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



LÊ PHƯƠNG HẠNH



PHỤ LỤC 2

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT)

1. Sửa đổi, bổ sung Điểm c, d Khoản 1 Điều 1 Điều lệ quy định về giải thích thuật ngữ như sau:

"c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025;

d) Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024, có hiệu lực ngày 01/01/2025".

Việc bổ sung nêu trên nhằm đảm bảo sự phù hợp của Điều lệ Công ty với các quy định pháp luật mới nhất. Đồng thời, giúp Điều lệ Công ty tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành, tránh xảy ra mâu thuẫn với các quy định mới được ban hành, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động quản trị, điều hành của Công ty.

2. Sửa đổi Khoản 3 Điều 2 của Điều lệ quy định về Trụ sở đăng ký của Công ty như sau:

"Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam."

Việc cập nhật địa chỉ trụ sở chính của Công ty nêu trên nhằm đảm bảo phù hợp với thay đổi về địa giới hành chính, đồng thời đảm bảo tính chính xác và tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

3. Bổ sung nội dung tại Điểm s Khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty quy định về Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông như sau:

"s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bởi Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025;"

Việc bổ sung nội dung nêu trên nhằm cập nhật quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP, đảm bảo Điều lệ Công ty phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

4. Sửa đổi bổ sung Điểm d Khoản 4 Điều 25 Điều lệ Công ty quy định về Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị như sau:

"4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, pháp luật chứng khoán, Điều lệ này và các quy định cụ thể sau đây:

d) Không đang là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của trên 05 công ty khác"

Việc sửa đổi bổ sung nêu trên đảm bảo phù hợp với Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán), có hiệu lực từ ngày 11/09/2025.

5. Sửa đổi Khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty quy định về Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị như sau:

"3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

- Tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập."

Việc sửa đổi bổ sung nêu trên đảm bảo phù hợp với Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán), có hiệu lực từ ngày 11/09/2025.

6. Bổ sung khoản 5a vào sau Khoản 5 Điều 43 Điều lệ Công ty quy định về Trách nhiệm trung thực và ngăn ngừa xung đột lợi ích như sau:

"5a. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán."

Việc bổ sung nêu trên đảm bảo phù hợp với Khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán), có hiệu lực từ ngày 11/09/2025.

7. Sửa đổi, bổ sung các nội dung về căn cứ ban hành và hiệu lực tại phần mở đầu và Khoản 1 Điều 60 của Điều lệ.



ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỦA CÔNG TY
(Đính kèm *Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT*)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT



Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2026

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 445/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/6/2023; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 638/2024/NQ-HĐQT ngày 15/07/2024 của Hội đồng quản trị; sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết số 500/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/05/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết số 435/ 2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/05/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2025;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, luật kế toán, luật kiểm toán độc lập, luật ngân sách nhà nước, luật quản lý, sử dụng tài sản công, luật quản lý thuế, luật thuế thu nhập cá nhân, luật dự trữ quốc gia, luật xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024, có hiệu lực ngày 01/01/2025;
- đ) *Việt Nam* là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính và thành viên khác thuộc Ban điều hành Công ty;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc quản trị và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
- o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

p) Công ty là Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 16/11/2006.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

ILTÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, PHÒNG GIAO DỊCH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, phòng giao dịch và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VNDIRECT SECURITIES CORPORATION

- Tên Công ty viết tắt: VNDIRECT

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 07/11/2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 22/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 16/11/2006.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Điện thoại: 024.39724568

Fax: 024.39724600

- E-mail: support@vndirect.com.vn

Website: www.vndirect.com.vn

4. Mạng lưới hoạt động:

Công ty có thể thành lập chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh (kể cả ở nước ngoài) để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Mạng lưới hoạt động của Công ty bao gồm Trụ sở chính, các chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện được thành lập theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều 56, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có ba (03) người đại diện theo pháp luật, bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Giám đốc quản trị.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền hạn và nghĩa vụ quy định tại các Điều 29 của Điều lệ này. Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện đầy đủ thẩm quyền của Công ty trước bên thứ ba và không bị hạn chế trong bất kỳ bất giao dịch hoặc lĩnh vực nào.

- Tổng giám đốc có các quyền hạn và nghĩa vụ quy định tại Điều 35 của Điều lệ này. Tổng giám đốc là đại diện của Công ty trước bên thứ ba đối với các công việc, hoạt động, giao dịch của Công ty trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Tổng giám đốc.

- Giám đốc quản trị có các quyền hạn và nghĩa vụ phù hợp với quy định tại Điều 36 của Điều lệ này. Giám đốc quản trị là đại diện của Công ty trước bên thứ ba đối với các công việc, hoạt động, giao dịch của Công ty trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Giám đốc quản trị.

3. Cơ chế chuyển giao quyền và nghĩa vụ giữa những người đại diện theo pháp luật trong trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam, từ nhiệm/từ chức, bị miễn nhiệm/bãi nhiệm, trốn khỏi nơi cư trú, bị tạm giam, phạt tù, bị mất hoặc hạn chế, mất năng lực hành vi hoặc bị tước quyền hành nghề:

- Trường hợp người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị rơi vào trường hợp nêu trên thì Tổng Giám đốc sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- Trường hợp người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc rơi vào trường hợp nêu trên thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Ngành, nghề kinh doanh và Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

a) Các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.

b) Dịch vụ nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân; thực hiện phân phối hoặc làm đại lý phân phối chứng khoán; quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán; cung ứng dịch vụ quản lý danh sách người sở hữu chứng khoán cho các doanh nghiệp khác;

c) Cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán hoặc cung cấp dịch vụ cho vay chứng khoán; cung cấp hoặc phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ ứng trước tiền bán chứng khoán; lưu ký chứng khoán; bù trừ và thanh toán chứng khoán; các dịch vụ trên thị trường chứng khoán phái sinh.

d) Giao dịch chứng khoán trên tài khoản tự doanh chứng khoán và được đầu tư, góp vốn, phát hành, chào bán các sản phẩm tài chính.

e) Dịch vụ tư vấn hỗ trợ chào bán chứng khoán, thực hiện các thủ tục trước khi chào bán chứng khoán; đại lý lưu ký, thanh toán, chuyển nhượng chứng khoán; tư vấn tái cơ cấu, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, mua bán doanh nghiệp; tư vấn quản trị, tư vấn chiến lược doanh nghiệp; tư vấn chào bán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán; tư vấn cổ phần hóa doanh nghiệp.

f) Cung cấp dịch vụ tài chính và các dịch vụ chứng khoán khác phù hợp với quy định của pháp luật sau khi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Tối đa hoá lợi nhuận cho các cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước

và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi hoạt động kinh doanh và nguyên tắc hoạt động

1. Phạm vi hoạt động kinh doanh

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh đối với tất cả các ngành, nghề thuộc nghiệp vụ kinh doanh của công ty chứng khoán và được thực hiện các hoạt động, cung cấp các dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Phạm vi hoạt động kinh doanh của Công ty là bao gồm tất cả các hoạt động kinh doanh (bao gồm các ngành, nghề kinh doanh, các nghiệp vụ kinh doanh, các sản phẩm, dịch vụ và các hoạt động khác) mà công ty chứng khoán được phép hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc hoạt động

a). Nguyên tắc hoạt động quản trị, điều hành Công ty

- Công ty phải tuân thủ các quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan về quản trị công ty.
- Công ty phải phân định rõ trách nhiệm giữa Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành/Ban Giám đốc phù hợp với Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
- Công ty phải thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các cổ đông, thành viên để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông, giữa các thành viên, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, của thành viên.
- Công ty phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ công ty và trong giao dịch với người có liên quan.
- Công ty phải bảo đảm nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

b). Nguyên tắc hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán

Công ty khi thực hiện hoạt động nghiệp vụ phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Công ty phải ban hành các quy trình hoạt động cho các nghiệp vụ;
- Công ty phải ban hành quy tắc đạo đức hành nghề;
- Công ty và nhân viên công ty không được thực hiện đầu tư thay cho khách hàng trừ trường hợp ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân phù hợp với quy định của pháp luật;
- Công ty có trách nhiệm trung thực với khách hàng, không được xâm phạm tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng;
- Công ty thực hiện quản lý tách biệt tài sản của từng khách hàng, tách biệt tài sản của khách hàng với tài sản của công ty chứng khoán;
- Công ty có trách nhiệm giao kết hợp đồng với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng;
- Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Công ty khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng không được trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện các hành vi sau: Quyết định đầu tư chứng khoán thay cho

khách hàng; Thỏa thuận với khách hàng để chia sẻ lợi nhuận hoặc lỗ; Quảng cáo, tuyên bố rằng nội dung, hiệu quả, hoặc các phương pháp phân tích chứng khoán của mình có giá trị cao hơn của công ty chứng khoán khác; Có hành vi cung cấp thông tin sai sự thật để dụ dỗ hay mời gọi khách hàng mua bán một loại chứng khoán nào đó; Cung cấp thông tin sai lệch, gian lận, hoặc gây hiểu nhầm cho khách hàng; Các hành vi khác trái với quy định của pháp luật.

- Công ty thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

- Công ty thực hiện công bố thông tin và báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật.

- Công ty xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu dự phòng để bảo đảm hoạt động an toàn và liên tục.

- Công ty thực hiện giám sát giao dịch chứng khoán theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Phải thiết lập một bộ phận chuyên trách chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng.

- Công ty thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của luật chứng khoán và pháp luật có liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 15.222.999.080.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm nghìn, hai trăm hai mươi hai tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng).

Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.522.299.908 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần

sở hữu, trừ khi Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu. Quy định này không áp dụng trong trường hợp Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Trừ trường hợp cổ phiếu của Công ty đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông có thể được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Mua cổ phần, trái phiếu

Cổ phần, trái phiếu của Công ty có thể được mua bằng Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, tài sản khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được thanh toán đủ một lần.

Điều 10a. Chào bán sản phẩm tài chính

1. Công ty có thể chào bán chứng quyền có bảo đảm và/hoặc các sản phẩm tài chính khác trong phạm vi phù hợp với quy định của pháp luật. Công ty sẽ thực hiện các nghiệp vụ và/hoặc giao dịch có liên quan đến chứng quyền có bảo đảm và/hoặc sản phẩm tài chính khác mà Công ty chào bán.
2. Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm là chủ nợ có bảo đảm một phần của Công ty (không bao gồm lượng chứng quyền chưa lưu hành). Người sở hữu chứng quyền có bảo đảm có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và bản cáo bạch của Công ty khi chào bán chứng quyền có bảo đảm, bao gồm:
 - Quyền được thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở;
 - Quyền được thanh toán bằng tiền khi chứng quyền có bảo đảm bị hủy niêm yết;
 - Quyền chuyển nhượng, cho tặng, để lại thừa kế, cầm cố, thế chấp trong các quan hệ dân sự,

kinh tế;

- Quyền được ưu tiên thanh toán khi Công ty giải thể hoặc phá sản;
 - Các quyền khác của người sở hữu chứng quyền có bảo đảm theo quy định của pháp luật và bản cáo bạch của Công ty khi chào bán chứng quyền có bảo đảm.
3. Người sở hữu sản phẩm tài chính khác có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và bản cáo bạch của Công ty khi chào bán sản phẩm tài chính đó.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

Ngoài ra, Công ty có những Người điều hành khác tham gia điều hành công việc của Công ty.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ này, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao (theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật doanh nghiệp). Việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 25 và Điều 38 của Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ này và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình

thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ này.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp trong trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp và Điểm a Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được

chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất; hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi bởi Khoản 84 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 11/09/2025;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

Chứng từ điện tử, dữ liệu điện tử được ghi nhận bởi hệ thống thông tin của Công ty trong đó có đủ thông tin xác định cổ đông ủy quyền, người được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền thì có giá trị như văn bản ủy quyền.

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần

cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

đ) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị

vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 35% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp/thư ký Đại hội;

- d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến/tham dự sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức

bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ. Hội đồng quản trị có quyền quyết định và lựa chọn việc áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

11. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được tổ chức bằng tiếng Việt và có thể có phiên dịch sang tiếng nước ngoài nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty;
- đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- e) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ này.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với mọi vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, kể cả các vấn đề sau đây:

- a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;
- b) Định hướng phát triển công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới

chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản họp có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty và được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ này;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định sau đây: (i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên Hội đồng quản trị; (ii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 25% đến dưới 35% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 02 ứng cử viên Hội đồng quản trị; (iii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 35% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 03 ứng cử viên Hội đồng quản trị; (iv) Cổ đông

hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 04 ứng cử viên Hội đồng quản trị; (v) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 65% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử đủ 05 ứng cử viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 35% tổng số cổ phần phổ thông trở lên và có thời gian sở hữu cổ phần liên tục từ 03 năm trở lên thì có quyền đề cử thêm 01 ứng cử viên Hội đồng quản trị so với số ứng cử viên được quyền đề cử theo quy định nêu trên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Điều lệ này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm các ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, pháp luật chứng khoán, Điều lệ này và các quy định cụ thể sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm (từ 02 năm trở lên) trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực chứng khoán, đầu tư tài chính, công nghệ tài chính;
 - c) Không là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty chứng khoán khác;
 - d) Không đang là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên của trên 05 công ty khác.
5. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các quy định tại Khoản 4 Điều này, quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và quy định cụ thể sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.
- 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

- Tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm p, điểm r và điểm s Khoản 2 Điều 15 Điều lệ này;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác được quy định tại Quy chế do Hội đồng quản trị công ty ban hành; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và Người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- x) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật, Điều lệ này.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, phụ cấp, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao, phụ cấp và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ này.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e) Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty nêu tại Khoản 4 Điều này.
 - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và/hoặc theo ủy quyền của Hội đồng quản trị.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, bao gồm:
 - a) Đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty trước Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đại diện cho Công ty xác lập và thực hiện giao dịch của Công ty theo quy định của pháp luật, đại diện cho Công ty ký kết các hợp đồng của Công ty với các cá nhân/tổ chức, đại diện hợp pháp của chủ tài khoản đối với các tài khoản của Công ty mở tại các tổ chức tín dụng;
 - b) Quyết định đầu tư, bán tài sản, quyết định và ký/giao kết các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, hợp đồng thương mại, dân sự, tài chính, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch bảo đảm hoặc bồi thường và các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính quý gần nhất của Công ty; Đối với các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 20% tổng giá trị tài sản của Công ty trở lên thì Chủ tịch Hội đồng quản trị được ký/giao kết sau khi đã được Hội đồng quản trị thông qua hoặc ủy quyền;
 - c) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với các chức danh mà Điều lệ này, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Nghị quyết Hội đồng quản trị quy định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Quyết định về mức lương, thù lao, các lợi ích khác, ký hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động đối với chức danh quản lý do Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
 - đ) Các quyền và nhiệm vụ khác của người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Bộ luật Dân sự, Điều lệ này, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của

minh thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị phù hợp với quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Không phụ thuộc vào quy định nêu trên, Chủ tịch Hội đồng quản trị được ủy quyền cho cấp dưới và/hoặc người khác thực hiện một, một số công việc thuộc thẩm quyền của mình.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 Người điều hành khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Chủ tịch Hội đồng quản trị thấy cần thiết phải tổ chức họp Hội đồng quản trị.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết có thể gửi sau khi gửi Thông báo mời họp nhưng chậm nhất là 24h trước khi bắt đầu cuộc họp.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo

đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác phù hợp với quy định tại Điều lệ này hoặc Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban (hoặc một tên gọi khác do Hội đồng quản trị quyết định) trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, đầu tư, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ này.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty, Bộ phận kiểm toán nội bộ

1. Người phụ trách quản trị Công ty

a) Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm

làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

b) Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

c) Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Bộ phận kiểm toán nội bộ

a) Công ty có Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị để đảm bảo thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ sau đây:

- Đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban điều hành nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật, kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản;
- Đánh giá kiểm toán nội bộ thông qua thông tin tài chính và thông qua quá trình kinh doanh;
- Đánh giá quy trình xác định, đánh giá và quản lý rủi ro kinh doanh;
- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động;
- Đánh giá việc tuân thủ các cam kết trong hợp đồng;
- Thực hiện kiểm soát hệ thống công nghệ thông tin;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Thực hiện kiểm toán nội bộ Công ty và các công ty con của Công ty.

b) Hoạt động kiểm toán nội bộ phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

- Tính độc lập: Bộ phận kiểm toán nội bộ độc lập với các bộ phận khác của công ty, kể cả ban điều

hành; hoạt động kiểm toán nội bộ độc lập với các hoạt động điều hành, nghiệp vụ của công ty; cán bộ làm công tác kiểm toán nội bộ không được đảm nhận các công việc thuộc đối tượng của kiểm toán nội bộ, không được kiêm nhiệm công việc tại các bộ phận nghiệp vụ như môi giới, tự doanh, phân tích, tư vấn đầu tư, bảo lãnh phát hành, quản trị rủi ro;

- Tính khách quan: Bộ phận kiểm toán nội bộ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải đảm bảo tính khách quan, công bằng, không định kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Công ty phải bảo đảm kiểm toán nội bộ không chịu bất cứ sự can thiệp nào khi thực hiện đúng nhiệm vụ của mình; Nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải thể hiện tính khách quan trong quá trình thu thập, đánh giá và truyền đạt thông tin về hoạt động hoặc các quy trình, hệ thống đã hoặc đang được kiểm toán; Nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ cần đưa ra đánh giá một cách công bằng về tất cả các vấn đề liên quan và không bị chi phối bởi mục tiêu quyền lợi riêng hoặc bởi bất kỳ ai khác khi đưa ra nhận xét, đánh giá của mình;

- Tính trung thực: Nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ phải thực hiện công việc của mình một cách trung thực, cẩn trọng và có trách nhiệm; tuân thủ luật pháp và thực hiện các nội dung công việc công khai theo quy định của pháp luật và nghề nghiệp;

- Bảo mật: Nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ cần tôn trọng giá trị và quyền sở hữu của thông tin nhận được, không được tiết lộ thông tin mà không có ủy quyền hợp lệ trừ khi có nghĩa vụ phải tiết lộ thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của công ty.

c) Nhân sự của bộ phận kiểm toán nội bộ phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Người làm việc bộ phận này không phải là người đã từng bị xử phạt từ mức phạt tiền trở lên đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm trong vòng 05 năm gần nhất tính tới năm được bổ nhiệm;

- Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; Có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

- Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh Công ty;

- Có chứng chỉ chuyên môn những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và chứng chỉ chuyên môn pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

- Không kiêm nhiệm các công việc nghiệp vụ khác trong Công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính, các thành viên Ban điều hành và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị hoặc quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị trên cơ sở được Hội đồng quản trị phân quyền/ủy quyền.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và những Người điều hành khác được quy định tại quy chế do Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với quy định của Điều lệ này.

2. Công ty được tuyển dụng Người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc và thành viên Ban Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc và thành viên Ban Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của Ban Tổng giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.

Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong phạm vi phù hợp với nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Tổng Giám đốc điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Tổng

Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

5. Tổng Giám đốc không được đồng thời làm việc (theo hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc) cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ hoặc doanh nghiệp khác. Tổng Giám đốc không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác.

Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây:

a) Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chấp hành án phạt tù hoặc bị cấm hành nghề chứng khoán theo quy định của pháp luật;

b) Có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc tại bộ phận nghiệp vụ của các tổ chức trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm hoặc tại bộ phận tài chính, kế toán, đầu tư trong các doanh nghiệp khác;

c) Có chứng chỉ hành nghề phân tích tài chính hoặc chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ;

d) Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán trong thời hạn 06 tháng gần nhất tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Người điều hành khác

1. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm hoặc thuê những người khác làm Người điều hành Công ty để tham gia vào việc điều hành Công ty cùng với Tổng giám đốc.

Người điều hành khác của Công ty là người, cùng với Tổng giám đốc, điều hành công việc hằng ngày của Công ty trong các lĩnh vực được Hội đồng quản trị phân công; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Người điều hành khác của Công ty bao gồm: Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính và các thành viên khác của Ban điều hành Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Người điều hành khác của Công ty không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Người điều hành khác của công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Người điều hành Công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Giám đốc quản trị, Giám đốc tài chính có các quyền và nghĩa vụ theo quy định cụ thể trong nghị quyết/quyết định và/hoặc quy chế do Hội đồng quản trị ban hành.

Người điều hành Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong phạm vi phù hợp với nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và quy chế do Hội đồng quản trị ban hành. Người điều hành Công ty phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với công ty và nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Người điều hành Công ty điều hành trái với các quy định nêu trên mà gây thiệt hại cho công ty thì Người điều hành Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

IX. KIỂM SOÁT NỘI BỘ, BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Bộ phận kiểm soát nội bộ

1. Công ty phải thiết lập bộ phận kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban điều hành Công ty. Bộ phận kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát việc tuân thủ trong Công ty, bao gồm:

a) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong công ty;

b) Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền;

c) Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;

d) Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;

e) Tách biệt tài sản của khách hàng;

g) Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;

h) Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;

i) Nội dung khác theo nhiệm vụ Ban điều hành hoặc Tổng Giám đốc giao.

2. Công ty phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm cơ cấu tổ chức, nhân sự độc lập và chuyên trách, các quy trình, quy định nội bộ áp dụng đối với tất cả các vị trí, đơn vị, bộ phận và hoạt động của công ty nhằm bảo đảm mục tiêu:

a) Hoạt động của Công ty tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan;

b) Bảo đảm quyền lợi khách hàng;

c) Hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;

d) Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời; trung thực trong việc lập báo cáo tài chính của Công ty.

3. Yêu cầu nhân sự của Bộ phận kiểm soát nội bộ như sau:

a) Bố trí tối thiểu 01 nhân viên làm kiểm soát tuân thủ;

b) Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán, có đủ kinh nghiệm, uy tín, thẩm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;

c) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn/ng nghiệp vụ chứng khoán, người thực hiện nghiệp vụ chứng khoán, Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh Công ty;

d) Có chứng chỉ chuyên môn những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc Chứng chỉ hành nghề chứng khoán, và chứng chỉ chuyên môn pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;

e) Không kiêm nhiệm các công việc nghiệp vụ khác trong Công ty.

Điều 38. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây: (i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 25% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 01 ứng cử viên Ban kiểm soát; (ii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 25% đến dưới 35% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử 02 ứng cử viên Ban kiểm soát; (iii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 35% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử đủ 03 ứng cử viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 35% tổng số cổ phần phổ thông trở lên và có thời gian sở hữu cổ phần liên tục từ 03 năm trở lên thì có quyền đề cử thêm 01 ứng cử viên Ban kiểm soát so với số ứng cử viên được quyền đề cử nêu trên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông bầu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Thành phần Ban Kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

6. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ này của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy

định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và ngăn ngừa xung đột lợi ích

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- 5a. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên của Công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng

này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

- a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
- b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của mình trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc

bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Người lao động và công đoàn

1. Tổng giám đốc và Người điều hành khác phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc và Người điều hành khác phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng

ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Công ty được thành lập.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán

và thị trường chứng khoán.

Điều 53. Trách nhiệm công bố thông tin

Công ty phải thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 54. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 55. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác của Công ty sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ, TỔ CHỨC LẠI CÔNG TY

Điều 56. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

3. Tối thiểu 06 tháng sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

4. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

5. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: Các chi phí thanh lý; Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết; Nợ thuế; Các khoản nợ khác của Công ty. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ nêu trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Điều 57. Tổ chức lại Công ty

1. Việc tổ chức lại Công ty (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình Công ty) phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Trình tự, thủ tục và các vấn đề liên quan đến việc tổ chức lại Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay Người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 59. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới mà dẫn đến điều khoản trong Điều lệ này bị coi là trái pháp luật thì áp dụng những quy định đó của pháp luật để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. HIỆU LỰC

Điều 60. Hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty nhất trí thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2023. Khoản 1 Điều 6 (Điều khoản về mức vốn điều lệ) của Điều lệ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 638/2024/NQ-HĐQT ngày 15/07/2024 của Hội đồng quản trị. Khoản 3 Điều 2, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3, Điều 10a, Điểm a Khoản 2 và Khoản 3 Điều 12, Điểm c Khoản 3 Điều 14, Khoản 2 Điều 16, Khoản 2, 3, 4 Điều 25, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 28, Điểm f Khoản 3 Điều 29, Khoản 1 Điều 38 được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 500/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2025 của Đại hội đồng cổ đông. Sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 435../2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/5/2026 của Đại hội đồng cổ đông. Điều lệ này (gồm các điều khoản được sửa đổi, bổ sung) thay thế tất cả các bản Điều lệ đã ban hành trước đây của Công ty.
2. Điều lệ được lập thành ba (03) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật:


PHẠM MINH HƯƠNG
Chủ tịch HĐQT


NGUYỄN VŨ LONG
Tổng Giám đốc


ĐIÊU NGỌC TUẤN
Giám đốc quản trị



PHỤ LỤC 3

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐÃ ĐƯỢC THÔNG QUA TẠI CUỘC HỌP ĐẠI
HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty CP Chứng
khoán VNDIRECT)*



Số: 432.../2026/TTr-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 18 tháng 05 năm 2026

**TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC CHÀO BÁN, PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY**

Kính thưa: Quý Cổ đông Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (“Công ty”) trong năm 2025 đã thông qua: i) tiếp tục triển khai phương án chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 500/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2025; ii) tiếp tục triển khai phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 500/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2025; iii) tiếp tục triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 500/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2025 và sửa đổi phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Điều 1 Nghị quyết số 1016/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/10/2025; và iv) chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, theo Nghị quyết số 1016/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/10/2025.

Đến thời điểm hiện tại, bởi nhiều lý do khách quan và chủ quan khác nhau nên đến nay Công ty vẫn chưa thực hiện được các hoạt động chào bán/phát hành nêu trên. Do đó, tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần này, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc tiếp tục thực hiện việc chào bán/phát hành chứng khoán theo các nội dung tương tự như đã được thông qua tại các cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2025 (có sự điều chỉnh về thời gian thực hiện) và nguyên tắc xác định giá chào bán (đối với việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ). Cụ thể như sau:

A. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

I. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

- | | |
|---|---|
| 1. Tên Tổ chức phát hành | : Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT |
| 2. Tên cổ phiếu chào bán | : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT |
| 3. Loại cổ phiếu chào bán | : Cổ phiếu phổ thông |
| 4. Mệnh giá cổ phiếu | : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu |
| 5. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán | : Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán là 106.560.993 cổ phiếu. |
| 6. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá | : 1.065.609.930.000 đồng (<i>Bằng chữ: Một nghìn không trăm sáu mươi lăm tỷ, sáu trăm linh chín triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng</i>) |
| 7. Giá chào bán/ nguyên tắc xác định giá chào bán | : Giá chào bán cổ phiếu riêng lẻ phải đảm bảo đồng thời 02 nguyên tắc: 1) Không thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phiếu VND theo báo cáo tài chính kiểm toán/ soát xét tại thời điểm gần nhất; 2) Không thấp hơn 80% giá đóng cửa bình quân của |

- 10 ngày giao dịch liên tiếp liền trước ngày HĐQT thông qua Nghị quyết triển khai phương án phát hành chi tiết. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định giá chào bán cụ thể đảm bảo nguyên tắc trên.
8. Phương thức chào bán : Chào bán riêng lẻ và trực tiếp cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
9. Đối tượng chào bán : Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm, lựa chọn, xác định cụ thể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
10. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chào bán : Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được lựa chọn để chào bán cổ phiếu riêng lẻ: Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo đúng quy định của pháp luật, xác định danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
11. Số lượng nhà đầu tư chào bán : Ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng nhà đầu tư được mua cổ phần phù hợp với tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư.
12. Hạn chế chuyển nhượng : Việc chuyển nhượng cổ phiếu chào bán riêng lẻ bị hạn chế trong thời hạn là 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán (là ngày kết thúc đợt chào bán), trừ trường hợp giao dịch, chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
13. Thời gian thực hiện : Trong thời gian từ năm 2026 đến hết năm 2028, sau khi có chấp thuận của UBCKNN.
14. Mục đích chào bán : Nhằm bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và hoạt động đầu tư.
15. Đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
16. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành : Khi phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu; (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết. Ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực

hiện việc phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành.

17. Phương án xử lý số cổ phiếu từ chối mua : Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp từ chối mua một phần hoặc toàn bộ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho các nhà đầu tư khác đáp ứng tiêu chí lựa chọn là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo các điều kiện chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Phương án phát hành này và phù hợp với quy định của pháp luật.
18. Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết số cổ phiếu đăng ký phát hành : Trường hợp kết thúc đợt chào bán theo quy định và số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán không được phân phối hết sẽ bị hủy bỏ. Giao HĐQT thực hiện điều chỉnh ghi nhận tổng số lượng cổ phiếu phát hành theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối trong đợt phát hành.

II. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, gồm:

- (i) Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán: 60% số tiền thu được từ đợt chào bán;
- (ii) Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư vào các giấy tờ có giá, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi trên thị trường: 40% số tiền thu được từ đợt chào bán;

Nguồn vốn phân bổ nêu trên có thể được luân chuyển linh động trong các hoạt động nêu trên của Công ty để đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong từng thời kỳ. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc của Công ty căn cứ theo tình hình hoạt động của Công ty trong từng thời kỳ có quyền chủ động quyết định việc sử dụng vốn để đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể thời gian và việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty khi thực hiện phát hành cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

III. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

IV. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho Hội đồng quản trị được nêu cụ thể tại Phương án phát hành cổ phiếu và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trên đây, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị các nội dung sau đây:

- Quy định cụ thể phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung phương án phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Quyết định thời điểm thực hiện việc phát hành cổ phiếu sau khi nhận được sự chấp thuận của UBCKNN, căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu huy động vốn và hoạt động

kinh doanh thực tế của Công ty;

- Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (ii) sửa đổi bổ sung Giấy phép hoạt động kinh doanh của Công ty tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; và (iii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dăng ký kinh doanh của Công ty; và (iv) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (v) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Quy định cụ thể phương án sử dụng vốn khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu; Cân đối và phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để sử dụng theo đúng mục đích được ĐHĐCĐ thông qua nhưng phải đảm bảo tiêu chí hoạt động của công ty chứng khoán, và chủ động điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với thực tế của Công ty và báo cáo ĐHĐCĐ kỹ gần nhất về các điều chỉnh/thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu.

Phương án chào bán cổ phiếu nêu trên sau khi được ĐHĐCĐ thông qua sẽ thay thế cho Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Nghị quyết số 500/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2025 và nội dung sửa đổi tại Điều 1 Nghị quyết số 1016/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/10/2025.

B. CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

I. Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

1. Tên tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
2. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
3. Loại cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ dự kiến trước chào bán : 16.288.609.010.000 đồng.
Vốn điều lệ dự kiến trước chào bán được xác định căn cứ trên tổng vốn điều lệ hiện tại và giá trị theo mệnh giá của số cổ phiếu chào bán riêng lẻ, với giá định số cổ phiếu chào bán riêng lẻ được chào bán hết. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua vốn điều lệ cụ thể căn cứ trên kết quả chào bán riêng lẻ thực tế.
6. Số lượng cổ phiếu dự kiến trước chào bán : 1.628.860.901 cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu dự kiến trước chào bán được xác định căn cứ trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành hiện tại và số lượng cổ phiếu chào bán riêng lẻ, với giá định số cổ phiếu chào bán riêng lẻ được chào bán hết. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua số lượng cổ phiếu trước chào bán cụ thể căn cứ trên kết quả chào bán riêng lẻ thực tế.
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : Tối đa 325.772.180 cổ phiếu
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua số lượng cổ phiếu chào bán cụ thể, trên nguyên tắc số lượng cổ phiếu chào bán bằng 20% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện chào bán.
8. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm dự kiến theo mệnh giá : Tối đa 3.257.721.800.000 đồng.
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua tổng giá trị cổ phiếu chào bán thêm theo mệnh giá cụ thể, tương ứng với số lượng cổ phiếu chào bán thêm.
9. Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến : 5:1
Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, cứ mỗi 05 quyền được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm.
10. Giá chào bán : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
11. Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền mua cổ phiếu mới.

12. Phương thức chào bán : Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
13. Thời gian thực hiện : Trong thời gian từ năm 2026 đến hết năm 2028, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
14. Chuyển nhượng quyền mua : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng lại cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.
- Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 200 cổ phiếu, sẽ được hưởng 200 quyền mua. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư B và chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư C. Nhà đầu tư B và C không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cho bên thứ ba.
15. Xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ : Số cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ cổ phần (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
- Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 102 cổ phần, sẽ được hưởng 102 quyền mua. Khi đó, số cổ phần chào bán thêm Cổ đông A được mua như sau: $(102 \times 1) / 5 = 20,4$ cổ phần. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần mà Cổ đông A được quyền mua là 20 cổ phần. Phần lẻ cổ phần là 0,4 sẽ được hủy bỏ.
16. Xử lý số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua : Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chào bán số cổ phiếu không chào bán hết do làm tròn, số cổ phiếu còn dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua/ đăng ký mua nhưng không thực hiện quyền mua cho nhà đầu tư/cổ đông khác trên nguyên tắc giá chào bán cho nhà đầu tư khác không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
17. Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
18. Mục đích chào bán : Nhằm bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và hoạt động đầu tư.
19. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành : Khi phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu; (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành

thêm. Ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện việc phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành.

20. Hạn chế chuyển nhượng

: Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu mua theo quyền mua hoặc cổ phiếu của nhà đầu tư mua do thực hiện quyền mua được mua lại từ cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

Các cổ đông hiện hữu sở hữu cổ phần đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phần. Số lượng cổ phần mua thêm từ quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.

Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật.

II. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu sẽ được sử dụng để bổ sung vốn cho các hoạt động

(i) Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán: 60% số tiền thu được từ đợt chào bán;

(ii) Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư vào các giấy tờ có giá, chứng chỉ tiền gửi, hợp đồng tiền gửi trên thị trường: 40% số tiền thu được từ đợt chào bán;

Tiến độ sử dụng vốn cụ thể do HĐQT quyết định phù hợp với tiến độ triển khai phương án.

ĐHDCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty khi thực hiện phát hành cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông.

III. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

IV. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại Phương án phát hành cổ phiếu và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trên đây, ĐHDCĐ ủy quyền cho HĐQT các nội dung sau đây:

- Quy định cụ thể phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán thêm cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Quyết định thời điểm thực hiện việc phát hành cổ phiếu căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu huy động vốn và hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (ii) sửa đổi bổ sung Giấy phép hoạt động kinh doanh của Công ty tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước; và (iii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dăng ký kinh doanh của Công ty; và (iv) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (v) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán;
- Quy định cụ thể phương án sử dụng vốn khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu; Cân đối và phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để sử dụng theo đúng mục đích được ĐHĐCD thông qua nhưng phải đảm bảo tiêu chí hoạt động của công ty chứng khoán, và chủ động điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với thực tế của Công ty và báo cáo ĐHĐCD kỳ gần nhất về các điều chỉnh /thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này;
- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu.

Phương án chào bán cổ phiếu nêu trên sau khi được ĐHĐCD thông qua sẽ thay thế cho Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết số 1016/2025/NQ-ĐHĐCD ngày 10/10/2025.

C. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
2. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
4. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán/phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động tối đa là 30.000.000 cổ phiếu. Ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng cổ phiếu phát hành cụ thể trong từng đợt chào bán.
5. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá : 300.000.000.000 đồng¹
6. Số đợt chào bán : Thực hiện phát hành theo một hoặc nhiều đợt. Ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể số lượng đợt phát hành và thời gian thực hiện phát hành từng đợt căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty.
7. Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu
8. Đối tượng chào bán : Người lao động của Công ty theo danh sách do HĐQT phê duyệt trước khi thực hiện chào bán.
9. Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình : Người lao động đủ điều kiện tham gia chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP) được xác định tại ngày HĐQT ban hành Nghị quyết triển khai ("Ngày triển khai") là người lao động đáp ứng đồng thời tất cả các tiêu chuẩn sau: Đang có hợp đồng lao động còn hiệu lực với Công ty và có thời gian làm việc liên tục tối thiểu 12 tháng tính đến Ngày triển khai; Cấp độ nhân sự từ Ilead (nhân sự làm chủ nhiệm vụ) trở lên; Có nguyện vọng/cam kết gắn bó lâu dài với Công ty; Tích cực tham gia xây dựng, phát triển nguồn lực dài hạn cho Công ty và/hoặc hoạt động chuyển đổi Công ty; Luôn thể hiện và góp phần xây dựng, lan tỏa các giá trị cốt lõi và văn hóa của Công ty.

Căn cứ các tiêu chuẩn nêu trên, HĐQT đánh giá mức độ đáp ứng các tiêu chuẩn, phê duyệt danh sách người lao động được mua cổ phiếu, xác định số lượng cổ phiếu và nguyên tắc phân bổ cho từng đối tượng trong từng đợt phát hành ESOP, đảm bảo phù hợp với Phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định pháp luật hiện hành. Nguyên tắc phân bổ số cổ phiếu chào bán cho từng người lao động sẽ do HĐQT quyết định cụ thể.

¹ Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán sẽ được điều chỉnh tương ứng với số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tại thời điểm triển khai chào bán.

10. Phương thức chào bán : Phát hành trực tiếp cho người lao động của Công ty theo danh sách do HĐQT phê duyệt.
11. Hạn chế chuyển nhượng : Tối thiểu là 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể về việc hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu trên nguyên tắc (i) chỉ được chuyển nhượng tối đa là 50% sau 01 năm và trước 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, và (ii) số còn lại chỉ được chuyển nhượng sau 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
Việc mua lại cổ phiếu do người lao động vi phạm quy định về hạn chế chuyển nhượng và phương án bán ra số cổ phiếu được Công ty mua lại sẽ được thực hiện theo Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động do HĐQT ban hành.
12. Thời gian thực hiện : Trong thời gian từ năm 2026 đến hết năm 2028, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
13. Mục đích chào bán : Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm gia tăng gắn kết đội ngũ các nhân sự chủ chốt của Công ty và bổ sung vốn cho hoạt động của Công ty.
14. Phương án sử dụng vốn : Nguồn vốn thu được từ phát hành cổ phiếu dự kiến sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ của Công ty. Giao cho HĐQT căn cứ theo tình hình cụ thể của Công ty để cân đối sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán chứng khoán để thực hiện những mục đích nêu trên và đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty.
15. Giá, nguyên tắc xác định giá phát hành và đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành : Giá chào bán cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu (giá chào bán được xác định trên cơ sở tri ân dành cho người lao động tham chiếu với với giá trị sổ sách và giá thị trường).
Trong từng đợt chào bán cổ phiếu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng cổ phần dự kiến sau phát hành, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần; (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết. ĐHCĐ giao cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện việc phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành.
16. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty là 100% (một trăm phần trăm). Vì vậy, người lao động là nhà đầu tư nước ngoài (nếu có) không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu được mua cổ phần theo Chương trình ESOP.

II. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán nơi Công ty đang niêm yết cổ phiếu trong thời hạn mà pháp luật quy định.

III. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại Phương án phát hành cổ phiếu và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trên đây, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau đây:

- Quy định cụ thể phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung Phương án phát hành cổ phiếu theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;

- Quyết định nội dung và ban hành Quy chế về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động phù hợp với Phương án phát hành nêu trên;
 - Xác định danh sách người lao động được quyền mua cổ phiếu, quyết định nguyên tắc phân bổ cổ phiếu bán cho người lao động, quyết định số lượng cổ phiếu bán cho người lao động;
 - Quyết định thời điểm thực hiện việc phát hành cổ phiếu căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu huy động vốn và hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
 - Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - Quyết định và thực hiện tất cả các công việc, thủ tục cần thiết liên quan đến việc: (i) thay đổi mức vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty; và (ii) sửa đổi bổ sung Giấy phép hoạt động kinh doanh của Công ty tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước; và (iii) đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/dăng ký kinh doanh của Công ty; và (iv) đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu của Công ty tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam; và (v) đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán;
 - Quy định cụ thể phương án sử dụng vốn khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu; Cân đối và phân bổ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu để sử dụng theo đúng mục đích được ĐHĐCĐ thông qua nhưng phải đảm bảo tiêu chí hoạt động của công ty chứng khoán, và chủ động điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với thực tế của Công ty và báo cáo ĐHĐCĐ kỳ gần nhất về các điều chỉnh /thay đổi liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu.

Phương án chào bán cổ phiếu nêu trên sau khi được ĐHĐCĐ thông qua sẽ thay thế cho Phương án chào bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết số 500/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2025.

Trên đây là các nội dung về việc chào bán, phát hành cổ phiếu của Công ty, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

